

BÁO ỨNG HIỆN ĐỜI

Tập 2

Nhiều tác giả – Hạnh Đoàn lược dịch

Mục Lục:

<i>Lời cảm ân</i>	2
1. BA MỸ NHÂN	2
2. NƯỚC LÈO TRÚ ĐANH	5
3. NGUYÊN NHÂN ĐÁNG SỢ	9
4. ĐÁM TANG CHÓ	11
5. NGƯỜI ỬA CÂU CÁ	14
6. THỨC NGON ĐẶC CHẾ	17
7. NGƯỜI CHÂN VOI	20
8. BÁN RẪN MÔI	22
9. CÁ “CÂU” NGƯỜI	24
10. TIỂU THƯ KHỈ	30
11. TRỘM CÔNG GIẢM LIỆU	32
12. NGƯỜI CHỒNG TÀI HOA	35
13. PHÁP QUAN KỲ ÁN	40
14. NHỮNG KẼ BUÔN NGƯỜI	43
15. QUÁN NGON CAO CẤP	46
16. ĐI CÂU BỊ CẢM ĐỘNG	48
17. CHUYỆN NƠI LÂM TRƯỜNG	49
18. KHI MÁY MỔ HOÀN TẤT	50
19. CẬN TỬ NGHIỆP ĐÁNG SỢ	51
20. THỊT RỬA NGON	53
21. TÌNH THƯƠNG CỦA KHỈ LÔNG VÀNG	55
22. HỨA TIÊN SINH	56
23. NGỌC LAN	57
24. CON LỬA	58
25. CÔNG CHÚA THĂNG HOA	59
26. CHU TÚ HOA	76

Lời cảm ân

(Của Hội Đạo Đức Trung Hoa)

“Báo ứng hiện đời” sau khi xuất bản từ năm 2003 đến nay, được độc giả trong nước ngoài nhiệt liệt hưởng ứng, đến tháng giêng năm nay (2009), đã tái bản lần thứ 9, tổng cộng 21 vạn sách. Độc giả bao gồm các chùa bên Mỹ, Anh, Úc, Nhật, Đông Nam Á, Hương Cảng, Đài Loan... và các tỉnh trong Đại Lục. Đông đảo độc giả gọi điện gửi thư đòi sách và gửi bài tới, nhiệt liệt cổ vũ bày tỏ mong ước được xem tập kế tiếp nữa. Được độc giả ủng hộ đắc lực, nên chúng tôi thu thập chuyện nhân quả báo ứng người thực việc thực trong ba nước: Đài Loan, Thái Lan và Trung Quốc. Giờ đây, “Báo ứng hiện đời tập 2” cuối cùng đã xuất bản. Nhân cơ hội này, chúng tôi xin cảm ơn nhiệt tâm chân thành gửi bài của độc giả, và xin tán thán công đức vô lượng.

18/4/2011

1. BA MỸ NHÂN

Vợ chồng Quan giáo sư hiện nay 55 tuổi, sinh được ba cô con gái dung mạo mỹ lệ, tuổi tác khá cách nhau: 25, 23, 20. Mặc dù là những tiểu tư lá ngọc cành vàng kiêu diễm, nhưng các tiên nương này vẫn chưa có đối tượng cầu hôn Vợ chồng giáo sư hết sức khổ sầu. Trong khi đó nhiều thanh niên vừa thoáng nhìn qua các cô thì đã nghiêng ngửa hồn phách, ra công theo đuổi... Nhưng một khi đã phát hiện các tuyệt đại mỹ nhân này không thể nói năng gì, thì họ lập tức thối lui, bỏ đi.

Vợ chồng Quan giáo sư thuộc hàng thượng lưu trí thức, xưa nay không hề tin vào thuyết nhân quả. Nhưng cứ lần lượt sinh hạ liên tiếp ba cô gái câm, quả thực tinh thần họ bị đả kích khốc liệt đến muốn suy sụp. Họ ngỡ ngàng bàng hoàng, vạn phần thống khổ. Nỗi buồn làm mặt họ già đi, hai người tuy có học thức cao và giàu sang, nhưng không thể nào đem lại hạnh phúc cho con mình. Sự khiếm khuyết của ba mỹ nữ này, khiến người ta cảm thấy kinh sợ, ưu tư thắc mắc nhưng không thể giúp gì.

Thường có câu: “Tuổi thanh niên ưa bàn học vấn, tuổi trung niên ưa bàn về số mệnh đến lão niên ưa bàn về tôn giáo”... Vợ chồng Quan giáo sư hiện đang bước vào tuổi lão niên, song tinh thần họ trường kỳ thống khổ mà không thuốc

men nào có thể trị lành. Vì vậy đối với tôn giáo họ dần dần phát sinh hứng thú muốn tìm hiểu.

Cuối tuần, nhờ một người bạn khuyến khích, họ bèn đến một ngôi chùa ven đô nghe cao tăng thuyết pháp.

Hòa thượng giảng: – “**Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo**”, quy luật nhân quả tồn tại rất khách quan và không do đức Phật quy định hay sáng tạo ra. Đức Phật chỉ là công bố, nói rõ cho chúng sinh biết mà cảnh giác thôi. Bất kể bạn tin hay không, đời sống tất cả chúng ta đều nằm trong nhân quả, vì vậy mỗi cá nhân chúng ta cần có trách nhiệm đối với hành vi thiện ác của bản thân mình. Mỗi người chính là kẻ sáng tạo vận mệnh của mình. Nếu như tự mình làm ác, thì bạn sẽ gặp quả báo thống khổ”...

Đề tài buổi thuyết pháp hôm ấy giống như được nêu lên để Quan tiên sinh chiêm nghiệm và trực diện với nội tâm sâu thẳm... ông bỗng hồi tưởng lại chuyện đã qua từ 25 năm trước...

“Hồi đó, Vợ chồng Quan giáo sư vừa kết hôn được hai tháng thì chị Quan hoài thai. Anh Quan rất vui mừng, lái chiếc xe hơi đắt tiền sang trọng chở vợ đến miền duyên hải có phong cảnh nên thơ hữu tình, cùng nhau du lịch.

Có lần, họ đến miền bắc Thái Lan, tham gia hội yến, xe hơi dừng trước khoảng sân rộng của một ngôi chùa. Anh Quan vừa mở cửa xe, thì lập tức có một đám trẻ hành khất lang thang chạy tới chen lấn, kéo tay họ xin tiền.

Giáo sư Quan rất ghét những kẻ ăn xin không những tự mình không cho mà anh còn nói với mọi người:

– Không nên cho chúng tiền, như vậy sẽ tập cho chúng quen thói bắt lương, chẳng chịu làm việc đàng hoàng mà cứ ngồi không hưởng thụ, tạo ra tệ nạn cho xã hội...

Đám trẻ lang thang nghe nói vậy bèn bỏ đi. Vợ chồng giáo sư Quan tham dự hội yến vừa xong, lúc quay về chỗ đậu xe thì phát hiện chiếc xe đời mới sang trọng yêu quý bị rạch một đường sâu, kéo dài từ đầu xe đến đuôi xe. Thế là Quan tiên sinh bốc hỏa, nổi giận đùng đùng, anh thầm nghĩ nhất định là đám trẻ đường phố ban nãy. Anh giương mắt nhìn tứ phía, thấy ở dưới gốc cây xoài gần đó, tụ tập bốn-năm đứa trẻ tuổi độ 13 -14. Anh liền xông tới, không cần hỏi rõ trắng,

đen; phải, trái; anh giáng cho mỗi đứa một bạt tai. Sau đó lớn tiếng bắt chúng phải khai ra ai đã rạch chiếc xe quý giá của anh. Quan tiên sinh thấy không ai chịu nhận, liền uy hiếp đòi đưa chúng đến sở cảnh sát. Đám trẻ sợ quá, trong đây có một đứa lớn tuổi nhất, liền chỉ ra phía xa xa, (chỗ có một đứa trẻ hành khất ăn mặc lam lũ đang hướng người ngoại quốc xin tiền) và bảo đó là thủ phạm. Giáo sư Quan đang cơn nộ khí xung thiên liền hùng hổ chạy qua bắt đứa trẻ đường phố nọ đến bên xe, còn đám trẻ kia nhân cơ hội này mạnh ai nấy chạy thoát thân.

Quan tiên sinh hung bạo tát vào hai má của đứa bé, hung hăng thăm vắn nó vì sao dám rạch xe anh? Hỏi một hồi mới phát hiện một điều: té ra đó là đứa trẻ câm. Thằng bé không ngừng khoa tay múa chân, mắt rung rung lộ tỏ vẻ khiếp hãi, ánh nhìn rất đáng thương. Quan giáo sư không hiểu được ngôn ngữ ra dấu của nó, cho là nhất định vì anh tuyên bố “không cho tiền” mà thằng nhỏ này ôm hận chơi xấu. Vì vậy anh phẫn nộ tung chân phải ra, đá mạnh vào ngực thằng bé câm. “Huych” một tiếng, nó ngã chổng gọng, đưa hai chân lên trời, tiếp theo là “ọc” một tiếng, máu tươi từ miệng nó tuôn ra, người chung quanh vội chạy tới kéo giáo sư ra và mang đứa trẻ câm đi để nó không phải bị đòn nữa.

Đứa bé câm đi rồi, nhưng vẫn quay đầu nhìn trừng trừng về phía giáo sư. Nhãn quang nó đầy căm hận. Sau đó đứa trẻ câm náu thân trong chùa, nó phát bệnh nặng được mấy năm thì thành tàn phế. Mọi người đều biết đứa bé câm bản tính thiện lương, chiếc xe hơi không phải do nó rạch, Quan giáo sư đã đánh oan nó.

Cuối năm đó, chị Quan hạ sinh một bé gái, mày thanh mắt sáng, đến ba tuổi vẫn chưa nói được. Tiếp đến chị lại sinh một thiên kim thứ hai, ba tuổi cũng không thể nói. Sau chót, chị sinh bé gái thứ ba, vừa sinh là vội mời bác sĩ đến kiểm tra: lại là một cô nương câm nữa! Chị Quan sợ tương lai nếu sinh nữa thì đứa thứ tư, thứ năm... vẫn là con gái câm, nên đã nhờ bác sĩ mổ triệt sản giùm”.

Bây giờ, mỗi lần Giáo sư Quan nhìn ba đứa con gái câm, là nhớ ngay đến cú đá khoe liệt mình dành cho thằng bé câm ngày xưa. Ông không quên được cảnh miệng nó ọc máu tươi và ánh nhìn oán hận khủng khiếp...

Đến nay nhớ lại, ông vẫn thấy ớn lạnh, ông đã hiểu ra và không thể không tin đạo lý báo ứng nhân quả mà thiên lý luôn tuần hoàn báo ứng công bằng, đó là

quy luật tự nhiên. Đối với hành vi hung tàn 25 năm xưa, bây giờ ông có hối cũng đã muộn màng.

Từ đó, mỗi cuối tuần, Vợ chồng ông Quan đều đến chùa nghe cao tăng giảng kinh và sám hối tội lỗi của mình trước Phật. Họ phát tâm tu thiện tích đức. Đúng như tục ngữ có nói: “Đời người đến 50, mới nhìn ra lỗi lầm năm 49”.

Lời Bình:

Dịch xong câu chuyện này tôi lại nhớ đến câu chuyện nhân quả đời Đường như thế này:

Có một nông phu, bản tính rất ác độc. Một buổi sáng nọ ra đồng thăm ruộng, thấy con trâu nhà hàng xóm, vừa ăn lúa, vừa giâm đạp đám ruộng của anh toi bời, anh nổi giận xung thiên, liền túm đầu trâu, rút ra con dao bén, cắt đứt lưỡi trâu.

Mười năm sau, anh nông phu lấy vợ, sinh được ba đứa con, nhưng chúng đều bị câm. Anh nông phu đã tìm danh y khắp nơi nhờ chữa trị cho con, nhưng vô phương. Anh không hiểu vì sao con mình bị như thế? Lòng đau khổ vô cùng. Tối đó anh nằm mộng, thấy cảnh mình tàn nhẫn cắt đứt lưỡi trâu. Tỉnh dậy anh hiểu ra tất cả. Vì ác nhân ấy mà con anh phải chịu tai họa như hiện nay. Thực ra thì anh nông phu chịu khổ báo đã đành, các con anh vì sao cũng bị va lây? Đây chỉ có thể giải thích theo nhà Phật là do cộng nghiệp, những người đồng tạo ác tương tự sẽ cùng thọ báo giống nhau.



2. NƯỚC LÈO TRÚ DANH

Nơi thành phố thuộc miền bắc Thái Lan có quán hủ tiếu nọ, nổi danh nấu nước lèo rất ngon. Danh thơm vang khắp xa gần, ai cũng tìm đến ăn. Nhân sĩ đương thời đều tấm tắc ca ngợi. Nên dù quán chỉ làm việc có buổi sang thôi, mà sáng nào cũng bán đến mấy trăm tô. Trước 12 giờ trưa là hết sạch. Mỗi tô giá khoảng 15-20 đồng tiền Thái. Mỗi ngày thu vào được khoảng 6 ngàn, lời được ba ngàn.

Cửa hàng trước đây là một tiệm nhỏ mở ven đường, do lợi nhuận ngày càng nhiều, nên chỉ trong vòng mấy năm ngắn ngủi là họ tậu được đất và xây tiệm

mới khang trang. Sau tiệm là một hoa viên lớn, buổi chiều nghỉ bán mà vào đây nghỉ ngơi thì đúng là tiên cảnh chốn trần gian.

Chủ quán họ Liên, hai vợ chồng tuổi hơn 60, có đủ con trai, con gái. Các con họ đều đã kết hôn. Cả nhà họ năm người cùng hợp lực kinh doanh, không thuê người làm. Dù nước lèo của họ mùi vị ngon vượt trội các quán khác, khách sành ăn vừa thưởng thức là thích mê, cho nên từ các bậc quan chức, thương gia, dưới đến các bạn hàng, phụ xe ba bánh... đều trường kì đến quán này ăn.

Các tiệm đồng nghiệp không rành chế biến, cố hỏi bí quyết nhà nghề của họ, nhưng vô phương. Tục ngữ nói “Đồng nghề như kẻ địch”, câu này không sai. Các quán hàng địch thủ moi bí quyết nấu nước lèo không được bèn tung tin ác ý rằng: “Nước lèo tiệm đó có bỏ ma túy, khiến người ăn là ghiền, ngày nào cũng phải ăn, không ăn là không được”.

Còn có người quá quắt hơn, âm thầm lén đi thưa lên Cục vệ sinh, một mực khẳng định nước lèo này có ma túy.

Ma túy là chất độc cấm, Cục vệ sinh lập tức phái người tới quán kiểm tra, thử nghiệm. Cuối cùng ra kết luận là: “Không hề có ma túy hay hóa chất có hại nào. Nước lèo được nấu hoàn toàn phù hợp như chủ quán từng báo cáo, là dùng nước rau củ phối hợp với cốt gà, xương heo, hầm lửa nhỏ suốt một ngày một đêm mà có được tiêu chuẩn đạt yêu cầu”.

Được Cục vệ sinh kiểm tra và xác nhận “KHÔNG CÓ GÌ” khiến quán càng nổi danh thêm, càng được ái mộ nhiều hơn, bởi vô tình mà họ được quảng cáo không công, danh tiếng nước lèo của quán ngày càng bay xa vang dội...

Có một vị thân vương của hoàng tộc Thái Lan, là chuyên gia ẩm thực trứ danh, lái xe đến quán thưởng thức. Sau đó, ông ban thưởng huy chương và bằng khen đặc biệt để quán treo trước cửa tiệm cho mọi người lác mắt. Có được “bằng vàng” thân vương ban, chủ tiệm nhờ vậy mà càng thêm có giá, mỗi tô hủ tiếu từ 15 đồng giờ được đôn lên 20-25, chuyện buôn bán của nhà họ Liên càng phát lợi.

Thế gian không có gì là vĩnh viễn bí mật, món nước lèo họ Liên “độc chiếm bá chủ” cuối cùng cũng bị lộ.

Người để bức màn bí mật vén lên chính là Liên chủ tiệm, tin lạ ly kì thiên cổ này đã làm chấn động cả miền đông bắc Thái Lan.

Người đầu tiên phát hiện ra bí mật, chính là anh Tùng, một phụ xe ba bánh. Số là hôm ấy, khi dùng cơm trưa, do anh Tùng uống rượu quá nhiều khiến mặt mày xây xẩm nên chẳng thể chở khách, vì không có tiền nộp cho bà xã, nên anh chẳng dám về nhà. Đêm đó bụng đói meo, anh liền lén vào cửa sau của quán, thâm nghĩ sẽ kiếm chác, chôm đờ thứ gì đó lót dạ.

Khi anh nạy được cửa sau ra, vừa bước vào nhà bếp, ánh đèn từ xa tỏa ra mờ mờ, đủ để anh nhìn thấy một người ngồi lưng hướng ra phía cửa (cũng là phía của anh). Quan sát kỹ thì té ra ông chủ quán đang chăm chú làm việc, anh Tùng bạo dạn bước đến lén nhìn xem, mới thấy rõ lão chủ đang giết ếch. Thủ pháp mổ bụng lấy nội tạng lão Liên làm rất điêu luyện. Các thứ được lão phân ra bỏ vào thùng nhựa và bao nhựa. Trong thùng nhựa chứa đầy thi thể ếch.

Ngay lúc đó lão chủ quán hình như phát hiện là có người, nên đột ngột quay đầu nhìn ra phía cửa, anh Tùng kịp thời nấp đi, may là nhờ ánh đèn mờ nhạt, nên anh không bị phát hiện.

Mặc dù chủ quán không nhìn thấy anh tùng, nhưng anh nhờ nấp trong bóng tối, nên thấy rõ mồn một gương mặt của lão Liên dưới ánh đèn chiếu sáng. Ngay lập tức anh sợ đến xém xiu. Té ra mặt lão chủ không phải là mặt người, mà mang hình dạng mặt ếch thiệt bự. Mồm giống hệt, mắt lồi, âm thanh phát ra “lét chét” rất kì quái. Đột nhiên anh thấy ông thè lưỡi dài ra rồi rụt vào, giống hệt như cảnh con ếch ăn mồi vậy. Sau đó, ông nhanh chóng lui vào trong.

Anh Tùng kinh hãi đến muốn hét lên một tiếng to, muốn co giò phóng chạy, nhưng hai chân cứ run lẩy bẩy, không làm theo ý anh. Khó khăn lắm anh Tùng mới trấn tĩnh lại được và bò ra ngoài cửa.

Đêm đó, anh sợ quá phát sốt nặng. Mấy ngày sau hết bệnh, anh đem tình hình chứng kiến tối hôm đó kể hết cho mọi người nghe.

Nhưng do anh bình thường hay uống rượu, nên chẳng ai thêm tin lời anh nói. Thực ra, đối với người dân ở miền đông bắc Thái Lan, mấy chuyện ăn ếch, ăn chuột, ăn mèo... là việc thường, đâu có gì kì quái.

Nhưng điều kì quái trong tin đồn chính là dung nhan “ngài” chủ quán. Mấy tháng nay thực khách không còn thấy lão Liên xuất đầu lộ diện nữa. Bình thường thì ông luôn ngồi trước quán chặt thịt gà. Nghe nói ông đang bị bệnh phải vào nhà thương, lúc nào xuất viện về nhà cũng không ai biết. Thỉnh thoảng nếu có ai gặp ông, cũng nhìn thoáng qua trong khoảnh khắc, gần đây ông ít khi bước ra cửa tiệm.

Tình cờ có người gặp ông, họ kể lại:

– Lão chủ mặt mày nhìn giống hệt con ếch, nhưng mà bự hơn nhiều, chân cũng cong cong giống ếch vậy. Miệng cũng y hệt, mắt lồi ra, càng nhìn càng giống con ếch to “khủng”.

Đến đây thì mọi người tin lời anh Tùng là nói thật. Không hện mà họ cùng nhau rình, lén nhìn cho được “người hóa ếch” như lão chủ quán. Và cuối cùng, ai cũng biết nồi nước lèo hấp dẫn kia chính là nước ếch. Lạ đến không ngờ là vị nó ngọt thanh như vậy.

Trước đây, chủ quán sợ lộ bí mật nên không dám thuê công nhân, cũng chẳng muốn mượn tay ai làm, vì vậy mà ông phải đích thân giết từng con ếch. Tính ra cả đời ông Liên đã giết không biết bao nhiêu mạng rồi, phải nói là vô số. Hàng ngày ông luôn đối diện với dung nhan ếch, nhất cử nhất động, làm gì cũng dính dáng tới ếch. Tướng theo tâm sinh, hình tùy tâm biến, dần dần mặt mũi ông cũng đổi thành hình ếch.

Ban đầu, mọi người ở chung không để ý, cho đến khi phát hiện ra, thì ông đã biến dạng hoàn toàn. Sau đó, có người nghe những bà con của chủ quán kể lại rằng: “Đạo sau này lão Liên mỗi khi đang ngủ thường kêu hét, gầm rú. Than là ếch đến bu đầy trên thân cắt rút lão. Cứ chớp mắt là lão bị quấy nhiễu mãi như thế, không thể nào yên giấc được.

Từ đó trở đi rờn rã suốt mấy tháng trường, đêm nào nằm lão cũng bị bày ếch hiện đến hành hạ đau đớn. Cuối cùng lão Liên phát bệnh điên, kêu như ếch rồi chết.

Sau đó, cả nhà chủ quán nước lèo trừ danh nợ không biết dời đi đâu, chỉ lưu lại câu chuyện này, là đầu đề khiến người ta bàn tán mãi.



3. NGUYÊN NHÂN ĐÁNG SỢ

Tất cả báo chí hôm đó đều đăng hàng tít náy: “**Bác sĩ trẻ Trương Vĩ Lục tự sát vong thân**”... khiến người xem khó mà tin được.

Bác sĩ Trương năm nay 29 tuổi, năm ngoái sau khi tốt nghiệp, chàng phục vụ tại bệnh viện chính phủ.

Bác sĩ Trương xuất thân từ gia đình giàu có, cha mẹ hiền lành tốt bụng, ba người chị của chàng đều xuất giá, là con trai út, chàng càng được cưng chiều vạn bội. Bác sĩ Trương rất tuấn tú khôi ngô, là một mỹ nam lạnh lẽ, có duyên, làm rung động rất nhiều trái tim cô gái.

Con đường gập khúc còn trải dài ở phía trước, nhìn chàng, thân thuộc bằng hữu đều ước ao được số đỏ giống vậy, cho nên chẳng ai tin nổi là chàng tự sát.

Vì vậy mà bệnh viện thành lập ngay một đoàn pháp y, đề điều tra về việc tự sát của chàng. Bắt đầu từ bối cảnh gia đình Trương Vĩ Lục, từ quá trình sáu năm ở trường học, cho đến khi tốt nghiệp vào y viện công tác. Toàn bộ tư liệu ghi chép hơn 500 trang, có thể thấy cấp trên và đồng nghiệp rất quan tâm về việc tự tử của chàng.

Trong sổ sổ sách báo cáo có một đoạn ghi thế này: “Một năm gần đây, người ta mới bắt đầu phát hiện ra tính chất đại trượng phu hùng dũng oai vệ của Trương Vĩ Lục bỗng dưng đổi thay và cử chỉ, hành động, giọng nói của chàng... xem ra có phần giống con gái. Ai cũng nghĩ ...chắc là do từ bé chàng sinh trong nhà có ba chị gái, lại công tác kề cận toàn với nữ y tá”...

Vừa rồi khi kiểm tra cơ thể chàng, bác sĩ nói phần Hormone (kích thích tố) nữ quá thịnh, lấn át hẳn hùng tính của nam.

Trong hồ sơ bác sĩ Ngô Uy Xương, người chủ trì cho chàng còn ghi: “Bệnh nhân Trương Vĩ Lục, không thể tiếp thu kích thích tố nam để duy trì cân bằng, thậm chí còn bị “hoạn tính vô năng” (biến giới bất lực). Tiếp theo hồ sơ ghi rằng chàng bị chứng “hoạn” như thế này đã lâu lắm rồi.

Qua điều tra, thấy bối cảnh nhà chàng rất tốt, bản thân chàng thanh khiết, có tự ái cao, tính tình thuộc loại bảo thủ Dù chàng sớm xa rời cha mẹ để làm việc độc

lập, tuy ở một mình nơi thôn hoa đô hội, có đầy đầy cám dỗ khiến người ta dễ sa ngã như thành phố Bangkok, hơn nữa xung quanh môi trường làm việc của chàng toán là mỹ nhân, vậy mà chàng vẫn giữ thân như ngọc, quả là hiếm có, khó được.

Thêm một báo cáo nghiên cứu có giá trị khác nữa, ghi rõ: “Trương Vĩ Lục là người miền nam Thái Lan, từng thi vào Đại Học Y đạt thành tích hạng ưu tại Băng Cốc, suốt sáu năm học Đại Học Y, chàng ngụ tại ngôi nhà thuê gần trường. Hằng ngày khi điếm tâm chàng thích dùng cà phê, nước ép hoa quả”.

Quan trọng nhất là: “Buổi trưa và tối chàng đều ăn cơm gà. Đây là món cơm gà Hải Nam trứ danh mà người Thái Lan rất ưa. Không có rau xanh, chỉ dùng thịt gà kèm cơm, là món ăn nhanh vừa tiện nghi lại rất ngon miệng. Trương Vĩ Lục rất ưa ăn cánh và đầu gà, và *chàng ăn ròng rã sáu năm*”...

Một nghiên cứu có giá trị hơn nữa: “Trước đây nhà nông nuôi gà, ít nhất sáu-bảy tháng mới bán ra tiêu thụ. Nhưng bây giờ nhờ nuôi gà theo khoa học, chỉ cần 40 ngày, gà vẫn lớn mau và rất nhanh chóng đạt đủ trọng lượng chuẩn. Ngày xưa gà trống nuôi đến thời kỳ thanh xuân thì không thể phát phì, lớn mập; người ta vì muốn hưởng dụng nó cho ngon miệng, nên đã thiến nó đi; khiến thịt gà vừa béo vừa mập. Với đà phát triển tiến bộ, khoa học ngày nay đã phát minh ra loại thuốc khiến gà và những loại gia cầm khác mất đi khả năng sinh sản. Chẳng hạn như loại thuốc này được bào chế thành viên, nhét vào mồng gà hay phần bắp thịt cánh, ngoài ra thuốc này còn được trộn vào thức ăn”.

Cho nên trong lúc chúng ta hưởng dụng thịt gà trống béo phì, nào hay nào biết bản thân mình cũng uống luôn thuốc “hoạn” đó vào bụng, hèn gì mà thời nay đàn ông bị bệnh “hoạn tính vô năng” nhiều đến như thế! Tất cả đều là do ăn thịt gà thiến, heo thiến mà “được”¹ như thế.

“Trương Vĩ Lục rất ưa ăn cánh gà, đầu gà – song *những bộ phận này chính là điếm tập trung dược vật*. Cái hại đầu tiên mà dược phẩm này mang đến là: nó *ức chế toàn bộ hoóc-môn nam*, chính thuốc “hoạn” này đã liên tục ngấm vào cơ thể Trương Vĩ Lục ròng rã suốt sáu năm. Những dược phẩm này âm thầm tích lũy và phát tác, thành một lượng thuốc “khủng” đen kinh người. Cuối cùng ngay cả bác sĩ Trương Vĩ Lục cũng không thể trị lành chứng *giới tính bị “hoạn”* của mình”.

Như vậy thì làm người còn gì thú vị nữa? Đây chính là kết luận nghiên cứu sơ bộ về nguyên nhân việc tự sát của bác sĩ Trương, cố nhiên là do chàng không biết mà thành vậy, nhưng căn cứ theo bối cảnh Trương gia, ban điều tra còn có được một báo cáo kinh người:

Té ra, ông nội Trương Vĩ Lục cả đời làm nghề hoạn heo, hoạn gà. Đây là việc tại quê nhà. Phụ thân chàng cũng từng theo phụ suốt 2-3 năm. Sau đó do không muốn kế thừa sự nghiệp của ông nội bác sĩ Trương, cha chàng đã từ bỏ nghề “hoạn” đó. Đâu ai biết hành vi thực hiện việc tuyệt chủng này của tổ phụ chàng đã di họa đến đời thứ ba, khiến tử tôn tự sát tuyệt hậu. Vậy thì còn ai dám không tin đây là nhân quả báo ứng chứ?

4. ĐÁM TANG CHÓ

Nơi đại binh nguyên hình tam giác của dòng sông Mê-kông vương quốc Thái Lan, đất đai phì nhiêu, nước mưa tràn đầy, là nơi sản xuất gạo trù phú của quốc gia. Cho nên xưởng chà lúa ở đây rất vĩ đại quy mô, thuộc dạng đại công nghiệp Lương tiên sinh là Hoa kiều, hậu duệ đời thứ ba của dòng họ Lương, ông cư ngụ không xa thành phố Băng-cốc nổi danh, kinh doanh hãng chà gạo.

ông Lương vừa bỏ ra hơn mười vạn, để làm tang lễ cho một con chó, câu chuyện này kể ra thực rất cảm động.

Hôm nay là ngày công đức viên mãn (*cúng lễ đầu thất của con chó*). Chiều tối sẽ cử hành lễ thiêu. Khách đến không nhiều, trước khi hỏa táng ông Lương còn thỉnh cao tăng tụng kinh, có quay phim, ghi hình toàn bộ buổi lễ.

Chủ sự còn đặc biệt tặng cho mỗi tân khách một cuốn sách rất đẹp làm kỷ niệm. Bìa ngoài in hình một con chó Thái hùng dũng, đứng bên cạnh là đứa bé ba tuổi.

Chuyện bắt đầu từ bốn năm trước khi Lương tiên sinh vừa kết hôn không lâu. Ngày nọ ông cùng vợ ngồi thuyền đến chùa cúng dường tạo phúc. Hôm đó Hai vợ chồng trai tăng xong, lúc lên thuyền thì phát hiện có một con chó té xuống sông, đang thở thoi thóp, ông và vợ vội cứu con chó lên, lau khô mình nó, sợ nó bị lạnh nên nấy khăn lông quấn cho ấm rồi đem về nhà. Hai vợ đồng đều yêu thích con chó cái này.

Năm sau bà Lương sinh hạ được một bé trai. Vừa lúc ấy, con chó cái cũng sinh ra một chú chó đực. Tục ngữ dân gian nói: (Đơn trư cùng độc cầu phú) “Một heo nghèo, một chó giàu”.

Ý nói là nếu sinh một chó thì sẽ giúp chủ nhân phát tài, vận hên. Quả nhiên, không bao lâu thì vận may tới nhà họ. Do chính phủ muốn nông thôn phát triển nên đã cho xây một con đường lộ to rộng trước công xưởng Lương tiên sinh. Giá đất hai bên đại lộ nghiêm nhiên tăng vọt, may là tổ tiên Lương tiên sinh để lại rất nhiều đất sát bên công lộ. Thương trường địa sản lên ngôi, giá tăng cao không ngờ. Ngoài ra, khi công lộ xây xong, giao thông càng tiện lợi, hằng xay gạo nhân đây làm ăn càng phát, lên cứ như điều gặp gió. Vận may đến bất ngờ như thế mọi người đều quy công về chú chó con, ông Lương đặt tên nó là “Hảo Vận” và gọi thẳng bé con mình là Tiểu Ba.

Hảo Vận ngày một lớn, giao du thân thiết với với cậu chủ nhỏ đồng tuổi mình. Lúc Tiểu Ba chập chững tập đi, thì Hảo Vận nhẩn nại theo sát một bên nâng đỡ, quán quýt không rời như hình với bóng. Lương tiên sinh nói nó giống hệt như bảo mẫu vậy.

Một buổi chiều nhá nhem tối, công nhân xưởng xay cùng công nhân xưởng khác phát sinh ẩu đả tập thể. Mọi người không ai chú ý đến Tiểu thiếu gia. Cậu bé mới ba tuổi ưa chạy lung tung, do bất cẩn nên té xuống sông. Nhìn thấy Tiểu Ba giẫy giụa, trong chớp mắt đã chìm xuống. Con Hảo Vận cả kinh, nó bắt chập tất cả, liều mạng nhảy xuống sông, dùng lưng đội tiểu chủ lên, Tiểu Ba liền ôm chặt con chó. Nhưng bờ sông dốc cao quá, vô phương leo lên, bốn chân Hảo Vận không ngừng bơi dưới nước, ráng sức đội tiểu chủ. Nhưng do đầu nó bị Tiểu Ba ôm chặt, chỉ có thể lâu lâu hướng mũi lên trời thở. Khi hai vợ chồng ông Lương phát hiện con nhỏ giúp việc (họ thuê chăm sóc Tiểu Ba) cũng đang dí mũi vào đám người gây lộn thì họ vội vàng hỏi:

– Cậu chủ đâu?

Mọi người mới túa ra đi khắp nơi kiếm tìm, kịp thời phát hiện Tiểu Ba và Hảo Vận đang ở trong sông.

Lương tiên sinh vội nhảy xuống nước, bồng Tiểu Ba lên trước, sau đó vớt Hảo Vận lên, lúc này thể lực Hảo Vận không còn chống chọi được nữa, nên chìm xuống, Lương tiên sinh ráng sức cừu và bồng được con chó cưng về nhà.

Con trai ông đã thoát hiểm, Hảo Vận cũng dần dần tỉnh lại.

Hảo Vận liệu minh cứu tiểu chủ, nghĩa cử này không những được chủ nhân cưng yêu bội phần, mà láng giềng đều ngưỡng mộ, ca ngợi Nhưng con Hảo Vận không giống người – không vì được sủng ái mà sinh kiêu ngạo – nó vẫn như xưa, luôn theo sát quán quýt bên tiểu chủ.

Đang lúc mọi người nhiệt liệt bàn về nghĩa cử cứu tiểu chủ của con chó, thì sự tình bất khả tư nghị phát sinh.

Nguyên là cô tớ gái chăm sóc Tiểu Ba còn trẻ, ham chơi nên bị chủ sai đi lau chùi nhà vệ sinh và tạm thời giao công việc bảo mẫu này cho một bà lớn tuổi, chín chắn hơn lo liệu.

Ba tháng trôi qua, một buổi chiều nọ, bà vú này dẫn Tiểu Ba và Hảo Vận ra vườn rau cạnh công xưởng chơi. Thình lình xuất hiện một con rắn mắt kính, thân mập to bằng bắp tay, dài hơn hai mét, đầu nó ngóc cao nhắm hướng bà vú tấn công và mổ nơi gáy bà một cái. Té ra con rắn này đang ấp trứng, mà các bà mẹ động vật trong thời kỳ hậu sản tính rất hung dữ, luôn sẵn sàng tấn công, vì đó là thiên tính bảo vệ con của tinh mẫu tử.

Rắn mẹ cắn bà vú xong rồi, thi quay sang Tiểu Ba bắt đầu cuộc công kích. Lúc này con Hảo Vận thông minh đang đứng cạnh Tiểu Ba, thấy tình thế nguy hiểm, nó lập tức nhảy lên đứng chặn trước Tiểu Ba (đúng vào lúc con rắn phóng tới mổ cắn), và Hảo Vận đã lãnh thay cú mổ đó. Dù bị thương, nhưng con chó vẫn ráng cắn vào đuôi con độc xà, hai bên quần thảo kịch liệt trên đất.

Trong lúc này bà vú chỉ kêu được một tiếng: “Cứu mạng” thì nọc độc phát tán, bà té xuống.

Bé Tiểu Ba ngây thơ không biết sợ chi, cứ đứng đó nhìn con rắn và chó đấu nhau. Khi công nhân và Lương tiên sinh chạy đến thì mặt bà vú đã chuyển sắc đen không còn nói được nữa. Hảo Vận cũng bị nọc chạy vào tim, mắt nó chảy máu tươi, mất hết sức lực. Nhưng nó vẫn cắn chặt đuôi rắn, nhất quyết không nhả.

Mọi người đập chết con độc xà, nhưng Hảo Vận trúng độc quá nặng, nó đưa mắt nhìn chủ lần cuối rồi tắt hơi.

Nước mắt ông Lương rơi như mưa. ông cử ôm con chó cưng trong lòng mãi. Mọi người lay tỉnh Lương tiên sinh, nhắc rằng trên mình chó có độc. Trong giây phút tống biệt, ông Lương ghen ngào dặn dò mọi người phải dùng nghi thức cực kỳ trang nghiêm để tổ chức ma chay cho con Hảo Vận trung nghĩa.

Và tang lễ này được cử hành suốt bảy ngày bảy đêm, long trọng chưa từng có đối với một con chó.

Tang lễ hoàn tất, mọi người đều bị tấm lòng trung nghĩa của con chó làm cảm động. Ai cũng tán thán rằng, nhờ vợ chồng ông Lương bốn năm trước cứu chó, nên ngày nay mới chiêu được thiện báo.

Có thể thấy con người và loài vật (như con chó) có thể sống chung bầu bạn hài hòa. Cùng hỗ trợ cứu hộ, thân thiết như tay chân.

Vi vậy con người không nên ngược đãi chó, càng không nên sát hại, ăn thịt nó đã man.

5. NGƯỜI ƯA CÂU CÁ

Câu cá là hoạt động cực kỳ tàn nhẫn, thử nghĩ xem, nếu như đem móc câu sắc bén đó, đâm vào môi, vào lưỡi của mình, thì sẽ thấy đau đớn đến tận tim phổi. Nghĩa là, dù thế nào người ta cũng vô phương chịu nổi.

Nhưng nhiều người lại lấy việc câu cá làm thú vui, câu không biết mệt. Thậm chí còn thành lập Câu Lạc Bộ câu cá nữa. Cái lý luận “câu cá có thể đào luyện tính tình” là hoang đường, đây là lời của kẻ chằng có chút lòng trắc ẩn.

Lâm Giáp Xuân là công chức của chính phủ Thái, tính rất ưa câu cá. ông là hội viên của Câu Lạc Bộ câu cá. Những ngày nghỉ cuối tuần ông thường dong thuyền ra biển thả câu. Vừa câu vừa uống rượu nhắm với mồi ngon thiệt là khoái vô kể. Mọi người uống mỹ tửu, ăn cá tươi, cùng hưởng thụ khoái lạc nhân gian cho qua hết ngày giờ.

Mấy năm trước lúc Câu Lạc Bộ mới sáng lập, không khí rất nhộn nhịp sôi nổi, thế nhưng từ năm ngoái trở đi, từ con số 30 hội viên, giờ chỉ còn lại 7-8 người mà thôi.

Câu lạc bộ bây giờ tử khí nặng nề, khiến mọi người ủ ê, không còn hứng thú ra biển câu cá nữa dù Lâm Giáp Xuân là một nam tử cứng đầu không tin nhân quả báo ứng, ông không có gia đình, không tin ngưỡng, nhưng cũng không thể đem lại sự linh hoạt khiến mọi người phấn chấn háng hái ra biển câu như hồi xưa. Lý do là vì có hai quái sự liên tục phát sinh.

Việc thứ nhất xảy ra ngay trên thân lão hội viên A Ban. Hôm đó là chủ nhật, A Ban cùng vợ vào đất liền hưởng nhạc mẫu chúc thọ. Nhạc mẫu ông vốn là người có máu mặt, có danh vọng ở bản địa. Hôm chúc thọ đó tân khách đến dự chật cửa. yến tiệc hết sức sang, có đủ thịt bò, heo, cá, gà, vịt, ngỗng... Muốn ăn gì đều có đấy. Thực khách hưởng dụng thỏa thích nhưng vẫn không sao ăn hết.

A Ban ưa ăn cá và nội tạng, nhìn thấy trên bàn tiệc có một con cá to, ông rất khoái. Do khi ăn không cẩn thận nhai kỹ, lại ngốn nội tạng cá vào miệng quá nhiều nên vừa nuốt qua thì A ban bị mắc nghẹn, ông cảm giác như có vật gì cứng mắc kẹt tại yết hầu, nên quỳnh quáng dùng tay kéo ra. Nhưng không tài nào móc ra được. Chính trong khoảnh khắc nuốt không trôi, kéo không ra đó, ông hô hấp cực kỳ khó khăn, muốn há miệng la to cầu cứu cũng không thể.

Em trai ông ngồi đối diện là người phát hiện ra tình huống nguy cấp nảy trước tiên, nên vội chạy qua phụ giúp, nhưng hai mắt A ban đã trợn trắng, đầu gục xuống, hơi thở yếu dần đi. Mọi người lập tức dìu ông lên xe đi cấp cứu, nhưng mới nửa đường thì ông tắt thở.

Mặc dù người đã chết, nhưng y viện vẫn tiến hành phẫu thuật để kiểm tra nguyên nhân tử vong. Bác sĩ lôi nội tạng cá mắc kẹt tại yết hầu ra...

Chính ngay giây phút đó, các bác sĩ, y tá, hộ lý tại hiện trường thấy đều sợ há hốc mồm, sợ đến đơ mắt, cứng miệng khi nhìn thấy thù phạm giết người chính là... cái móc câu, đang móc cứng vào yết hầu của A ban. Lạ lùng là cái móc câu này nằm ở trong nội tạng cá. Xuống đến cổ A ban nó bị ép ló ra, cho nên khi A ban càng dùng sức kéo, thì móc câu càng bám chặt. Những thân hữu chứng kiến tình hình kinh khủng này, tất nhiên ai cũng liên tưởng tới sở thích ưa câu cá của A Ban. Hơn nữa kinh nghiệm và kỹ thuật câu của ông khiến tất cả hội viên đều bái phục. Trong lúc người khác không câu được cá. thì ông thu hoạch vô số.

Bây giờ nhìn cảnh hai mắt A Ban trợn trắng, miệng há to, bên cạnh là cái móc câu dính đầy máu, ai nấy đều sợ đến lông tóc dựng đứng, không thể khống chế tin nhân quả báo ứng như bóng theo hình, câu chuyện xảy ra cho A Ban là ngàn chân muôn thật!

Câu chuyện thứ hai còn ly kỳ hơn. Hội viên Dương Tử Ích là cao thủ câu cá, từng tham gia các hội thi, liên tục hai lần đều giựt giải quán quân.

Dương tiên sinh ngoài thú ưa câu cá ra, còn ưa đi xe đạp điện. Hằng ngày, cứ chạng vạng tối là ông chở vợ ra ngoài ven đô hóng gió.

Tối đó khoảng 11 giờ, ông dự lễ tang người bạn thân xong, thì lái xe về nhà. Con đường quen thuộc đến nỗi cho dù có nhắm mắt, ông cũng có thể lái rành rọt. Nhưng thực kỳ quái, chiếc xe hơi đang chạy ngon trớn thì ông bỗng thấy trước mặt xuất hiện một con sông lớn (trước đây chưa hề thấy qua). Để tránh rơi xuống sông, vì đang lái ở tốc độ 120km/giờ nên ông vội vàng bẻ lái đạp thắng gấp. Chỉ nghe “RẦM” một tiếng thật to, xe ông tông thẳng vào cột điện ven đường. Đến lúc ông tỉnh dậy thì thấy mình đã nằm trong bệnh viện.

Ai cũng nghĩ Dương tiên sinh lái xe tốc độ cao thành ra bị tai nạn. Tuy điều này xảy ra ngoài ý muốn, nhưng chưa đủ kỳ quái. Kỳ quái nhất là vết thương trên thân thể ông rất mau chóng lành, duy chỉ có môi và vòm miệng là thương tích nghiêm trọng. Cả hàm răng rụng hết, chẳng ăn gì được. Hơn một tháng nay chỉ có thể dùng ống dẫn bơm thức ăn lỏng vào cổ họng. Còn lạ hơn nữa là vết tét phía trên lẫn dưới của khoe môi – bác sĩ đã khâu 7 lần, mà vẫn không khép lại –

Vì hở khâu xong, đến lúc cắt chỉ, thì hai khoe mép ông lại lở loét sưng phù. Cuối cùng bác sĩ phải dùng chỉ tối tân tằm hóa chất để may cho kín. Một tuần sau, chỉ tự tan rồi, nhưng môi ông vẫn lở loét, hai khoe cứ ngoác rộng ra như hàm cá. Bác sĩ chủ trị đành thúc thủ bó tay. Ngót mấy tháng ông bị đau đốn giày vò, thống khổ bất tận, mồm cứ lở loét, hả rộng y hệt mồm cá lúc bị móc câu làm tổn thương gây lở vậy.

Hôm nọ, vợ ông như lệ thường đến thăm, vô tình buột miệng nói: – Ồi dào! Mồm ông ngoác to như thế kia, giống hệt mồm con cá mắc câu!

Mấy từ này đánh động đến lương tâm Dương tiên sinh, giống như một lời cảnh báo. Khiến ông nhớ lại mỗi lần mình câu cá, đều kéo rách miệng cá, làm nó lở

loét cả vòm miệng. Bây giờ ông mới thực sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau của nó. Thế là ông cùng vợ vội mang đèn hương đi đến chùa, đối trước Phật ông chí thành lễ bái sám hối và phát thệ từ nay về sau không bao giờ câu cá nữa.

Nói ra cũng lạ, từ hôm đó trở đi, môi ông dần dần lành lại, không còn lở sưng nữa. Chỉ một tuần sau thì ông xuất viện. Sau đó ông kể cho các bạn hội viên những gì mình đã trải qua và khuyên họ không nên câu cá nữa.

Từ đó hội viên Câu Lạc Bộ câu cá giải nghệ rất nhiều (giảm sút trọng đại). Không bao lâu Lâm Xuân Giáp cũng từ bỏ việc câu cá và Câu Lạc Bộ giải tán.

6. THỨC NGON ĐẶC CHẾ

Trong một vùng nông thôn thuộc miền đông bộ Thái Lan, có một nông phu tên A Bang, bà vợ sinh được ba con gồm hai nam, một nữ. Thằng đầu tên ô 9 tuổi, thằng kế tên Hồng 7 tuổi và út gái tên Bạch 5 tuổi.

Hôm nọ, vợ chồng A Bang đến dự lễ nơi nhà một người bà con, bỏ ba đứa nhỏ ở nhà. Nơi chúng ngụ là căn phòng bằng gỗ xây theo kiểu Thái. Cạnh phòng có chất một đồng rơm khô. Ngoài ra còn có một ống máng xối hình chữ thập để hứng nước mưa và một hàng lu dùng chứa nước uống.

Nhà ở các hộ nông dân nơi đây xây cách nhau rất xa, phân bố rải rác trong điền viên.

Hôm đó, căn phòng gỗ đột nhiên bốc cháy, láng giềng ở xa chỉ nhìn thấy khói đen bốc cao, lửa vây kín nhà, cả tòa nhà gỗ chẳng mấy chốc bị thiêu trụi, ba đứa trẻ trong nhà do cổng khóa kín không thể chạy đi đâu.

Nghĩ là nước trị lửa, thằng ô lần lượt bồng hai em đem bỏ vào hai cái lu to đầy nước và đập nắp lại. Sau đó nó cũng nhảy vào một cái lu khác để tránh lửa.

Lúc láng giềng và nhân viên cứu lửa chạy đến thì cả tòa nhà gỗ và bốn đồng rơm cũng cháy trụi, còn thiêu chết một con bò bị cột, nhưng không thấy dấu vết trẻ con đâu. Mọi người đều cho rằng chúng đã chạy thoát cả rồi. Khi vợ chồng A Bang về, họ cũng hoảng loạn tìm con, đến tối mò cũng không tìm ra được.

Sáng hôm sau, một người bà con tên là Luân Bao cũng tới phụ tìm các trẻ, giống như có biết trước, ông vội chạy đến lu nước, dỡ nắp ra thì kinh ngạc hét to, vợ chồng A Bang nghe tiếng kêu, vội chạy đến xem, thì thấy thi thể của thằng ô,

đứa con trai đầu. Luân Bao lại mở tiếp các lu kia, thì lần lượt phát hiện ra xác của Hồng và Bạch. Lúc này hai vợ chồng quá đau lòng, ngã xuống ngất xỉu.

Báo chí và đài truyền hình đều đăng tin thương tâm này. Lúc đó ký giả đài truyền hình phỏng vấn, hỏi Luân Bao vì sao biết ba đứa trẻ chết trong lu?

Luân bao Đáp: – Đêm hôm lửa phát cháy, ông đang ngủ nơi nhà mình bỗng mơ thấy cảnh mọi người đều chạy đi tìm các cháu, bỗng dung thấy một lão già chưa từng quen biết, râu trắng dài tới ngực, bảo ông: – Bầy cá ở trong lu nước!

Tỉnh dậy ông thấy rất kỳ, bèn vội vàng chạy sang nhà A Bang, nhào tới dỡ lu xem thử, không ngờ thi thể các bé ở trong đó...

Nghe đến đây A Bang hét to một tiếng, rồi ngất xỉu trên đất. Khi được cấp cứu tỉnh lại, đôi mắt ông như vô hồn, nhìn ngây dại về xác ba đứa con và lảm bảm nói:

– Báo ứng! Báo ứng mà!

Mọi người đều nghĩ ông thương tâm quá độ, thần trí mê muội, không dám hỏi gì.

Theo tập tục ở nông thôn, hễ nhà nào có chuyện là mọi người đồng tâm hiệp lực, phụ chôn cất con A Bang.

Vợ chồng A Bang nội trong một ngày mất hết ba đứa con cùng, đành nấu tạm một nơi khác. Tài sản tích chứa đều bị làm mồi cho ngọn đuốc, hai vợ chồng gặp phải gia biến thảm sầu, họ thấm thìa lý vô thường buồn vui ly hợp ở nhân gian nên không chút do dự đồng xin xuất gia.

Ai cũng hiểu và cảm thông cho họ. Nhưng mọi người đều thắc mắc khi nghe A Bang luôn mồm nói “Báo ứng! báo ứng!”... Ông vốn là một nông dân trung hậu cần lao, nhưng đã làm gì để bị trách tội nặng như thế? Thật khiến người ta khó hiểu?

Chỉ có A Vu, em vợ A Bang là biết rõ. A Vu nói:

-Anh Bang sống luôn biết giữ hòa khí, nhiệt tâm giúp người. Anh chỉ có tính là rất ưa ăn ngon và tự mình sáng chế món “Rau dồn cá”, chính A Vu nhiều lần phản đối kịch liệt món này.

Thái Lari là xứ gạo, cá. Vào mùa xuân mỗi lần gặp mưa đông là thời kỳ cá đẻ trứng. Mười mấy ngày sau cá con lớn bằng đầu đũa, A Bang ưa dùng vải mùng may thành vợt, lũng bắt đám cá này. ít thì có mười mấy con, nhiều thì hơn trăm mạng, sau đó anh bỏ cá con vào trong thùng nước.

Lúc cần nấu, thì chọn các cọng rau to lòng, cắt bỏ các đốt mấu đi, thành là một ống trống suông. Sau đó đổ nước lạnh vào trong nôi, thả rau và cá con vào, chụm lửa nhỏ riu riu. Do nước lạnh từ từ chuyển nhẹ qua nóng, nên mới đầu đám cá còn hồn nhiên bơi tung tăng, nước ấm dần dần tăng độ, cá nhỏ gặp lòng rau rỗng liền chui vào đó trốn nóng...

Tận mắt chứng kiến cảnh lũ cá bị giết tàn nhẫn, chết thảm thương... nhưng vợ chồng A Bang chẳng mấy may động lòng trắc ẩn, ngược lại còn tự hào đắc ý vì mình biết sáng tạo ra món ăn cực kỳ đặc biệt và ngon. Mỗi một khúc rau trống đều có một đám cá chui vào, đem ra trộn với gia vị thì ăn ngon cực kỳ, không gì sánh.

Có lần A Bang làm ruộng, anh dùng lưới vớt hết bầy cá con, đột nhiên có hai con cá lớn (là cha mẹ của chúng) nhảy lên bờ. Có thể là do nhìn thấy bầy con bị bắt đem đi, chúng bị thống đến cực điểm mà nhảy lên tự sát để kháng nghị. ABang lúc này nhân tính mê muội, cho rằng khi không có được của bất ngờ, liền bắt luôn hai con cá đó đem về nhà nấu ăn”.

Con người quen tạo sát nghiệp ác độc, lả do lương tâm bị vùi lấp mê muội, chỉ khi thấy cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cái mình chết... mới kêu gào khóc lóc, hô thiên gọi địa đau đớn thảm sầu. Chẳng hề nghĩ đến loài vật cũng có nghĩa tình cha mẹ, anh em, phu thê, con cái...

Cổ thi nói:

Trăm ngàn năm nay trong chén canh

Oán sâu như biển hận khó bình

Như nay báo ứng nhân quả xoay chuyển đến khiến A Bang gánh phải niềm đau chôn con, ném mùi khổ tự thân chứng kiến một bầy con bị chết cả, sao không khiến anh ta thôi tâm nản chí chứ?

Một thi nhân thời cò đại đã lâm thơ ngán sát thế này:

Ai bảo chúng sinh mệnh nhỏ nhoi

Chỉ là xương thịt với da thôi?

Xin anh chớ bắt, săn, giết chúng

Tình cảm chúng đâu có khác người!

Nhân loại hằng ngày đều tự làm tăng thêm nghiệp sát oan trái. Khi chúng ta bệnh nằm tại y viện hay trên bàn mổ, ngay khi đồ chúng ta có thềm tự vấn, có tự hỏi rằng: “Cả đời mình đã từng ăn bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt, bao nhiêu heo, bao nhiêu bò... Bao nhiêu loài đã táng mạng vào bụng chúng ta chưa?” – Và “Hôm nay chính là ngày báo ứng đến”... người vào thăm bệnh cũng cần nên phản tỉnh như vậy.

Nếu như nhân loại cố thể tự vấn mình đến cùng, thì sẽ phát sinh tâm từ, tâm sám hối và nghiệp sát tự nhiên sẽ giảm cũng như những chứng bệnh oan nghiệt kỳ lạ sẽ dần tiêu tan.

7. NGƯỜI CHÂN VOI

Thái tiên sinh năm nay 67 tuổi, người Triều Châu, năm 1941 Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, quê nhà bị vây hãm, sinh hoạt bị ép ngặt, thời thanh niên ông ly hương qua nước Thái Lan mưu sinh. Hiện đang cư ngụ tại miền trung Thái Lan. Sống bằng nghề buôn bán. Hai chân ông bệnh giống như chân voi, đã 9 năm rồi.

Thái tiên sinh rất ưa ăn thịt ngỗng và uống rượu, hằng ngày mỗi tối ông dùng một mâm thịt ngỗng và nửa vò rượu. Ngày nào cũng thế.

Mười năm trước ông theo đoàn du lịch đến miền đông bắc Trung Quốc du ngoạn và được ăn qua một lần món chân gấu vang danh cổ kim, khiến ông ra vẻ cứ nhớ nhung mãi. Tiếc là chỉ có lần đó, vì sau khi về đến Thái Lan thì ông không còn dịp thưởng thức món chân gấu quý giá đó nữa. Cho dù là vậy Thái tiên sinh vẫn ưa ăn chân ngỗng, vì nó có chút mùi vị tương tự. Từ đó ông thường dùng chân ngỗng nhấm rượu cho đỡ nhớ chân gấu.

Sau này có người bày ông cách dùng chân ngỗng, nói rằng không những mùi vị có thể ngon ngang chân gấu, mà còn cố thể giúp bổ tinh, tráng khí, dưỡng thần... là phương pháp bí truyền của các quân vương thời cổ đại.

Thế là Thái tiên sinh học cách chế biến chân ngỗng. Tại trên cái bàn sắt, chung quanh có lan can bao kín. Ông bắt con ngỗng sống thả lên bàn. Đẻ nó đứng như vậy rồi sau đó nổi lửa đun củi bên dưới nung nấu dần dần. Tùy theo nhiệt độ gia tăng, bàn sắt từ từ nóng lên, con ngỗng dần dần chịu hết nổi, bèn co một chân lên. Nhiệt độ càng tăng cao, hai chân ngỗng đều chịu hết thấu, phải vừa vừa co vừa buông, giống như khiêu vũ vậy, lúc này ngỗng có muốn chạy trốn cũng không được vì chung quanh đã rào kín. Đợi bàn sắt nóng đến đỏ rực, thì hai chân ngỗng nhảy liên tục như điên – như cuồng phong bão vũ – Nó liều mệnh mà nhảy, chỉ có nhảy vả nhảy thôi! Sau đó nó nổi khùng tông lung tung, cồ giương ra hết ga, phát ra tiếng kêu thê thảm, ai oán rồi té xuống. Bây giờ thì hai chân nó bỏng đỏ sưng vù, nhưng chưa tắt hơi. Thái tiên sinh thấy vậy, liền nhanh nhẹn chặt chân nó đi, ngỗng đau đớn ngất xỉu rồi tỉnh dậy, lại tiếp tục hôn mê rồi chết. Nhưng lúc này Thái tiên sinh bất quản, chỉ quan tâm đến việc đem chân ngỗng ra ngoài rửa sạch rồi nấu với thuốc, chụm lửa riu riu.

Theo truyền thuyết, khi con ngỗng “vũ” trên bàn lửa xong, toàn thân khí huyết đều tập trung xuống đôi chân, thịt ngỗng cũng biến thành vô vị, không có giá trị dinh dưỡng bổ béo gì. Lửa bàn sắt nung nấu khiến máu huyết toàn thân đều tập trung xuống chân nó, gọi là “chân ngỗng luyện đan”, Thái tiên sinh cứ thế mà ăn “chân ngỗng luyện đan” mấy năm ròng.

Sau đó chân ông phát bệnh, vừa đỏ vừa sưng phù giống hệt chân voi. Từng khớp xương trên thân đều đau đớn, bác sĩ nào cũng khám qua, uống đủ thuốc đông y lẫn tây y mà vẫn vô hiệu. Một ngày chân ông đau hết 24 giờ, cả năm chịu đau 365 ngày, thống khổ này giày vò hành hạ ông suốt 6 năm ròng rã. Khổ đến không chịu nổi. Nhiều lần ông muốn tự sát, may được hiền thê giữ lại và hiểu tử khuyển lơn, ông mới ráng kéo dài hơi tàn.

Một đêm nọ ông mơ thấy một bầy ngỗng không chân tìm đến, hung bạo mổ cắn. Lúc tỉnh dậy, toàn thân ông xuất hàn mồ hôi đầm dề, ông liên tưởng đến bệnh của mình – ắt là có liên quan đến việc ăn chân ngỗng – Vì ông đem con ngỗng còn sống, nhốt trong bàn sắt nướng nó, chứng kiến nó “khiêu vũ” trên lửa thảm thương. Càng nghĩ càng “tim kinh thịt run”. Bất giác ông nhìn xuống đôi chân sưng đỏ của mình: – ôi chao! Giống hệt như chân ngỗng mới vừa khiêu vũ nhảy nhót trên lửa xong thì bị cắt đi vậy!

Chinh do thèm khát ăn chân ngỗng mà ông đã tạo nhân ác, nên bị hồn quỷ của ngỗng đòi nợ. Báo ứng! Báo ứng! Không ngờ nhân quả báo ứng nhanh như thế. Bây giờ lương tâm tỉnh giác, ông nhờ vợ dìu ra ngoài cổng, quỳ xuống chí thành hướng trời cao sám hối. Ông phát thệ nguyện: “Từ ngày nay trở đi không sát sinh, không ăn thịt, nguyện thanh khâu, trường trai, ăn chay đến chết!”. Bà vợ ở bên cạnh cũng phát nguyện ăn chay theo ông.

Nói ra cũng lạ, kể từ sau khi ông hướng trời sám hối, lập nguyện xong, chân không còn sưng đau nữa. Chỉ có hình dạng bên ngoài nhìn thấy rất khó coi, cử động bị khó khăn thôi. Đến nay ông không uống thuốc hay tìm bác sĩ chữa bệnh nữa, bởi vì ông hiểu đây chính là chứng cứ oan gia tìm đến báo oán, cho nên không muốn chữa trị làm chi. Thôi thì cam chịu lưu cái chân “voi” này làm bằng, để cảnh giác người sau.

Chớ vì dục vọng ham sướng miệng nhất thời mà sát sinh, phải biết thức ăn vừa qua cổ họng là biến thành chất thải, nếu tạo ác nghiệp sẽ bị báo ứng mãi mãi không ngừng.

Đúng như thánh xưa từng nói:

Họa phúc không cửa, do chính ta tự chiêu Báo ứng của thiện ác, như bóng tùy hình! Thái tiên sinh nếu được thì nên làm nhiều việc thiện, tạo công lập đức – vì chỉ có công đức mới có thể giúp tiêu oán giải nghiệp, nghiệp hết bệnh trừ.

8. BÁN RẪN MỐI

Ngô tiên sinh là Hoa kiều ở Thái Lan, là thương nhân thu mua thô sản, do nguồn vốn ít, nên chỉ có thể mua liền bán ngay, vì vậy lợi nhuận không nhiều.

Gần đây có người giới thiệu ông thu mua rắn mối, lợi nhuận rất cao. Nhưng Ngô tiên sinh chỉ làm có ba tháng thì không chịu làm nữa.

Bạn bè đều tiếc cho ông, gặp việc có lời cao mà không chịu tiếp tục, lại cam tâm đi làm những việc kiếm lời ít oi như thu mua hành tỏi ...

Nhưng Ngô tiên sinh vẫn không hề tiếc, ắt hẳn là có nguyên nhân.

Vì sao thu mua rắn mối lợi nhuận hết sức cao? Thế thì phải bàn từ món “Rượu tắc kè đại bổ”.

Trong bản thảo của danh y Lý Thời Trân ngày xưa có viết: “Tắc kè bổ phế, ích khí, bổ thân, ích tinh huyết, định suyễn, ngưng ho.

Đông y trị đàm suyễn đều dùng tắc kè làm thuốc chính, nhân đó mặt hàng dễ bán trên thị trường là rượu tắc kè đại bổ.

Tắc kè được mua về bào chế với thuốc và ngâm rượu, nhu cầu ngày càng tăng, tắc kè bị bắt quá mức hầu như sắp tuyệt chủng. Thế là niêu thuốc bèn cho dùng rắn mối thay thế tắc Kè. Bây giờ ở Trung Quốc rắn mối bị bắt cũng gần tuyệt chủng. Cho nên nhà thuốc bèn chuyển hướng thu mua rắn mối ở Thái Lan. Nông dân miền đông bắc Thái Lan những lúc rảnh vụ mua thì xúm nhau đi bắt rắn mối để gia tăng thu nhập.

Có người thậm chí bỏ luôn nghề nông, chuyển sang nghề bắt rắn mối làm giàu. Trong đây có nhà Tô Vượng là bằng chứng điển hình.

Vợ chồng Tô Vượng và con trai, tổng cộng là ba nhân khẩu, ngày xưa họ rất nghèo, phải thuê ruộng mà làm. Nhưng từ khi chuyển qua nghề đi bắt rắn mối rồi, thì trong vòng ba năm ngắn ngủi, họ đã có hơn mười mấy mẫu đất, còn mua được một xe vận tải nhỏ. Có lợi nhuận nông hậu như thế này, dân làng đều ham, thế là phong trào bắt rắn mối dâng cao như thủy triều.

Nhưng mà nông dân mỗi ngày có bắt nhiều lắm thì chỉ được hơn mười con rắn mối. Trong khi Tô Vượng giàu có thấy rõ, y còn có tiền gửi ngân hàng. Bởi vì ngoài việc tự bắt rắn mối ra,

Tô Vượng còn thu mua rắn mối sống của dân làng bắt được đem về sấy khô, sau đó mới bán đi. Số rắn mối chết trong tay gia đình Tô Vượng ước tính có tới mấy trăm.

Có hai nguyên nhân thúc đẩy Ngô tiên sinh bỏ nghề thu mua rắn mối.

Nguyên nhân thứ nhất: Hôm nọ Ngô tiên sinh tình cờ đi ngang qua nhà Tô Vượng, chứng Wn cảnh Tô Vượng làm rắn mối khô.

Rắn mối sống được y bắt và thu mua đem về. Sau đó dùng dao mổ bụng, moi nội tạng Nhưng lúc này rắn mối vẫn chưa chết, Tô Vượng bèn dùng que tre vót nhọn đâm xuyên qua miệng nó thẳng tới đuôi, khiến nó không ngừng giãy dụa, đôi mắt mở to nhìn trừng trừng vào người. Sau đó Tô Vượng mới đem rắn mối

d' phoi nắng. Khi Ngô tiên sinh chứng kiến hoạt cảnh tàn nhẫn này, ông không khỏi rùng mình bèn quay đầu đi thẳng, không dám ngoái lại nữa.

Nguyên nhân thứ hai: Vào tháng ba năm nọ, nước Thái Lan hằng năm có lễ tát nước toàn quốc đều được vui chơi. Hôm đó Ngô tiên sinh từ Thanh Mai (Chiang mai) về Băng Cốc, khi qua con đường đèo vùng núi ông chứng kiến một tai nạn bi thảm. Chiếc xe vận tải nhỏ bị lật nhào xuống vực sâu ven lộ, hiện trường có ba người chết, đó là gia đình Tố Vương, gồm hai vợ chồng và đứa con trai.

Hôm đó mặc dù là lễ tát nước, nhưng Tố Vương vẫn không nghỉ làm, tiếp tục lái xe đi thu mua rấn mối, kết quả cả nhà bị tai nạn ngay trên con đường đèo, xe hàng hóa lật nhào xuống vực sâu. Vợ con Tố Vương bay ra khỏi xe, chết không toàn thây. Lúc chết mắt vẫn còn giương to, trợn trừng, giống như đôi mắt rấn mối lúc chết vậy. Càng kinh khủng đến không dám nhìn nữa là bản thân Tố Vương, y từ trong xe bay ra nhanh như đạn bắn, không nghiêng không lệch lai nè rơi xuống đúng ngay cọc cây trúc nhọn mà công nhân sửa đường vừa chặt phía vực sâu ven đường. Tố Vương bị cây xuyên thẳng qua miệng tới hậu môn, thảm trạng giống y như Tố Vương đã làm với những con rấn mối.

Ngô tiên sinh tận mắt chứng kiến thảm cảnh cả nhà Tố Vương chết quá kinh khiếp, ông sợ đến nổi gai ốc cùng mình, chi biết buột miệng nói: – Báo ứng! Đúng là báo ứng!

Từ đó ông bỏ hẳn nghề liên quan đến mua bán động vật.

9. CÁ “CÂU” NGƯỜI

Có một y viện huyện thuộc vùng cao nguyên Thái Lan, do giao thông bất tiện, nên bệnh nhân phải đi từ sáng sớm tới bệnh viện để khám và kịp quay về nhà trước khi trời tối.

Một ngày chủ nhật nọ, bệnh nhân cần khám đều đã khám xong, nên chiều nay xem như bác sĩ được rảnh rang. Bỗng một y tá cuống quýt hướng Viện trưởng báo cáo: – Có người bị mắc xương cá nơi yết hầu, đang chờ cứu gấp, xin viện trưởng đến cho!

Đó là một thanh niên hơn 20 tuổi, hô hấp đã ngừng, thân thể vẫn còn ấm, sắc mặt tái nhợt hiện vẻ đau đớn và sợ hãi tột độ. Theo lời người nhà và thân hữu bệnh nhân kể, thì lúc đưa vào viện anh mới tắt hơi. Mặc dù người bệnh đã chết,

nhưng chiếu theo quy luật của bệnh viện, cần phải giải phẫu để làm rõ nguyên nhân tử vong và tiện cấp giấy chứng tử. Sau đó, bác sĩ lắng nghe người nhà kể lại quá trình xảy ra cái chết trí mạng.

Thanh niên bị mắc xương cá chết tên là Thịnh, sáng sớm hôm nay cùng mấy người bạn trai ra đồng bắt cá. Do đem qua mưa lớn, đồng mông ao mương gì cũng ngập nước, cá tôm cỏ đầy, nên ai cũng bắt được rất nhiều cá tôm Thịnh bắt được một con cá diếc núi, lại nhìn thấy trước mặt có một con cá chép to, trong lòng quá mừng bèn bước vội tới bắt cá chép, lúc này tay anh đang cầm cá diếc, không biết thả đâu cho ổn, nhưng không thể buông nó ra, trong giây phút vội vàng, anh quyết định đưa cá lên miệng ngậm. Không ngờ con cá nhỏ lại chui tọt vào cè, và “cắm dùi” nơi cổ họng anh. Thịnh thấy cổ họng quá đau, liền dùng tay móc ra, nhưng đã quá muộn, cả mình con cá đều nằm nơi yết hầu, kéo ra không được.

Loài cá diếc núi này nhỏ nhắn và có rất nhiều ở đồng ruộng Thái Lan, thân mập, dài khoảng 2-3 thốn, vảy nó màu hoàng kim, sáng lấp lánh nhưng rất cứng và sắc. Nếu vuốt theo chiều thuận thì mình nó trơn, nhưng kéo ngược lại thì vảy sẽ thành những móc câu ghim chặt.

Vi vậy khi Thịnh càng lôi con cá ra, tức là càng bị các “móc câu” này phát huy đại tác dụng khiến anh đau chí tử. Loại cá này đặc biệt sống rất khỏe, dai. Nó có thể rời nước bò lên tuốt đỉnh núi vì vậy mới gọi nó là cá diếc núi.

Chưa đầy mấy phút, Thịnh bắt đầu hô hấp khó khăn, con cá cứng đầu trụ ngay tại yết hầu, nuốt không được, nhổ không ra, muốn hét to cũng không thể, Thịnh đành dùng tay chỉ vào miệng, hai mắt trợn trắng,

Mấy người bạn thấy vậy hoảng kinh, vội vạch miệng Thịnh để đem cá ra, nhưng vô phương. Đành giương mắt nhìn Thịnh thống khổ co giật.

Một người bạn vội kêu xe taxi tó. Chỗ Thịnh vào bệnh viện cấp cứu, nhưng đi được nửa đường thì chàng tắt thở.

Lúc này y viện đang phẫu thuật. Bác sĩ rạch cổ Thịnh lấy ra con cá diếc núi, nó vẫn chưa chết. Y tá đem nó thả xuống ao trước bệnh viện hóm hỉnh nói:

– Nếu như cảnh sát tra án thì sẽ truy bắt hung thủ, người hãy xuống ao nước lánh đi nhé!

Còn thi thể của Thịnh thì người nhà lãnh đem về.

Thịnh bị mắc cá sống chết đi, gia đình làm tang lễ cho anh. Theo phong tục Thái Lan, người chết 7 ngày thì đem thiêu,

Thịnh chết trẻ bất ngờ, khiến nhiều người thương tiếc. Nhưng sáng hôm đó ngay lúc cử hành lễ hỏa táng cho Thịnh, lại nghe tin có người bị cá diếc núi làm chết nữa, thực sự quá bất ngờ. Và còn bất ngờ hơn nữa, khi người chết là ông Thông – ba của Thịnh – cũng bị cá diếc núi mắc kẹt nơi cõ y như thế, và do nuốt – nhỏ không xong, vô phương hô hấp nên dẫn đến tử vong. Giống y chang kiểu chết của Thịnh,

Đây quả là chuyện cực kỳ lạ lùng trong ngày đó, gây chấn động toàn huyện, toàn tỉnh.

Bởi vì hôm đó gần tối mới cử hành lễ hỏa táng. thân hữu đều đến dự. ông Thông ba của Thịnh muốn chuẩn bị tiệc đãi khách, nên tờ mờ sáng đã ra mương bắt cá. Để tiện bắt cá tôm, trước tiên phải tát bớt nước trong mương đi. Lúc đó cá lớn cá nhỏ bị dồn ép, chen nhau quẫy đạp không ngừng, cứ dùng rọ mà chụp bắt nó. ông vừa bắt cá, vừa lớn tiếng kêu vợ cầm thùng ra đựng cá...

Kể ra thì chậm, nhưng lúc đó diễn tiến rất nhanh, ngay lúc ông Thông há to miệng gọi vợ, thì bỗng có một con cá diếc núi nhảy lên cao, không nghiêng không lệch, rơi đúng ngay vào miệng ông. ông Thông bị nạn bất ngờ, hoảng kinh, vội vận dụng toàn lực khạc nhổ cá ra và đưa tay móc... nhưng con cá diếc núi có sức sống mạnh mẽ dẻo dai đã chui thẳng vào yết hầu, trụ lại đó không thềm đi tiếp nữa.

Ông Thông được người bồng lên bờ mương. Lúc này hai mắt đã trợn trắng, trên đường đưa đến bệnh viện thì ông tắt thở.

Đây thực là chuyện lạ có một không hai nên được đồn vang khắp toàn thôn, toàn huyện, rồi toàn tỉnh.

Y viện trong một tuần ngắn ngủi đã phải xử lý tình huống tử vong của hai cha con ông Thông.

Việc này phải nói là chấn động và khó hiểu. Vì vậy Viện trưởng đến nhà tang quyến chia buồn, và cất công tìm hiểu vì sao cả hai cha con trong bảy ngày lại bị cá sống hại chết?

Té ra gia đình ông Thông, tổ tiên mấy đời đều cư ngụ ở đây. Hễ rảnh vụ mùa thì bắt cá, nuôi cá làm nghề phụ. Nép nhà nhờ đây mà giàu có.

Ông Thông bắt cá phơi khô đem bán, nghĩa là khi bắt cá còn sống, ông dùng que tre đâm từ miệng cá đến cổ họng nó, mỗi que đâm từ 5-10 con, ông dùng lửa sấy hoặc phơi nắng. Mỗi xâu cá được treo nơi khung tre, chờ tiêu thụ.

Từ tổ phụ đến Thịnh là bèn đời, chuyên làm như vậy.

Dân làng thấy ông Thông dùng tre nhọn đâm yết hầu con cá sống khiến nó giãy giụa đau đớn, thù đoạn tàn nhẫn thậm đến chẳng nữ nhìn.

Ngàn vạn lần cũng không thể tưởng được là cha con họ lại bị cá sống hại chết giống y nhau theo kiểu này.

Nếu ngay đây mà đối chiếu cảnh: “Người móc cá, cá móc người”, thì đây chính là điển tiến lạ lùng của báo ứng. Đúng như nhà Phật từng nói: “Nhân quả báo ứng không hề xử oan người”, có thể nói “Nhân quả xoay chuyển rất công bằng”. Xin mọi người cảnh giác, ngàn vạn lần chớ nên gieo nhân ác.

Tại một bệnh viện huyện nọ ở Thái Lan, bác sĩ Viện trưởng kiêm Thường vụ chuyên khoa, kiêm cầm dao mổ. Lần nọ Viện trưởng kể lại câu chuyện lạ lùng về một ca mổ, khiến người tỉnh giác phát tâm hướng thiện.

Viện trưởng nói: -Tôi từ hồi làm bác sĩ tới nay, chưa từng gặp qua, cũng chưa từng trị qua loại bệnh kỳ lạ này. Người bị bệnh quái ấy, trong vòng ba năm thì bị mổ hết 5 lần.

Và mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Cuối cùng thì ngay cả tay, chân đều phải cưa bỏ. Biến thành người tàn tật còn một tay một chân.

Vị bệnh lạ này tên Văn Lai, một lần nọ anh bị ba ba cắn vào tay làm bị thương ngón út. Mới đầu đến bệnh viện chỉ rịt thuốc cầm máu, cho là không có việc gì, nhưng nửa tháng sau, nơi đốt ngón tay bị thương bắt đầu viêm, sưng phù đau đớn, bác sĩ kiểm tra xong, chẩn đoán là vi khuẩn độc ăn tới xương, cần cắt bỏ ngón út để tránh độc lây lan làm hại tính mạng. Thế là cắt đi, còn lại 9 ngón tay.

Chưa được nửa năm, Văn Lai ra biển du ngoạn, thật không may, lại bị một con ba ba cắn bị thương ngón chân út.

Mấy ngày sau chân phát viêm, sưng đau, lại đến y viện chụp X quang thì phát hiện độc lan tới xương, phải cắt bỏ ngón chân út, để được an toàn.

Thời gian chưa được một năm, ngón tay út và chân út đồng phát viêm, sưng đau, Văn Lai lại đến y viện xin khám chụp X quang, ôi, không được rồi, lần này độc có khả năng hình thành ung bướu, cần cắt bỏ bàn tay và bàn chân đi. Người bệnh đồng ý tiến hành phẫu thuật.

Văn Lai gặp bất hạnh, nhiều người đều xông xáo bàn tán, nói quá lạ kỳ. Thế nhưng việc kỳ hơn nữa lại nối đuôi nhau xảy đến.

Nguyên là một ngày nọ, con trai của người quen thế phát làm tu sĩ, Văn Lai theo mọi người tham dự lễ xuất gia. Bởi vì lễ thế phát ở Thái Lan thường cử hành lúc 4-5 giờ sáng, cho nên người tham dự phải đến ngủ lại tại chùa cho tiện bề dự lễ.

Họ cùng ngủ chung trong điện Phật có đến khoảng 40-50 người nhưng xui xẻo lại giáng ngay trên mình Văn Lai.

Có một con chuột, trong mấy mươi người đang say giấc nồng đó nó lại nhè ngay vết thương nơi cái chân bị cưa của Văn Lai mà cắn cho một phát. Văn Lai đau quá hét to và rên rĩ làm kinh động cả đám người đang ngủ Mặc dù chuột chỉ cắn một chút ngoài da, làm chảy ra tí xíu máu, nhưng mọi người bắt đầu bàn tán. họ nói: -“Chuột chỉ cắn những vật không có mạng sống, ai mà ngẫu nhiên bị chuột cắn, chứng minh người đó chỉ là một cái thân không có linh hồn. cho nên con chuột mới dám cắn họ”...

Mọi người bàn tán um trời, khiến Văn Lai thêm hoảng kinh bất an, anh thầm nghĩ có lẽ mình không còn sống lâu nữa! Mặc dù có người an ủi anh chẳng nên mê tín như vậy, nhưng anh vẫn cảm thấy mạng sống đang bị uy hiếp, hơn nữa ở chỗ hai vết thương bị cưa nơi tay và chân cứ âm ỷ ngứa đau hoài.

Thế là Văn Lai bèn tới y viện khám.

Bác sĩ kiểm tra tỉ mỉ, nói: – Không xong rồi, phim chụp X quang hiển thị, hai chỗ nơi vết thương đều bị độc cũ lan đến xương. Giống như lần trước, ung bướu đã lây lan rất xa, nếu không cắt cánh tay và ống chân thì không được. Thế là lại phải cắt bỏ, tay tính từ khuỷu cánh trở xuống và chân cắt từ đầu gối trở xuống.

Trong vòng ba năm, chỉ mình Văn Lai thôi mà bác sĩ phải khai đao động thủ đến 5 lần. Bác sĩ Viện trưởng, người đứng mổ cho bệnh nhân, nghĩ rằng ngày

trước ắt anh có làm chuyện gì kỳ quái, bèn đặc biệt sưu tập, điều tra về lý lịch, thân thế Văn Lai. Và cuối cùng bác sĩ biết được rất ráo như sau:

“Văn Lai, 43 tuổi, làm nghề nông kiêm công nhân xây dựng.

Bình thường tính ưa uống rượu, ưa ăn cá sông, đặc biệt thích ăn các loài rùa, ba ba v.v...

Văn Lai nghe người ta nói: “Nếu như ai ăn từ 10 đến 20 con ba ba, thì suốt đời không bị bệnh phong thấp hay bệnh thời tiết gì nữa, lại còn được nhuận âm bổ dương... Vì vậy mà anh thường ăn ba ba xào ớt, phối hợp với một bình rượu trắng. Văn Lai tha hồ hưởng thụ cho sướng miệng. Suốt hai mươi năm nay anh đều ăn như thế, ăn không biết ngán.

Một hôm Văn Lai ra chợ mua được một cụ ba ba to “khủng”, nặng tới mười mấy ký. Anh mừng như bắt được vàng. Của quý hiếm này tất nhiên là không thể ăn một lần mà hết ngay được, phải cắt làm sao để có thể hưởng thụ dần, mà không cần phải bỏ vào ngăn đá bảo quản...

Thế là Văn Lai nghĩ ra phương pháp tuyệt diệu: “Cắt ba ba ra ăn dần”. Bởi vì rùa và ba ba là loài có tuổi thọ cao, giỏi chịu đựng nên sống rất lâu, khó mà chết ngay được. Nếu như nhốt nó không cho ăn, thông thường nó vẫn có thể sống đến nửa năm.

Phương pháp ẩm thực tuyệt diệu của Văn Lai là, nếu hôm nay ăn bao nhiêu thịt, thì chỉ cắt bấy nhiêu. Sau đó quệt vôi lên chỗ thịt vừa cắt để cầm máu. Như thế con ba ba này có thể để ăn dần đến 10 ngày hay nửa tháng mà nó vẫn còn sống, cuối cùng thì cắt đầu nó ăn hết.

Từ hôm Văn Lai nghĩ ra cách ăn “mới mẻ” và thực hiện thành công rồi thì kể từ đó, cứ y theo cách này mà hành sự và anh đã ăn không biết bao nhiêu con ba ba rồi.

Có người tốt bụng nhắc nhở anh, thủ đoạn này quá máu lạnh và tàn nhẫn, quá vô lương tâm sẽ bị ác báo! Nhưng anh bất kể! Chỉ cần có thịt ba ba tươi ngon là đủ.

Cho đến lúc thân thể của anh bị cắt, cưa ra từng kỳ, ném trải mùi vị đó, anh mới biết đây là báo ứng hiện đời đang giáng xuống thân mình. Nhưng có hối cũng muộn màng”.

Bác sĩ Viện trưởng gom tư liệu sưu tập được, xem tỉ mỉ rồi viết ra câu kết luận: “V học vô phương giải thích những câu chuyện báo ứng nhân quả có thực như thế này!”

10. TIỂU THƯ KHỈ

Tại một thôn làng nọ thuộc miền nam Thái Lan, có chàng thanh niên họ Lưu cử hành hôn lễ tân nương là một cô gái có biệt danh “Tiểu Thư Khi”.

Nguyên lai, mọi người đều cho rằng “Tiểu Thư Khi” là cô gái cực kỳ xấu xí, hay một nàng thân thể đầy lông, hình dạng giống y như khi nên mới có biệt danh này.

Nhưng lúc đôi tân nhân bái đường xong cùng sánh vai nhau ra ngoài tiếp khách thì mọi người đều sáng mắt lên, không hẹn mà đồng thốt ra một câu tận đáy lòng:

– Trời! Tân nương đẹp như tiên nữ!...

Thế nhưng mọi người đối với danh hiệu “Tiểu Thư Khi” này lòng đầy hiếu kỳ, rất muốn tìm hiểu, tra vấn thân thế của “Tiểu Thư Khi” ra sao.

Té ra mẫu thân của “Tiểu Thư Khi” thời thiếu nữ từng là một hoa khôi nổi danh, số thanh niên phủ phục dưới chân cô nhiều vô kể. Các nhân sĩ gần đó nghe danh mến mộ, đều tìm tới mong được một lần chiêm ngưỡng dung nhan. Nhiều người tha thiết xin kết hôn. Thậm chí một thanh niên phú gia ở nước Mã lai gần bên cũng vượt biên giới tìm đến cầu thân. Nhưng giai nhân viện có không muốn lấy chồng ngoại quốc lìa xa cha mẹ, để khéo léo từ chối.

Không bao lâu, giai nhân kết hôn với người bạn trai vốn là thanh mai trúc mã ở cùng làng. Chàng thì tuần tú đa tài, nàng thì diễm kiều mỹ lệ, thật là trời khéo tác hợp cho họ thành đôi. Nam nữ chung quanh ai cũng hâm mộ.

Chẳng mấy chốc tân nương mang thai, chồng nàng càng quan tâm thương yêu gấp bội, chăm sóc lo liệu đủ điều. Ba mẹ chồng thấy đều vui mừng, ai cũng ưu ái lo cho nàng.

Bình thường nàng rất dễ ăn, nhưng khi mang thai thì ngược lại, thức ngon mấy cũng không muốn nuốt.

Chồng nàng phải nghĩ trăm phương ngàn kế để ái thê thềm ăn.

Hôm nọ, chồng nàng vào chợ mua được cái chân khi, phối hợp với các vị thuốc bắc như hoài sơn, sâm, đương quy v.v... nấu lửa riu riu, rồi bất ngờ dọn lên và đã khơi gợi được ý muốn thèm ăn trong lòng nàng. Thấy vợ dùng rất nhiều, chồng nàng vô cùng mừng rỡ.

Từ đó mỗi khi gặp phiên chợ nhóm, chàng đều mua về một cái chân khi, hay miếng thịt khi để cho vợ dùng.

Hôm nọ, chồng nàng ra chợ, gặp thợ săn trói một con khi rao bán. Người chồng mừng quá, mua nó đem về, nghĩ nuôi tạm vài ngày rồi sẽ giết nó cho nàng ăn.

Hôm đó, cô vợ đã mang thai được 7 tháng, ngồi trên ghé dựa xem chồng giết khi.

Con khi đáng thương mấy ngày rông rã chỉ ăn toàn chuối và hoa quả, tính ra thịt mỡ trên thân nó chưa được nửa cân, phần còn lại thì làm thuốc bổ cho thai phụ.

Khi nhìn thấy người chồng cầm dao muốn giết mình, mắt nó tuôn lệ, chân nó quỳ xuống giống như người, hướng chủ nhân cầu xin tha mạng.

Nhưng người chồng quá yêu vợ này chẳng chút động lòng, không khởi chút từ tâm, giương dao lên toan mổ tim nó. Trong giây phút bên bờ tử vong, con khi nhanh nhẹn đưa tay phải chụp

cán dao, tay trái nắm chặt lưỡi dao, dùng toàn lực chống đỡ cái chết, nhất quyết không buông tay. Người chồng cố sức nhưng đâm không được, ông nghĩ thu dao về rồi đâm tiếp, chính trong khoảng ông rút dao về, do bốn ngón tay con khi nắm quá chặt nên đã bị đứt lia hai phần ngón, bốn ngón chỉ còn lại bốn lóng cuối (tính từ khớp xương trở vào). Thai phụ thấy máu tuôn như suối, ác tâm tiêu tan, không ngừng kêu chồng dừng tay: – Dừng giết nó! Dừng giết nữa! Mau đem khi thả đi!

Con khi nhờ không ngừng tranh đấu, từ quỷ môn quan giành lại mạng sống trở về. Nó ráng chịu đau đớn, đoạt cửa mà chạy, trước khi ra khỏi cổng, nó còn quay đầu nhìn về hai vợ chồng, ánh mắt đầy oán hận, rồi nó biến đi, biệt tăm biệt tích.

Từ đó trở đi, cô vợ mỗi khi nghe mùi thịt thi phát nôn, chỉ ăn toàn rau đậu hũ. Người nhà lo nàng không đủ chất bổ, lén bỏ nước thịt vào, nhưng nàng vừa nếm là đã nôn thốc nôn tháo.

Đến kỳ lâm bồn, nàng sinh một bé gái, ngũ quan trông rất đoan chánh, chỉ là phát hiện tay tả của bé chỉ có một ngón cái và bốn đốt cuối của bốn ngón tay, hình dạng giống như bị dao bén chặt đứt vậy. Cha mẹ và người thân nhìn thấy, đều thờ dài, luôn mồm nói: -Lạ quá!

Thái Lan theo Phật giáo, tin sâu nhân quả, mọi người không hện mà đồng nói: – Đây là nhân quả báo ứng, do người chồng chặt đứt bốn ngón tay con khi mà ra.

Hôm nay, tân nương “Tiểu Thư Khr mặc áo cưới trắng, tay mang găng trắng, dịu dàng xinh đẹp cứ như tiên nữ hạ phàm.

Thế nhưng đâu ai biết trong găng tay đó không còn bốn ngón tay nhỏ dài thon, mà chỉ còn bốn đốt còn thừa lại như từng bị chặt, đó là nguyên nhân của biệt danh “Tiểu Thư Khi”, thành là câu chuyện đồn vang đương thời.

11. TRỘM CÔNG GIẢM LIỆU

Hiện tại trong giới kiến trúc có ba câu danh ngôn:

Chỉ trộm công không giảm liệu: – chờ sập!

Chỉ giảm liệu không trộm công: – sẽ sập!

Đã trộm công, lại giảm liệu: – chắc chắn sập!

Nói giản lược là: “trộm công giảm liệu” thì sớm muộn gì cũng sập!

Vào năm 1971, thành phố Đài Nam của Đài Loan có một nhà kinh doanh kiến trúc nổi danh tên Trương Sĩ Lương, ông không học qua sách, nhưng phòng ốc dựng xây hết sức kiên cố. Tuyệt không có chuyện trộm công giảm liệu, ông luôn bảo đảm uy tín danh dự, cho nên bất kể là kiến trúc dân gian hay thuộc chính phủ, ai cũng muốn mời ông thầu xây.

Trương Sĩ Lương có hai con trai, đứa đầu tên Trương Kim Sùng, là kỹ sư thiết kế kiến trúc. Còn đứa út tên Trương Tất Khoan, kế thừa sự nghiệp phụ thân.

Lúc đó chính phủ muốn xây ở thôn quê một chung cư, công trình tốn phí rất lớn, các cổ đông trong hai thế lực hắc bạch tranh nhau giành thầu xây công trình. Do Trương Sĩ Lương có uy tín tốt, nên quan viên chính phủ ở cố hương đều tiên cử ông. Mời ông phụ trách kiến trúc.

Lúc đó chính phủ huyện có vị quan tên Ế SMChiêm Tụ Thành, thuộc loại khô học xuất thân, nhờ thành tích ưu tú mà thi đậu công vụ viên. Chỉ đáng tiếc là y không tự trọng, không biết giữ thân trong sạch. Tuổi còn nhỏ mà đã sớm học các thói xấu ác dối lừa, ăn hối lộ, vu oan hại người, giỏi nói suông nhưng làm tội v.v...

Khi y biết công tử trưởng Trương Kim Sùng ký hợp đồng thiết kế hành nghề rồi, bèn nửa đêm lẻn vào thăm Trương Kim Sùng, đồng thời đem theo mấy vị dân biểu và anh em xã hội đen, nói dối rằng công trình này do nhiều người lợi dụng quyền lực và chưởng lực mà giành được, như nay ông Sùng đã thuận lợi ký được hợp đồng, thì phải chia cho họ một chén cơm, đây gọi là “phí giới thiệu”.

Kim Sùng thấy nhóm ông Thành khí thế hung dữ, sợ sinh mạng bị uy hiếp, đành phải thỏa hiệp đáp ứng.

Tiếp đến ông Thành dẫn nhiều người đến tìm quản lý công trình là công tử út Trương Tất Khoan, ngoài việc yêu cầu Tất Khoan nộp “phí bảo đảm” tên Thành còn đòi quyền khoán bao, chỉ định cho doanh nghiệp kiến trúc, nếu không sẽ gây bất lợi.

Nguyên là công trình này lợi nhuận không nhiều, lại trải qua lớp lớp người dọa dẫm bắt

chẹt, Tất Khoan bị họ ép hợp tác khổ không thể nói, đành bậm bụng để Tụ Thành nắm quyền, thế là Tụ Thành tha hồ thao túng việc trộm công giảm liệu, y khéo léo mua chuộc các quan viên giám định, lấy được giấy phép dễ dàng.

Tụ Thành cho rằng thủ pháp của y chu đáo kín như bưng, ắt là khó ai dò ra dấu vết.

Nhưng người tính không bằng trời tính. Năm sau khi chung cư xây hoàn tất. Đài Nam phát sinh thủy tai, phong tai nghiêm trọng, khi thủy tai qua rồi, chung cư chịu không nổi bão to gió lớn, trong một chiều, ngôi cao ốc bất ngờ đổ sập, gạch ngói bay tứ hướng.

Và màn thất bại này xảy ra đúng vào lúc các quan viên cao cấp đi tuần tra khảo sát tình hình thiên tai, do vậy họ đích thân chứng kiến hết, liền ra lệnh cấp dưới phải điều tra.

Chiêm Tựu Thành gian trả liền đổ hết trách nhiệm lên đầu Trương Kim Sùng, Trương Tất Khoan. Trương Kim Sùng khôn ngoan, biết khó trốn trách nhiệm liền lên cầm tiền đưa cho vị dân biểu trung ương nhờ “xử lý công bằng” và được an nhiên vô sự.

Riêng Tất Khoan trung hậu không biết hồi lộ, nên bị phán ngồi nhà giam bốn năm rưỡi. Tin tức này truyền đến tai Trương Sĩ Lương đang nằm trên giường bệnh, ông thấy danh dự cả đời mình gìn giữ bị hủy hết trong một sớm, một chiều, nhất thời khó thể chấp nhận bèn tự sát.

Trương Kim Sùng biết Tựu Thành tính rất giáo hoạt và mưu mô nên không dám hủy hợp tác.

Em họ Tựu Thành là Chiêm Mộc Căn, cũng làm kinh doanh kiến trúc. Hễ Tựu Thành tiếp được công trình thì giao cho Chiêm Mộc Căn xây, sau đó y ung dung đòi nộp nhiều tiền hoa hồng. Mà các công trình Mộc Căn nhận được đều không có lợi nhiều, lại phải nộp phí quá cao nên lòng rất bất mãn. Kim Sùng hiểu được, bèn hẹn gặp riêng Mộc Căn đề nghị hợp tác làm ăn. Kim Sùng nhận công trình xong thì giao cho Mộc Căn xây. Lợi ích chia đều, không hề đòi phí “hoa hồng hoa cúc” gì.. Mộc Căn nghe, thích lắm, vui vẻ hợp tác.

Tin này truyền đến tai Chiêm Tựu Thành, y thập phần tức giận, cảm thấy Kim Sùng và Mộc Căn dám vong ân bội nghĩa với mình, nên ngay tối đó y dẫn theo 6 tên xã hội đen đến nhà Kim Sùng định hỏi tội và dạy cho ông ta một bài học. Nào ngờ ngay khi đó cảnh vệ đã mai phục sẵn và tóm gọn hết đám gian. Kết quả, Tựu Thành nổi danh cáo già trừ việc bị cách chức ra, pháp viện còn phán tội danh: “độc xúi giết người chưa thành”, tuyên phạt y một năm rưỡi tù giam.

Khi Tựu Thành mãn hạn tù được thả rồi, thi y hợp cùng các thế lực đen mở một công ty kiến trúc, đấu thầu nhận công trình rồi thì giao cho bên xây dựng lo và kiếm lời từ trong đây. Do y điều khiển vô số công trình, rất nhiều việc không đạt mà phát sinh kiện cáo. Mỗi lần có sự cố phát sinh, sở cảnh sát ắt sẽ điều tra tới cùng, nhưng sau khi Tựu Thành giao lưu thăm lén với họ xong, thì kết quả cứ mơ mờ ảo ảo và được thông qua.

Mặc dù Tựu Thành nhiều lần thoát khỏi lưới pháp luật, nhưng trốn không nổi báo ứng của trời.

Hôm đó là ngày mừng sinh nhật 65 của ông, hai con trai ông vì cha mẹ nghỉ hưu an hưởng tuổi già, đã đặc biệt hùn vốn cho xây một ngôi biệt thự nguy nga, để làm quà mừng sinh nhật phụ thân. Hôm sinh nhật là ngày ông hoan hỉ dọn vào nhà mới. Nhưng không ai ngờ, ngay tối đó hạ tầng ngôi biệt thự tráng lệ bỗng phát sinh sụt lún rồi sụp đổ khiến vợ chồng ông Thành, con trai trưởng và các phe phái từng hợp tác thầu xây công trình gian, vô phương đào thoát, đồng bị chôn sống và chết dưới đồng gạch vụn.

Sau đó cảnh sát điều tra mới biết, ngôi kiến trúc mừng sinh nhật do bị bòn rút vật liệu nghiêm trọng nên mới đổ sập. Điều khiến người ngạc nhiên nhất là, nhóm thợ xây ngôi nhà đó thuộc công ty của con trai trưởng ông Thành.

Do ông Thành và các phe phái hợp tác thầu công trình chuyên bòn rút vật liệu, và “tuyệt chiêu” này đã được ông truyền cho con trai. Con ông lại đem “bí kíp công phu” này truyền cho các thương nhân hợp tác xây dựng. Nên khi họ thợ giáo đầy đủ rồi thì luôn sử dụng “tuyệt chiêu” này để báo đáp cha con ông. Đây gọi là báo ứng “trồng dưa được dưa trồng đậu được đậu”.

Trong xã hội bây giờ, bao nhiêu quan viên và công ty xây dựng vì tiền tài thế lực, danh vọng mà bán rẻ lương tâm. Hãy xem Đài Loan năm 92 bị đại địa chấn, Tứ Xuyên, Vân Xuyên bị đại địa chấn làm sụp đổ biết bao tòa nhà (bị bòn rút vật liệu) và đã đè chết vô số sinh mạng bất hạnh. Đây chính là quan quyền cấu kết với thương nhân hợp tác làm gian dối cấu thả rồi tạo nên thảm kịch máu loang đầy đất (từ việc xây dựng thiếu lương tâm).

Hi vọng xem xong câu chuyện có thật này, các vị sẽ giữ lòng hướng thiện. Nếu dùng thủ đoạn đê hèn để có được giàu sang, thì hại người vẫn là hại mình, khó thoát khỏi báo ứng rủi ro. Bởi vì đồng tiền bất nghĩa dù do chính tay mình hay con cháu tạo ra, thủy đều vô phương hưởng dụng.

12. NGƯỜI CHỒNG TÀI HOA

Chiêm Nguyệt Quyên là người Đài Loan quê ở Gia Nghĩa, tháng 7 năm 1979 nàng dẫn con gái Tiểu Man 3 tuổi qua thành phố Hoàn tân (Yokohama) Nhật Bản, rồi uống thuốc độc tự sát trong khách sạn.

Khi cảnh sát đến hiện trường, phát hiện dấu vân tay viết chữ “HẬN” bằng máu. Lại thấy hai mẹ con đều mở to mắt, và máu lệ vẫn còn đang chảy, chứng tỏ họ

chết rất đau khổ, không cam tâm. Ban cảnh sát hình sự Nhật Bản vốn giàu kinh nghiệm, thâm biết vụ tự sát này có nhiều uẩn khúc, nội tình không đơn giản.

Cảnh sát Nhật Bản rất quan tâm đến vụ án này, lần theo lý lịch hộ chiếu người chết, họ đến Đài Loan trú một ngày tại Cơ quan Hiệp Trợ và nhanh chóng tìm ra cha mẹ nạn nhân. Phụ thân Nguyệt Quyên là ông JẾpp Chiêm Phong Bình làm nghề nông, mẹ là Du Kiều Nguyệt (nội trợ)... Quyên là con thứ ba trong nhà, trên có anh và chị, dưới có hai em trai. Quyên hòi nhỏ học rất giỏi nên đã thi đậu vào Đại Học Sư Phạm Đài Bắc trú danh, người quanh đầy đều ngưỡng mộ, ngợi khen, nàng là niềm tự hào của gia đình họ Chiêm.

Quyên học đại học đến năm thứ tư, nhân dịp tham gia hoạt động chuyên đội, nàng quen anh Uông Huyền Nhân, người Đài Đại, bề ngoài không có gì xuất chúng, nhưng cổ lăm tài, tính anh khéo hài hước pha trò chọc người cười vui, nói năng lưu loát, lại khéo nhả ngọc phun châu. Nhờ vậy mà lọt vào mắt xanh của Quyên.

Qua nửa năm giao du, cảm tình ngày một nồng hậu, họ dự định tốt nghiệp xong thi sẽ kết hôn. Trong mắt các bạn, hai người là một cặp trời sanh, “traoi tài gái sắc”, khiến người nhìn vào phải ước ao.

Nhưng thế sự khó lường, năm đó anh Nhân vừa tốt nghiệp thì tham gia hoạt động leo núi. Trên đường trở về bất ngờ anh bị tai nạn xe. Trong thời gian trị dưỡng, hằng ngày hễ Quyên dạy học xong thì đến bệnh viện chăm sóc anh. Do vậy mà nàng quen biết bác sĩ thực tập Vu Luân Thuận. Thuận trông có vẻ là một người tài hoa mẫu mực, tính trầm lặng ít nói. Lúc đó Thuận đã âm thầm thương yêu Quyên.

Sau khi Nhân tạ thế, Thuận nhiệt tình theo đuổi Quyên, những khi không trực ở bệnh viện, thì anh đến trường Quyên dạy, đón nàng về nhà, đích thân xuống bếp nấu ăn chiêu đãi.

Mỗi lần Quyên về Gia Nghĩa thăm cha mẹ, Thuận đều ra tận ga xe lửa đưa đón nàng.

Thuận kiên trì theo đuổi Quyên suốt một năm rưỡi, cuối cùng nàng cũng bị tình của anh làm cảm động và chấp nhận bước vào lễ đường.

Sau khi kết hôn, Quyên mới biết trước đây Thuận nộp đơn xin du học bên Nhật Bản, đã được chấp nhận, trường thông báo nội trong một tháng Thuận phải đến đăng ký. Vì mới kết hôn nên Thuận muốn từ bỏ cơ hội sang Nhật Bản để được ở bên vợ. Nhưng Quyên cho rằng được xuất ngoại du học là dịp may hiếm có, còn vấn đề học phí, nàng sẽ nghĩ cách lo liệu.

Thuận cảm thấy vợ nói có lý, bèn quyết định sang Nhật du học, lòng tràn đầy xúc động và cảm kích.

Trước đêm chia biệt, Thuận ba lần hướng vợ hứa hẹn bảo đảm, rằng một khi tốt nghiệp tiến sĩ xong chàng sẽ quay về Đài Loan ngay, sẽ mở phòng mạch ở Đài Bắc cùng vợ làm việc và sống hạnh phúc bên nhau

Lời của chàng làm Quyên cảm động không thôi. Nàng tự hào vì lòng yêu của chồng dành cho, cảm thấy vui sướng vì mình đã (yên tâm) lấy đúng người.

Kể từ đó, mọi gánh nặng trút xuống đầu Quyên, nàng phải vất vả lo từ phí học, phí sinh hoạt đắt đỏ cho chồng ở Nhật Bản.

Một năm sau đó, tiền Quyên dành dụm tích lũy đều được gửi cho chồng tiêu dùng. Ngoài dạy ở trường, nàng còn lãnh dạy kèm ở nhà thỉnh thoảng hướng cha mẹ xin tiền, nhưng vẫn vô phương chi đủ phí cho chồng xài.

Lúc này con của Quyên đã một tuổi, gánh nặng càng tăng, tiền nuôi đứa nhỏ, tiền nuôi chồng ăn học, tất cả dồn ép nàng bận rộn đến không kịp thở.

Mùa đông năm đó, để giải quyết kinh tế túng bấn, Quyên bắt buộc phải đến quán rượu làm việc, nhận công tác tiếp khách “bán cười không bán thân” trong thời gian ba năm.

Nhờ vậy mà nàng giải quyết được phí tiêu xài cho chồng ở Nhật Bản, nhưng do phải trường kỳ uống rượu thức khuya, dạy học vất vả, nên Quyên mắc bệnh lao nghiêm trọng. Bác sĩ tuyên bố kể từ đây nàng không thể sinh con được nữa, điều này là đả kích cực lớn đối với nàng. Thế nhưng Quyên luôn tự tin: “Tất cả mình đã hi sinh vì chồng, anh nhất định sẽ thông cảm, yêu nàng hơn”...

Lúc Thuận sắp lấy bằng tiến sĩ, anh có về Đài Loan tham dự lễ tang bà nội. Khi biết Quyên đến quán rượu làm việc bị bệnh phổi thì Thuận chẳng những không tức giận, không truy cứu, ngược lại còn làm như không có chuyện gì. Thuận

luôn bình thản và tỏ ra rất quý vợ, khiến Quyên càng thêm tin tưởng vào tình yêu của chồng.

Nhưng Quyên không ngờ được rằng, trước khi về Đài Loan, Thuận đã lén lút kết hôn cùng con gái của giáo sư trường mình và đã mở một y viện nhỏ tại ngoại thành Đông Kinh, tự mình làm Viện trưởng, chính giáo sư và con gái ông đã xuất tiền đầu tư cho Thuận nên họ nghiễm nhiên là Đồng sự.

Nhưng không bao lâu thì tin này cũng truyền đến tai Quyên. Mới đầu nàng không tin, còn cho là bịa đặt, song thâm tâm vẫn bán tín bán nghi. Thế là nàng quyết định, đợi thân thể khỏe mạnh hơn sẽ dẫn con gái Tiểu Man qua Nhật một lần cho rõ thực hư.

Thuận nhận được tin vợ, biết là sự tình đã đến hồi nghiêm trọng, để việc làm tội tộ của mình không bị vạch trần khiến chàng phải xấu hổ, Thuận âm thầm dựng lên một âm mưu hiểm độc.

Đầu tiên, chàng lấy lý do bận rộn, phái người đến phi trường đón hai mẹ con Quyên về khách sạn trước và hẹn tối đó sẽ đến gặp.

Sau đó, chàng thuê người đóng giả phục vụ viên, bảo họ mười lăm phút trước khi chàng đến, hãy lên vào phòng dùng thủ đoạn thô bạo toan cưỡng hiếp Quyên, ngay lúc đó chàng sẽ xuất hiện.

Tên hại mướn kia làm y theo kế sách của Thuận, trước mặt chàng hấn nói dối mình là gian phu của Quyên, còn Quyên thì quá thực thà, nàng giống như người câm không biết nói lời nào để mình oan cho mình, Thuận liền đánh thếp buộc tội, đồng dục đề xuất li hôn với Quyên.

Trong khách sạn, sau khi vỡ kịch thành công mỹ mãn, Thuận lập tức trở mặt phủ nhận nghĩa tình phu thê, phải luôn bốn năm Quyên gian khổ làm lụng chu cấp tiền cho chàng ăn học, tất cả ân tình sâu nặng, tất cả hi sinh của quyên, giây phút này đều hóa thành vô nghĩa.

Quyên nhận ra hôn nhân giữa hai người đã vô phương cứu vãn, nàng ghen ngào bi phần kí tên vào đơn li hôn. Trước lúc li hôn tại Đông Kinh, vì muốn cho Tiểu Man gặp lại cha một lần, thông qua hồ sơ và tư liệu nơi trường học, Quyên tìm đến y viện, và nàng phát hiện ra sự thật phũ phàng: Thuận đã sớm kết hôn vui duyên mới và vụ án cưỡng bạo ở khách sạn là bẫy rập của chàng làm ra để

hại nàng. Nàng cảm thấy như đất sụp dưới chân mình, trong cơn phần nộ tội đồ nàng xông thẳng đến nhà Viện trưởng Thuận để hỏi cho minh bạch, nhưng đến đó nàng chỉ chúc thêm nhục nhã chất chồng, Thuận đổ hết mọi điều xấu lên nàng, còn kêu bảo vệ tổng cổ nàng ra. Quyên thân đơn thế cô, chẳng có được cơ hội nào để đối chất. Do thân tâm đều bị đã kích nặng, nàng dẫn con qua thành phố Hoàn Tân thăm di là Hoa kiều đang ngụ ở Nhật xong thì quay về khách sạn và uống thuốc độc tự sát cùng Tiểu Mẫn.

Mặc dù cảnh sát Nhật Bản đã điều tra ra vụ án, nhưng mẹ con Quyên đã chết, họ không bằng không chứng chẳng thể làm gì được Thuận.

Phản Thuận, khi hay tin mẹ con Quyên tự tử, chàng như trút được gánh nặng, thâm nghĩ kể từ đây đã có thể tha hồ kê cao gối mà ngủ, tha hồ thoải mái không còn phiền lo. Thế là chàng tiếp tục lợi dụng quan hệ và uy tín của nhạc phụ, truy cầu danh lợi tại Nhật Bản.

Sau đó, Thuận được mời đến trường diễn giảng, đề tài là “Bí quyết sống hạnh phúc giữa vợ chồng”.

Thuận đang cao hứng nói thao thao, mới giảng được nửa buổi, thì cái micro vô duyên vô cố đột nhiên bốc khói, rồi nổ tung. Tại giảng đường, Thuận không chút đề phòng nên bị vỡ đầu chảy máu, mù hai mắt. Do đầu bị trọng thương nên chàng biến thành ngu si ngớ ngẩn, hiện vẫn còn đang trị liệu và điều dưỡng tại bệnh viện Nhật Bản.

Cái micro vì sao có thể phát nổ? Nạn nhân vì sao lại là Thuận, là người chồng bạc tình phụ nghĩa, nhẫn tâm cư xử ác độc, ruồng bỏ người vợ (vừa là người ân) của mình? Và đề giảng vì sao lại liên quan đến “Tình phu thê”? Rốt cuộc thì đây là trùng hợp, là thiên ý trừng phạt hay báo ứng?

Mọi người bàn tán xôn xao.

Theo người viết thì Thuận trốn được quốc pháp, nhân luật nhưng không trốn được luật nhân quả báo ứng.

Thông qua câu chuyện có thật này, xin khuyên những cặp phu thê trong thế gian, chớ nên biến quan hệ vợ chồng thành việc mưu cầu lợi riêng. Hôn nhân như thế sẽ không bao giờ hạnh phúc. Tiến sĩ (kiêm bác sĩ) Thuận vì công danh lợi lộc trước mắt mà bước vào ngõ sai, cuối cùng đánh mất cả lương tâm cho

nên phải trả giá bằng hậu quả thê thảm như mọi người đã thấy. Đây gọi là “ác nhân gặp ác báo”.

13. PHÁP QUAN KỶ ÁN

Một buổi sáng tháng 7 năm 1978, tại một cao nguyên huyện Đài Bắc, hai vợ chồng Thái A Vượng và người bạn thân Lâm Thuận Xa, cùng quảy gánh lên núi hái trái vải. Khi đi ngang qua một hang động bỏ hoang lâu năm, thì bỗng thấy từ trong chạy ra ba con chó, mồm chúng ngậm nội tạng người đang nhỏ máu long tong. Anh Xa hiếu kỳ rón rén bước vào động xem sự thể thế nào, nhưng cảnh tượng đáng sợ trước mắt khiến anh kinh hoàng đứng chết sững: một tiên sinh hơn sáu mươi tuổi đang nằm trên vũng máu; ngực, bụng bị xé rách, nội tạng bị ba con chó hôi nầy ngoạm chạy ra ngoài. Càng khùng hơn nữa là ngồi bên cạnh xác chết là một cô gái điên đầu tóc bù xù, đang cầm khúc ruột của nạn nhân quấn quanh cổ chơi đùa.

Anh Xa sợ đến lông tóc dựng đứng, vội quay đầu chạy ra khỏi động, lập tức cùng vợ chồng anh Vượng đi báo án.

Cảnh sát được tin, vội đến hiện trường, nhìn thấy nạn nhân ngoài việc bụng và ngực bị moi khoét trống rỗng... thì các chỗ khác không bị thương chi. Điều khó hiểu là cô gái điên bên cạnh vì sao không bị tổn hại gì? Tại sao mấy con chó chỉ cắn lão già mà không cắn cô?...

Bao nhiêu nghi vấn nổi lên, tính chất vụ án kỳ bí này như thách thức khả năng chuyên môn của những người trong ban phá án.

Nhờ sự hợp tác giúp đỡ của dân chúng, cảnh sát đã nhanh chóng điều tra ra tên người chết là Liêu Ký Đức, còn cô gái điên tên Liêu Tú Tú, là con gái ông, hiện bị tâm thần nặng, họ ngụ tại trấn Thọ Lâm gần đây.

Căn cứ theo hồ sơ thì năm 1949 ông Đức theo chính phủ Quốc Dân tới Đài Loan, làm thẩm phán 28 năm. ông có kiến thức luật phong phú, nhưng tâm bất chánh, tính tham tài háo sắc cực độ, là vị quan tham những tiêu biểu, từ một năm ừước ông đã nghỉ làm về hưu, ẩn cư tại trấn Thọ Lâm. Xin kể sơ vài việc của ông như vầy:

Vào năm 1953, một vị quan thuộc ngành Hải quan Đài Bắc tên Ngưu Đồng Đuan, do tham ô mà bị tòa sơ thẩm tuyên án mười năm tù. Trong lần tái xử án thì do thẩm phán cũ đã chuyển đi, ông Đức được bổ đến nhậm chức xử lý.

Tại pháp đình, thấy tình nhân của ông Đuan là Phấn Châu cũng đến dự thính, do nàng rất xinh đẹp mỹ lệ, nên thẩm phán Đức cứ nhìn chòng chọc không rời. Sau đó còn cố ý ra oai quát nạt ông Đuan, hăm rằng án tù 10 năm là quá nhẹ, nếu tìm ra tội chứng mới ông sẽ phán ít nhất 15 năm!

Ông Đuan nghe vậy quá sợ, chấp tay van cầu phán quan bao dung giảm án cho. Nhưng ông Đức không chấp nhận.

Mấy ngày sau ông Đức chủ động gọi điện hẹn gặp riêng luật sư biện hộ cho ông Đuan và nói úp úp mở mở rằng án của ông Đuan có thể nặng mà có thể nhẹ, nếu như người đẹp Phấn Châu chịu ra mặt cầu xin thì may ra sẽ chuyển đổi được...

Nghe thế luật sư đã biết tống bụng dạ ông Đức, bèn hứa sẽ thuyết phục ông Đuan đồng ý cho Phấn Châu đến hầu hạ ông Đức một tuần. Nhưng xong việc, ông Đức vẫn không hài lòng, còn bắt người nhà ông Đuan phải nộp một khoản tiền kén xù. Cuối cùng, khi tài sắc đã vơ vét ung ý rồi, ông Đức mới tuyên bố giữa tòa là: tội chứng không đủ và tuyên phán ông Đuan bị sáu tháng tù, nhưng cho phép nộp tiền phạt thay cho ngồi tù. Thực tế là xem như vô tội, ông Đức đã tự tiện phóng thích phạm nhân, một tay che cả bầu trời!

Ông Đức một mình đến Đài Loan, làm thẩm phán chỉ mới mấy năm, nhờ tham ô mà giàu to. Qua bạn bè giới thiệu, ông cưới Thúy Đào, một cô gái con nhà nông, nhỏ hơn ông 13 tuổi. Cô này vừa hiền, vừa kiêu diễm. Năm sau thi sinh hạ bé Tú Tú.

Đáng tiếc là lúc Tú Tú hai tuổi, Thúy Đào bị ung thư ngực qua đời. Ông Đức do “bận rộn công vụ” nên đối với con thiếu sự chăm nom. Vì Tú Tú trong một lần cảm mạo phát sốt quá cao, do không kịp đi bệnh viện mà biến thành ngớ ngẩn trầm trọng.

Đối với cái chết của vợ và con bị ngây ngô, là hai đả kích rất nặng. Nhưng ông Đức chẳng mảy may hiểu biết để thức tỉnh rằng đây là quả báo do mình thiếu đức. Ngược lại ông càng ra sức lợi dụng chức quyền để tranh danh đoạt lợi, vơ vét cho đầy túi riêng. Còn lớn tiếng khoe khoang rằng với chức quyền và danh

vị cũng như tài trí và mưu lược của ông, thì sẽ có vô số mỹ nữ tìm đến nộp mạng và vàng bạc sẽ tự động đổ vào túi ông!...

Vì thế trong suốt 28 năm cầm quyền, hằng ngày, hằng tháng, hằng năm, ông toàn làm những điều thương luân hại lý. Giở đủ thủ đoạn hạch sách, bắt chẹt và tạo ra vô số án oan, án mạng.

Có nhiều người vì ông ăn đút lót tuyên án oan, uất ức sinh bệnh chết trong tù, vợ bất bình tự sát. Biết bao gia đình nhà tan cửa nát vì ông có quyền cao chức trọng mà không có lương tâm.

Trong thời gian làm thẩm phán, ông đã hại chết biết bao sinh mạng, hủy hoại nhiều gia đình. Tội ác đầy đây...

Năm 1977, ông Đức cuối cùng cũng thoái hưu và cùng một quả phụ ẩn cư tại cao nguyên thuộc trấn Thọ Lâm.

Một sáng nọ ông dẫn con gái đi dự lễ ngang qua cửa động thì Tú Tú đòi vào nghỉ một chút, ông chiu ý con và khi ông bước vào động thì đột nhiên có ba con chó xông đến, khí thế dữ dằn nhắm thẳng vào ông nhe răng bén, giương móng vuốt hung ác cào ngược, xé bụng ông. Chưa đầy mấy phút chúng đã lôi hết ngũ tạng lục phủ ông ra và ông Đức lia đời trong thống khổ tột độ.

Ba con chó đao phủ” thực hành án tử cho ông Đức rất mau. Khi hoàn thành sứ mệnh rồi, thì chúng chạy đi như làn chớp, biến mất tăm không để lại dấu vết. Chỉ còn Tú Tú ngồi bên cạnh mặt mày cực kỳ vui vẻ, thản nhiên cầm ruột của cha quẩn quanh cổ chơi, bộ dạng rất đắc ý như thể vừa làm được việc gì tốt lắm vậy.

Chức vị thẩm phán là chấp pháp công minh, thi hành quốc luật, không thiên vị riêng tư! Nhưng ông Đức bị sắc tài làm cho mê muội, toàn lạm dụng chức quyền để thu lợi cho mình, phụ lòng quốc gia và nhân dân ký thác.

Báo ứng hiện tiền của ông là bài học cảnh cáo thế nhân, cho dù có tránh được pháp luật trừng trị, thì cũng chẳng thể nào tránh được báo ứng nhân quả, nên nói: “Thiên lý chí công, trốn một lúc nhưng không trốn được cả đời”.

14. NHỮNG KẺ BUÔN NGƯỜI

Năm 1981 Sau khi Trung Quốc giải phóng, trăm nghề hưng thịnh, thôn Tả Hậu tỉnh Liêu Ninh hỏ lánh chuyên sống bằng nghề trồng bán dược liệu. Cho nên có người gọi vùng này là làng thuốc, nổi danh toàn quốc.

Các tiệm buôn thuốc đông y nơi thành phố lớn đều đến đây mua dược liệu. Có cô gái tên Hàn Hà, cha mẹ đều sống bằng nghề trồng thuốc.

Hàn Hà tuy mới 17 tuổi, nhưng tính thẳng thắn. Thấy các lái buôn đến thôn mua thuốc thường hay lường gạt ép giá nên cô tự đứng ra kêu gọi dân làng đoàn kết vì quyền lợi chung, cô đại diện toàn thôn cùng thương nghị với lái buôn, đòi mức giá hợp lý.

Điều này giúp nông dân kiếm được nhiều tiền, nên dân làng đều tán thán ủng hộ cô.

Đỗ Nghiêu là một đại thương gia đến từ Thượng Hải, phát hiện tài năng của Hàn Hà, thầm nghĩ nếu như cô được huấn luyện, trong tương lai nhất định có thể kiếm được nhiều tiền cho ông.

Đỗ Nghiêu bèn hứa sẽ cho Hàn Hà làm chức lớn và trả lương cao, mời cô lên Thượng Hải. Hàn Hà vì gánh nặng phải lo cho song thân tuổi cao và người anh tàn phế đôi chân, nên chịu nhận lời của Đỗ Nghiêu.

Đài Loan rất thiếu Trung dược, nên các thương nhân thường đổ xô qua Đại Lục thu mua thuốc với giá rẻ. Có Trần Đồng Tân mở tiệm thuốc ở Đài Loan từ năm 1988, mỗi năm đều qua Thượng Hải mua dược liệu, do vậy mà quen với Đỗ Nghiêu và Hàn Hà. Đồng Tân có người em trai tên Hựu Tân mở công ty môi giới hôn nhân. Chuyên giới thiệu các cô gái từ Đại Lục và Đông Nam Á lấy chồng Đài Loan. Hựu Tân lợi dụng mối giao tế của anh mình, thường dẫn các ông chưa vợ qua Đại Lục tìm đối tượng.

Tháng 11 năm 1981, công ty Hựu Tân lại có hai người khách: La Bang và Vương Đồng Nghĩa, họ tuổi ngoài 30, trông có vẻ là kẻ tài ba mẫu mực, cả hai nói chuyện rất hào sảng, thu hút. Họ ngỏ ý muốn tìm vợ ở Đại Lục và hứa sẽ trả phí cao, Hựu Tân luôn mồm nói sẽ tận lực đáp ứng.

Ba tháng sau Hựu Tân dẫn Bang và Nghĩa đến Thượng Hải, ngụ tại biệt thự của Đỗ Nghiêu.

Tối đó Đỗ Nghiêu đãi tiệc cho ba vị khách, Hàn Hà và nữ nhân viên phục vụ Vương Hiểu Hoan cũng có mặt ở đó.

Trong buổi tiệc, La Bang nói mình là Tổng Giám Đốc công ty điện tử, có ba công ty chi nhánh và hơn 200 nhân viên.

Do hằng ngày bận rộn làm việc, nên bị vợ ruồng bỏ. Bây giờ y đang cần tìm một hiền thê thông minh, dịu dàng có thể giúp y phát triển sự nghiệp.

Tiếp đó thì Nghĩ giới thiệu mình là chủ công ty kiến trúc, hằng ngày bận rộn đi khắp ba vùng bắc, trung, nam Đài Loan để xử lý công trình, vì không có thời gian bầu bạn với bà xã nên bị ly hôn. Hiện muốn tìm một phụ nữ hiền lành biết cảm thông làm vợ.

Bang và nghĩ giới thiệu rôm rả về mình, cộng thêm Hựu Tân góp lời ca ngợi, khiến Đỗ Nghiêu nghe qua không ngớt gật đầu tán thưởng.

Hàn Hà là thiếu nữ chưa chồng, nghe họ nói liền dật mộng... “Hai vị đại gia có sự nghiệp lớn, tài mạo song toàn nầy – mới đúng là đối tượng hoàn hảo – mà nàng hằng mơ ước”. Hàn Hà thầm nghĩ gia cảnh mình nghèo, không học vấn, nếu như một trong hai người này không chê bỏ, thì nàng ưng ngay, nàng sẽ đổi đời, vừa cải thiện sinh hoạt tưng bừng của nhà đình, mà bản thân cũng thành là phu nhân Tổng giám đốc được bao người kính mộ...

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, trong ánh nhìn Hàn Hà hiện đầy vẻ khát khao về ước muốn đổi đời, hai gã Bang và Nghĩ nhìn thấu hết... Hựu Tân còn phụ nói vào thêm, công thêm sự tán thưởng của Đỗ Nghiêu thì kết quả dễ dàng đạt thành. Vị trí đã định xong, Hàn Hà sẽ gả cho Vương Nghĩ, còn La Bang thì cưới Hiểu Hoan.

Trong lúc hai cô gái dật đầy mộng đẹp về cuộc sống lứa đôi, thì Bang và Nghĩ lòng khắp khởi mừng thầm, vì họ mới vừa quăng lưới đã bắt ngay được mẻ cá.

Nhờ Hựu Tân nhiệt tình giúp đỡ, hai tân nương được đưa về Đài Loan. Vừa xuống phi trường thì Hàn Hà và Hiểu Hoan lập tức bị tập đoàn lưu manh “Người Rắn” chở đến khách sạn Đào Viên giam lỏng và bị tịch thu hết hộ chiếu, lúc này Hàn Hà và Hiểu Hoan mới tỉnh mộng, biết là mình đã rơi vào tổ quỷ.

Hôm sau, Bang và Nghĩ cùng thủ lãnh “Người Rắn” là Thái Côn Lâm đến uy hiếp Hàn Hà, Hiểu Hoan. Họ nói nếu hai nàng không chịu tiếp khách mà đi báo

cảnh sát, thì không những tính mạng bị nguy, mà người thân bên Đại Lục cũng sẽ bị hại. Để chứng minh họ không nói dối, tên Lâm đầu đảng còn chia ra hình cha mẹ hai người, và mô tả cảnh nhà hai cô rõ mồn một.

Hàn Hà tự biết khó thoát tay quý, đành nén chịu, chờ thời cơ thoát thân. Còn Hieu Hoan thì khó mà tiếp nhận được sự thực tàn khốc này nên la hét khóc than, làm ám não đến chết đi sống lại. Tên Lâm thâm độc bèn nhốt Hiểu Hoan, cho thủ hạ cưỡng hiếp và đánh đập nằng. Hiểu hoan thân tâm đều bị giày vò tàn khốc, đành khuất phục tiếp khách, cho đến khi gặp cảnh sát truy quét tội phạm mới được trả về Đại Lục, nhưng lúc đó Hiểu Hoan đã nhiễm bệnh dẫn đến di chứng vô sinh, hiện còn đang trị liệu.

Phản Hàn Hà, tên Lâm không những bắt nạt liên tục tiếp khách mà còn dụ nạt hút ma túy và đánh bạc. Chỉ trong vòng một năm ngắn ngủi, cô gái trẻ trung xinh đẹp Hàn Hà đã biến thành da vàng gầy ốm. Cuối cùng thì suy sụp hay ngất qua kiểm tra bị mắc bệnh ung bướu. Một khi tên Lâm thấy Hàn Hà không còn giá trị lợi dụng nữa thì hấn chẳng đeo phiến vào làm gì, bèn cho tập đoàn buôn lậu đưa Hàn Hà trả về cố hương của nàng, đến nay sống chết không rõ.

Ngạn ngữ tây phương nói: “Người trường kỳ làm ác, trong tâm nhất định không an” ba tên Lâm, Bang, và Nghĩ, chuyên môn dụ dỗ gạt lường, ép các cô gái Đại Lục và Đông Nam Á đến Đài Loan bán dâm. Bọn hấn thu lợi rất nhiều, trải qua tháng ngày phú lạc, nhưng chúng vẫn luôn bị bất an. Vì đêm đêm nằm ngủ thường bị hình ảnh bi thảm của các thiếu nữ không ngưng xuất hiện ám chúng, kẻ bị hại đầu bù tóc rối hình dạng như quỷ dữ cứ nghiến răng nguyên rửa chúng, mới đầu thi lâu lâu mới thấy một vài lần, sau đó thi đêm nào cũng thấy.

Vào tháng 7 năm 1995, ba tên côn đồ này suốt trong một tháng, đêm nào cũng mơ thấy ác mộng giống nhau. Chúng còn thấy một cô gái mắc bệnh cùi mặt mày hung ác, cười rất ghê rợn. Tiếng cười càng lúc càng khiến ba gã sợ hãi kinh hoàng, toàn thân xuất hàn mồ hôi. Hôm sau thân thể của họ đều cảm thấy khó chịu giống nhau, vì vậy họ cùng đi tìm bà đồng nổi danh để giúp họ trục tà. Bà đồng đề nghị họ nên xuất ngoại du lịch, quay về sẽ không có việc gì.

Ba người cho là có lý nên bốn ngày sau thì bay sang Thái Lan du lịch và cho là ác mộng sẽ không quấy rầy. Nào ngờ đêm đầu tiên trên nước Thái Lan, họ vừa

nhắm mắt thi yêu quý đã xuất hiện, còn quấy nhiễu dữ dội hơn ở Đài Loan. Khiến tinh thần bọn họ càng bị khủng bố căng thẳng.

Một tuần sau La Bang tự nhiên phát điên, y được đưa về Đài Loan, hiện nay đang điều dưỡng tại bệnh viện tâm thần ở Chương Hóa.

Còn Lâm và Nghĩa sau đó càng thê thảm hơn, lúc ở tại Thái Lan, họ không tiếp xúc bất kỳ ai, nhưng khi về Đài Loan rồi thì cả hai đều cảm thấy không khỏe, thân họ ngày càng gầy ốm, bệnh viện Đài Loan khám không tìm ra nguyên nhân. Họ phải bay sang Mỹ khám bệnh và phát hiện mình mắc bệnh AIDS, (sida) Nửa năm sau họ bị bệnh giày vò, thân thể lở loét đau đớn tột cùng rồi chết tại Mỹ.

Người hành thiện tích đức, tâm luôn sung mãn hi duyệt. Người làm ác lương tâm ngày đêm sẽ bị trách phạt nghiêm trọng, sống không được an, thống khổ vạn phần hơn là chết.

Xin xem gương những người mưu lợi gạt ép các cô gái bán dâm như thế này, kết cuộc đều sẽ giống như ba người Lâm, Bang, Nghĩa. Khi sống tâm luôn bất an, lúc chết rất thống khổ.

15. QUÁN NGON CAO CẤP

Tại đại lộ Tung Sơn của thành phố Đài Bắc phồn hoa. Có một tiệm vịt quay nổi danh khắp xa gần tên là “Quán ngon cao cấp”, làm ăn rất phát đạt, khách ra vào tấp nập, cửa tiệm rộng lớn, thiết kế sang trọng, nhân viên nam nữ phục vụ trong quán đều trẻ trung, mặc toàn tây âu trắng. Bếp trưởng đội nón trắng tinh, tay luôn đeo găng, chứng tỏ mình cực kỳ vệ sinh sạch sẽ.

Nhân viên trong quán từ khuya đến tối bận rộn như con quay để tiếp đãi, bung bê phục vụ thực khách. Còn vị chủ quán họ Thái, tuổi ngoài 50, béo tròn phục phịch, mặc tây âu, mặt mày hơn hờ ngời nơi quầy thu ngân sau máy đếm tiền, tay đeo đồng hồ vàng chói, cười toe tét, vui tới không thể khép miệng lại...

Trước cửa tiệm là quầy hàng bán lẻ, phía sau tiệm là xưởng giết mổ, lò quay nướng vịt. Bảo đảm thịt vịt luôn tươi mới thơm ngon, hấp dân thực khách ăn rồi còn muốn ghé nữa, vì vậy mà tiệm buôn ngày càng phát.

Mấy năm gần đây tiệm lập chi nhánh các nơi, chủ quán ngày càng mở rộng nghề sát sinh và bận bê giao tế thù tạc càng nhiều. Trong đây không thể thiếu các thực

khách của tửu gia, vũ trường, tiệm vàng, sòng bạc v.v... Phải nói lúc này cũng là thời kỳ ông hưởng thụ tiêu xài vô cùng mẫn ý, biết thế nào là cực khoái của kiếp nhân sinh.

Mỗi năm, khi mùa xuân đến, nhà nhà hộ hộ thầy đều cần sắm hàng tết, thân hữu đa số đều muốn biếu xén quà, thì quán cao cấp việc làm ăn càng phát, lên như thủy triều dâng. Khách quen muốn mua được vịt quay mới ra lò, phải sắp hàng chờ đợi từ 3 đến 5 tiếng. Nhân viên phục vụ tất bật tới nửa khuya, quán phải mượn thêm người phụ lâm thời, mà vẫn bận tít mù không thể nghỉ ngơi. Vì vậy mà phải tổng động viên toàn gia, cả nhà đều lao vào cuộc, bận rộn buôn bán bán bán.

Hôm nọ, cũng giống như mọi ngày, tiệm đang buôn bán rôm rả, huyên náo ồn ào, thì trong khoảnh khắc, bỗng nghe có tiếng vịt rống rất to, lớn vang dội, trấn áp hết mọi tạp âm trong tiệm, vì vậy mà thu hút trọn sự chú mục của bao người. Thế nhưng, ai chứng kiến cũng đều đứng sững, đứng như bị trời tròng. Giây phút này mọi người chỉ biết kinh ngạc giương mắt ngó lão chủ quán đang nằm dài trên đất, hình trạng giống y con vịt, miệng lão không ngừng kêu lên tiếng cạp cạp, không những giống như vịt mà còn to hơn vạn bội. Mọi người đều xúm lại, vây quanh nhìn, và không ngớt bàn tán xôn xao, bỗng có một bà béo mập, hét thật lớn, nói:

– Ôi trời ơi! Lão này giết vịt quá nên bị quả báo đó! Đáng sợ quá! Tôi không dám ăn thịt vịt nữa đâu!

Mọi người bấy giờ mới tỉnh hồn trở lại, không hện mà đồng một mục đích, xúm nhau chạy ra khỏi tiệm giống như bầy ong vỡ tổ.

Bà giám đốc phu nhân vội mời bác sĩ đến chữa trị, nhưng dù bác sĩ tài ba đến mấy, cũng không thể nào khiến ông ngừng kêu tiếng cạp cạp quái gỡ kia. Ông cứ kêu như thế suốt ba ngày ba đêm, cho đến lúc kiệt sức không còn kêu được nữa, thì hai mắt ông mở to, thất khiếu ọc máu, và ông tắt hơi trong thống khổ tận cùng.

Kể từ hôm đó tấm bảng hiệu “Quán ngon cao cấp” bị tháo dỡ, các chi nhánh khắp nơi cũng đóng cửa, dòng tộc họ Thái cũng giấu luôn tung tích, không biết họ dời đi cư trú ở đâu?

16. ĐI CÂU BỊ CẢM ĐỘNG

Tại huyện Liêu Trung tỉnh Liêu Ninh đông bắc Trung Quốc, một buổi sáng đầu thu năm 1997, gió hây hây thổi, dòng Liêu hà yên tĩnh, nước trong biêng biếc, bên bờ cây cỏ tốt tươi, cành lá đong đưa khi làn gió nhẹ thổi qua. Cảnh vật ấm áp hiền hòa dưới ánh nắng ban mai tỏa chiếu.

Đỗ tiên sinh tay cầm cần câu, vai đeo giỏ, xăng xái đi đến cạnh bờ sông, ông móc mồi vào lưỡi câu và thả xuống nước, sau đó nhìn chăm chăm vào mặt sông, hồi hộp chờ đợi, vẻ mặt vừa căng thẳng vừa thú vị. Hình như có con cá lớn đã mắc câu, cứ nhìn lực bị kéo căng của dây câu và cần câu thì biết, ông liền giật câu lên. Con vật dính câu đã hiện ra trên mặt nước, gương mặt Đỗ tiên sinh từ vui sướng bỗng chuyển qua kinh ngạc khi thấy hoạt cảnh lạ lùng trước mắt – có thể nói là từ hồi đi câu tới giờ ông chưa từng chứng kiến qua –

Con vật cắn câu không phải là con cá lớn, mà là một ả rùa to. Trên mình rùa còn có mấy con rùa nhỏ, chúng bám chặt mình rùa lớn không buông, do vậy mà đồng loạt bị kéo theo lên hết. Cần câu vừa hạ trên đất, thái độ mấy con rùa nhỏ giống như vệ sĩ, chúng lập tức bao quanh rùa lớn, đôi con mắt đen bé nhìn trừng trừng vào đỗ tiên sinh, vẻ rất căng thẳng, xưa nay ông vốn gan dạ và bình tĩnh, nhưng trước cảnh tượng lạ lùng này, ông chưa biết xử trí ra sao.

Thực ra, ông cũng từng nghe nói về tánh linh động vật, đối với những lời đồn, những điều nghe được này, thở giờ ông không quan tâm và chẳng hề tin, vì ông luôn cho rằng người ta thích khoa trương phóng đại, bịa đặt ra thôi.

Nhưng giờ đây, đối diện với hình ảnh sống động nhưng khó tin trước mắt, ông hoàn toàn bị chinh phục. Những con rùa bé nhỏ này khiến ông nhớ lại thời ấu của mình, nhớ đến thâm tình cha mẹ, anh em, thăm thiết. Và ông nghĩ các chú rùa nhỏ này cũng vậy, cũng biết yêu thương và rất muốn bảo vệ tinh thâm. Chắc chúng cũng đeo mẹ thương mẹ giống hệt ông hồi nhỏ vậy. Té ra những động vật bị con người thẳng tay tàn sát kia, cũng có linh tính, cũng có tình cảm và đời sống giống y như con người.

Lương tri Đỗ tiên sinh bị đánh thức, cuối cùng ông quyết định làm một việc xưa nay chưa từng làm là: phóng sinh! ông lặng lẽ tháo con rùa to khỏi móc câu, thả

nó xuống nước, sau đó lần lượt thả mấy chú rùa con xuống theo, lòng đầy áy náy, ăn năn. Ông nói với đám rùa:

– Xin lỗi, các người về nhà bình an nhé!

– Mấy con rùa nhỏ bơi theo sau rùa lớn, trong đó có một rùa con cứ quay đầu lại nhìn ông.

Sau đó, Đỗ tiên sinh bẻ gãy cần câu, kể từ ngày hôm ấy ông không câu cá và dứt hẳn sát sinh. Hiện giờ ông là một đệ tử trung thành của Phật giáo, ông thường kể lại câu chuyện này và khuyên mọi người không nên sát hại sinh vật.

Tục ngữ nói: “Nhân chi sơ tính bản thiện”. Có nghĩa là bản tính con người ban sơ rất hiền thiện, nhưng tùy theo tuổi tác ngày một lớn và do ảnh hưởng môi trường hoàn cảnh không tốt mà tính thiện lành này cũng dần dần bị che lấp, rồi người ta sa vào trong việc xấu hời nào không hay.

Những người may mắn thì gặp được cơ duyên khiến họ tỉnh ngộ, sửa đổi và cải ác tùng thiện, khôi phục bản tính trong lành sẵn có. Đỗ tiên sinh chính là một trong số người may mắn này.

17. CHUYỆN NƠI LÂM TRƯỜNG

Tại lâm trường Hồng Nhật huyện Lô Hoắc tỉnh Tứ Xuyên, có một công nhân họ Vương, bình thường ưa câu cá, lúc rảnh thì ra sông câu.

Cách câu của anh không giống mọi người. Mỗi khi cá cắn câu, anh kéo cần, tháo cá xong là quăng thẳng lên không, đợi cá té xuống đất, anh mới lượm nó bỏ vào sọt, khiến cho con cá đang sống rơi xuống bầm dập thân thể, không bị chết thì cũng trọng thương. Công nhân lâm trường cưa cây xong, thường phải dùng cần câu vận chuyển gỗ ra lộ.

Một ngày mùa thu năm 1979, anh Vương đang chuyên cây, thì vô ý té vào chỗ cần câu làm việc và bị móc lên theo cùng với cây, anh hét to, nhưng không ai nghe thấy, anh bị kéo lên cao giữa không, lúc này công nhân điều khiển máy mới phát hiện ra anh nên vội vàng cho hạ cần câu. Nhưng không kịp, anh đã rơi từ trên cao xuống, té bầm dập, thân thể bị trọng thương, máu tuôn lên lóng lánh và anh nằm chết trên đất, giống hệt cảnh những con cá mắc câu bị anh ném lên cao và rơi xuống tắt hơi vậy.

Tận mắt chứng kiến vụ này, các công nhân đều cho rằng đây là nhân quả báo ứng, những người ưa câu cá đa số đều sợ hãi và không dám đi câu nữa.

18. KHI MÁY MỔ HOÀN TẤT

Năm 1997, có một vị kỹ sư tài ba ưu tú, đã thiết kế và chế ra một máy mổ heo độc đáo khác người. Nếu đem heo sống bỏ vào miệng máy thì chỉ mấy phút sau, da, lông thịt, xương, huyết, đầu V.V.. từng phần đều được cắt chia thành phẩm và xuất ra hoàn hảo.

Khi máy giết mổ này được lắp ráp thành công, ngày cho máy hoạt động thử thì tất cả ban lãnh đạo và gia đình viên kỹ sư thiết kế máy, đều đến dự khán.

Kỹ sư đích thân khai máy, biểu diễn cho mọi người xem. ông tự tin bật công tắc khởi động máy. Lúc ông quay mình bước đi, thì y phục bất ngờ bị vướng vào máy, giống như có người kéo giữ lại vậy, đang dùng tay tháo gỡ thì nơi miệng cổ máy như có một lực cực mạnh hút ông vào thẳng trong máy. Những người đứng xem, chứng kiến thảm trạng này, đều bàng hoàng hoảng kinh.

Một người vội lao tới ngắt điện, nhưng quá muộn. Viên kỹ sư đã không còn sống, vì chỉ trong vòng mấy phút, đúng như tài năng ông thiết kế, máy giết mổ đã nhanh chóng hoàn thành sứ mệnh và chia chẻ thân ông thành từng phần hoàn hảo y như ý người sáng chế cài đặt: máu, thịt, xương, cái đầu, nội tạng đều xuất ra sắp xếp rất khéo trong thoáng chốc. Các đồng sự của ông chỉ biết sững người đứng ngó. Còn gia quyến của ông thì khóc to vang trời, ai cũng bất ngờ vì sự cố vừa xảy ra, không thể tưởng tượng được chính ông lại là vật thí nghiệm đầu tiên cho cỗ máy giết mổ.

Ta có thể thấy lòng ích kỷ không mấy may có chút từ tâm của nhân loại. Giả như vừa rồi rơi vào máy mổ là một con heo, thì tất cả sẽ reo mừng vì thí nghiệm thành công, và tuyệt chẳng hề thương tâm như thế.

Đại văn hào Mỹ quốc trứ danh Hemingway lúc ông chết, toàn thế giới đều chấn động và dành cho sự thương tiếc, vì ai cũng cho rằng một nhà văn tài ba nổi danh như thế sao có thể tự sát, hơn nữa lại dùng súng tự tử? Đối với việc này người ta cảm thấy vô cùng thắc mắc, không sao hiểu nổi.

Thực ra ông Hemingway lúc sinh tiền rất ưa săn bắn và đã dùng súng bắn giết vô số động vật, vì vậy mà cuối cùng ông đã dùng súng để tự giết mình. Nếu nói theo báo ứng nhân quả thì đây chẳng phải đây là đáp án hay sao?

19. CẬN TỬ NGHIỆP ĐÁNG SỢ

Có một nữ cư sĩ thọ Bồ-tát giới là bà X, trì trai hơn 30 năm. Nửa đời sau của bà toàn là ăn chay, lễ Phật. Sau khi bà qua đời, người nhà đến chùa mời sư Nhân Ba Thiết tụng kinh hồi hướng công đức cho bà. Đương nhiên ngài rất vui vẻ nhận lời.

Tối đó sư Nhân Ba Thiết bỗng thấy một cảnh tượng rất lạ: có một con heo nái, đẻ mười mấy heo con, lông toàn màu trắng. Trong số đó có duy nhất một con heo giữa lưng có một khoanh đen. Dù thấy vậy nhưng Nhân Ba Thiết không để ý lắm.

Hôm sau người nhà bà X lại đến bái kiến Nhân Ba Thiết thưa rằng:

– Mẹ con ăn chay nhiều năm nay, đã thọ Bồ-tát giới, tâm lại rất tốt, vậy sau khi bà mất rồi, se sinh về đâu? Chẳng biết có về cõi cực lạc của Phật A Di Đà không?

Sư Nhân Ba Thiết đáp:

– Để tối nay ta xem cảnh mộng ra sao đã.

Đêm đó, Nhân Ba Thiết cũng thấy y hệt hôm trước, “Con heo đó” ở trong cái chuồng xây gạch nơi làng Ngư ôn gần đây, thấy rất rõ ràng.

Ngày thứ ba anh con trai bà X đến hỏi thăm, Nhân Ba Thiết không tiện nói rõ, chỉ hỏi:

– Mẹ người trước khi mất, có điềm gì không?

Con trai bà thưa:

– Dạ không, lúc gần đi thì bà hôn mê, không có trời trăng gì.

Nhân Ba Thiết nói:

– Thế thì không tốt lắm.

Rồi Sư nghĩ thầm: ‘Thông thường đệ tử Phật tu tinh tấn luôn có dự liệu, hiểu biết sáng suốt. Một người cả đời ăn chay như bà X, tâm tính tốt, ưa giúp người,

lại siêng cúng dường chùa. Giây phút qua đời vì sao lại có thể đầu thai làm súc sinh chứ? Lý nào như vậy?”

Sư Nhân Ba Thiết không tiện nài gì với con trai bà X. Chỉ căn dặn:

– Anh hãy quay về điều tra, hỏi thăm cả nhà xem mẹ anh có nói gì trước khi mất không? Bởi vì trước lúc mất, bà vẫn có thời gian tĩnh, chắc chắn đã từng nói ra, từng nhắc đến điều gì đó, chẳng hạn như những gì bà mong muốn thực hiện mà chưa làm được nên cứ ôm ấp mãi trong lòng. Anh hãy về nhà hỏi thử xem?

Anh con trai vâng lời về nhà điều tra. Mới biết buổi tối trước khi mất ba ngày, vợ anh đến chăm sóc bà, nghe bà cứ nói mãi:

– Đem con heo đó làm thịt đi, nhanh lên!

Bà cứ nói tới nói lui như vậy hoài. Sau đó mới mất.

Nghe quyển thuộc kể lại, Sư Nhân Ba Thiết nói:

– Như vậy thì rõ rồi, ta có thể xác định, bà ấy hôm nay rơi vào cảnh giới này, hoàn toàn là do lòng cứ ôm giữ mãi tà niệm.

Thế là sư Nhân Ba Thiết bảo thân quyến bà X:

– Cách nhà các người khá xa có một làng tên Ngư ôn, có một gia đình nuôi heo. Tại đó có con heo nái vừa mới sinh một lứa heo, khoảng mười mấy con. Các người tới sẽ thấy có một heo con rất đặc biệt khác hẳn. Hãy mau mua nó về, ta sẽ quy y cho nó.

Ông chưa dám nói thẳng ra đó chính là hậu thân của mẹ họ.

Bọn họ đi tìm ba ngày thì đến Ngư ôn, và gặp heo con màu lông y như sư Nhân Ba Thiết tả. Kỳ lạ hơn nữa là heo con vừa nhìn thấy họ thì chạy tới tỏ vẻ mừng rỡ thân thiện. Thấy thái độ con heo, Thân quyến bà X không ai bảo ai đều tự hiểu và thầm đoán đây chắc là mẹ mình. Dù không nói ra nhưng họ rất buồn. Họ nhanh chóng mua con heo đem về chùa, thỉnh Nhân Ba Thiết quy y cho nó.

Quy y xong, các con bà bàn bạc muốn đem nó về nuôi. Nhân Ba Thiết bảo:

– Không được, đã quy y rồi, cần phải đem nó đến thâm sơn phóng sinh.

Các quyến thuộc đều lo sau khi phóng sinh, nó sẽ bị các loài thú hung dữ khác ăn thịt.

Nhân Ba Thiết nói:

– Không lẽ các người muốn nó ở trong súc đạo hoài sao?

Người nhà bèn đem nó đi phóng sinh, phóng sinh rồi chẳng mấy chốc thì nó chết. Heo mất xong, thì sinh vào cõi người.

Nhân Ba Thiết nói: – Đây là một bài học cho các người cảnh giác, mặc dù cả đời niệm Phật ăn chay, nhưng nếu cứ nói lời tà kiến, ôm mãi tâm bất chính không buông thì cực kỳ nguy hiểm cho giây phút cận tử và bản thân sẽ phải đền trả cho ác niệm của mình. Tà niệm có thể khiến đương sự bị quả báo dội ngược, khởi niệm muốn hại người hay vật như thế nào, thì bản thân sẽ bị hại trước tiên. Vì sao mẹ các người trước khi chết, cứ đòi đem heo đi giết? Bởi trong tâm bà cứ ôm mãi một điều, mong rằng lúc cháu trai trưởng kết hôn, bà sẽ làm y theo tập tục của dân Đài Loan là giết heo mổ dê, tổ chức tiệc cưới linh đình. Đây chính là tâm nguyện bà luôn ôm ấp, đeo mang và muốn thực hiện cho hôn lễ của cháu nội.

Do nguyện vọng này vẫn chưa thực hiện được, vì cháu nội chưa kết hôn mà bà đã chết, nên ý tà còn lưu trong lòng mãi. Vì vậy mà phút hấp hối ý tưởng nào trong đầu có mạnh nhất sẽ dẫn bà đi thọ sinh vào cảnh tương ưng với tâm. Khi gần chết lòng bà toàn sát niệm hừng thịnh, bà không hề tha thiết niệm Phật A Di Đà mong ngài tiếp dẫn, trong đầu toàn là tâm háo sát, khao khát muốn giết heo. Niệm này ôm ấp đến chín mùi, tà niệm này đã át hết công đức và thiện niệm cả đời của bà, dẫn đến kết quả bà phải đầu thai làm heo và phải trả báo cho ý niệm háo sát của mình.

Rồi sư Nhân Ba Thiết kết luận:

– Một đời niệm Phật ăn chay, do không buông tà kiến, mà bị đọa. Cận tử nghiệp rất đáng sợ. Các người phải cẩn thận, cảnh giác!

20. THỊT RỪA NGON

Người Thượng Hải có câu đầu môi như thế này: “Hiện thế báo” nghĩa là việc làm trong hiện tại, trả báo đến ngay hiện đời, chẳng đợi sang kiếp sau mới báo. ở Thượng hải có Vương tiên sinh, bình thường rất ưa ăn thịt rừng, nhưng cách chế biến thức ăn của ông rất khác người, ông chế nước ngập nồi, dùng nắp đậy kín nồi (trung tâm nắp có khoét một lỗ hồng to cỡ đầu rùa), ông bỏ rùa sống

vào, sau đó mới đun lửa. Khi nước trong nồi dần nóng lên, con rùa bị độ sôi nung nấu đau không chịu nổi, nó bèn thò đầu lên lỗ hồng đó há miệng thở, lúc này ông đem nước sốt gia vị đã thắng sẵn, đang sôi, rót vào miệng rùa; ép nó rút đầu vào chảo lại. Mục đích của ông là để cho nước gia vị thấm thấu vào toàn thân rùa như vậy thịt rùa sẽ rất ngon. Nhưng ông chẳng may nghĩ đến nỗi thống khổ của rùa, bên trong thì nước sôi làm bỏng tâm can, bên ngoài thì bị nung đốt. Con rùa đang sống mà ông hành hạ nội công ngoại kích thật dã man. Chưa hết, rùa đang oằn oại, đau đớn giãy giụa trong nước nóng, rồi chịu không nổi độ nước sôi hành hạ giày vò, muốn trốn cũng không có cửa, cầu sống không có đường, thế là nó đành nhô đầu ra khỏi cái lỗ hồng trên nắp để giải nhiệt tiếp. Lúc này Vương tiên sinh tàn nhẫn lại tiếp tục rưới nước gia vị đun nóng (có đủ muối, dầu, giấm ớt, tiêu) rùa bỏng rát cả lòng VỘI rút đầu xuống, cảnh thò thò rút rút cứ thế tái diễn nhiều lần và cuối cùng thì rùa chết đi trong tội cùng thống khổ. Vì tham ăn sướng miệng, mà Vương tiên sinh đành tâm giết hại quá tàn nhẫn.

Rồi Vương tiên sinh cũng dùng xong món thịt rùa. Mười mấy ngày sau, một đêm nọ ông đang đang nằm ngủ tại căn gác, thì tầng trệt bỗng dưng phát hỏa, lửa thiêu rụi cả cầu thang, cháy lan tới phòng ngủ của ông, thiêu đến chần mèn, thì ông mới giật mình tỉnh dậy. Trong lúc kinh hoàng ngỡ ngác ông định xuống lầu lánh nạn, thì thấy cầu thang gỗ đã cháy mất tiêu. Phía dưới giờ là một biển lửa, vô phương đi xuống. Ông muốn chui ra cửa sổ để tồn sinh nhưng song cửa sắt khe hở quá hẹp, nên dù ông tận lực chui ra mấy lần cũng không thể, chỉ ló được cái đầu ra, và mắc kẹt ngay tại đó, vô phương tiến thoái.

Ông đang gào thét thì xe cứu hỏa đến, lửa dữ cháy tràn lan trên đất, đầu ông bị kẹt nơi song sắt như bị nung nóng thêm, ông há to miệng gào thét kêu cứu, viên cứu hỏa cầm vòi nước không ngừng xịt vào chỗ song cửa, ông bị nước sôi bắn vào miệng đau đớn hết như cảnh ông hành con rùa xưa kia. Cái đầu kẹt ngoài song không ngừng nuốt nước sôi, lúc đó có lẽ ông cũng thấm thìa nỗi khổ thảm thiết mà con rùa đã nếm. Và cứ thế, Vương tiên sinh cuối cùng chết trong biển lửa.

Cách thức giết rùa ăn của vương tiên sinh đã khiến ông phải nếm trải khổ hình tương tự, nhân quả báo ứng quả thực không dối. Khi sống ta dùng ác tâm giết

hại loài vật thể nào, thì sẽ bị chính ác tâm ấy làm hại mình. Đây chính là Vương tiên sinh tự khiến mình rơi vào lò nước lửa thiêu nóng.

Trong kinh pháp cú ghi:

“Yêu nghiệt mà gặp phúc, là ác kia chưa chín, đến khi quả ác chín, thì tự thọ tội khốc liệt”. Vương tiên sinh nhận thọ quả báo, thực khiến người ta phải kinh sợ, cảnh ông chết thật là đau đớn khó kham. Phải hiểu là ta giết bất kỳ động vật như thế nào thì sẽ bị báo ứng tương đương vậy. Mong những vị ưa sát sinh hãy suy nghĩ mà cần trọng.

21. TÌNH THƯƠNG CỦA KHỈ LÔNG VÀNG

Có một hòa thượng 65 tuổi, kể về hồi trẻ lúc chưa xuất gia rất ưa săn bắn. ông kể chuyện của mình như sau:

“Năm 1978, tôi ở huyện Tùng Phan tỉnh Tứ Xuyên, sống bằng nghề trồng thảo dược và săn bắn. Ngày nọ ba người chúng tôi cùng đi săn. Lưng đeo súng, tay dắt chó, đi đến một vùng thỏ lâm nọ, thì thấy trên cây có một bầy khỉ lông vàng. Chúng tôi vội vàng nâng súng lên bắn. Bầy khỉ lông vàng hết sức hoảng sợ, nhưng vì dưới cây có chó săn, nên chúng vô phương đào thoát. Thế là khỉ bị trúng đạn chết trên cây, con nào trúng đạn mà chưa chết, thì rơi xuống cũng bị chó săn cắn chết.

Lúc này tôi nhìn thấy một con khỉ mẹ đang cõng khỉ con, tôi vừa chia súng vào nó chuẩn bị bắn thì thấy khỉ mẹ vội vàng đặt khỉ con xuống một bên, nó dùng tay chỉ chỉ vào con rồi hướng tôi xua xua tay, sau đó lại chỉ vào mình nó, ra hiệu như muốn tôi bắn nó. Tôi hiểu ra, khỉ mẹ muốn hi sinh, tỏ ý sẵn sàng chịu chết và van tôi đừng giết con nó. Tôi bị khỉ mẹ làm cảm động, nước mắt trào ra, vội hạ súng xuống.

Tối đó, đồng bạn nấu thịt khỉ, tôi bị tinh huống vừa rồi ám ảnh nên không muốn ăn. Trong lòng tôi không ngớt tự trách mình. Tại sao lại muốn ăn thịt khỉ, tại sao lại nhẫn tâm giết, bán da, xương của nó? Tôi đã sát sinh hại mạng rất tàn nhẫn, trong khi con khỉ vẫn có tình cảm không khác người, ôi! Thật là tội lỗi!

Hòa thượng còn kể bạn ông có tài thiện xạ, ưa bắn phá tổ chim. Những con chim bắt được, anh ta đem bán, hoặc giết dầm rượu, nhiều vô số kể. Anh ta cũng

ura bắt lươn, cá, ếch, rùa, trạch; thậm chí còn dùng thuốc để đánh cá, giết chúng rất tàn nhẫn.

Sau này bạn ông trên thân nổi một mụn ghẻ rất to, bác sĩ bảo là ung bướu độc. Không những thế, khắp người anh ta còn mọc những mụn bọc nước lớn như trứng bò câu, không bao lâu, thi da thịt anh bị thối rữa nằm trên giường kêu đau đớn.

Một đêm mưa to, anh đi ra ngoài, bắt cần sau đó nên té chết dưới mương mà không ai hay. Sau đó vợ anh đi tìm, thấy xác anh nổi lên có vô số rùa, trạch ếch, cá, chim tranh nhau rĩa thịt.

Hòa thượng nói:

-Từ đó tôi bỏ hẳn nghề săn bắn và thê không sát sinh

Gương mặt ông chìm trong suy tư, hồi hận. Ông nói tiếp:

– Tôi mong sao tất cả những người săn bắn đều có thể buông súng xuống, dừng tâm giết hại và hiểu rằng loài vật cũng tham sống sợ chết, cũng có tình cảm yêu thương và hi sinh giống như người. Tôi sát sinh một khi quả báo đến thì rất đáng sợ.

22. HỨA TIÊN SINH

Vợ chồng Hứa tiên sinh là thương gia, ngụ ở Mã Lai. Họ có đứa con trai tên là Vu Hùng. Hùng không chăm chỉ học hành, lại ưa giao du bạn xấu, ngày ngày ở ngoài chơi hoang lêu lổng.

Hứa tiên sinh đành cho con đến Anh quốc học, mong nó lìa xa bạn xấu, may ra nên người.

Đến Anh Quốc, Hùng vẫn chứng nào tật nấy, ngày ngày đi khắp nơi tung tiền mua vui.

Cho đến khi Hứa tiên sinh làm ăn thất bại, kinh tế túng bán, đành kêu con ngưng học hồi hương. Thế nhưng thằng Hùng đã ghiền ma túy, không những nó vô phương trợ giúp sự nghiệp cho cha, mà còn đem ngôi nhà và toàn bộ tài sản còn lại của ông bán hết. Ông Hứa buồn rầu sinh bệnh, trước phút lâm chung ông mới ăn năn sám hối kể ra một sự thật mà từ trước tới giờ không ai biết như sau:

Hồi xưa, ông làm thư ký cho một phú thương. Nhưng ông lại có tình ý với vợ chủ nhân. Lần nọ, nhân lúc ông chủ về thăm quê, ông đã giăng bẫy tạo nên tai nạn xe khiến chủ nhân chết thảm. Thế là toàn bộ những gì của ông chủ, gồm gia sản và bà chủ đều rơi vào tay ông.

Những gì mong cầu đều đã đạt thành, ông Hứa và vợ phú thương bèn xa chạy cao bay, đi đến nơi khác xây tổ uyên ương.

Một năm sau họ sinh con, chính là cậu quý tử Vũ Hùng.

Và cuối cùng, sau khi tiêu xái hết tiền bạc của cha. Hùng đã đem toàn bộ gia sản của cha bán sạch, đến nỗi ngay sau khi cha mất rồi, phí quan tài Hùng cũng không đủ sức để mua. Mẫu thân y cũng bị ung bướu mà chết. Có thể nói họ Hứa hoàn toàn lâm vào cảnh “gia phá nhân vong”.

23. NGỌC LAN

Một phụ nữ Hoa kiều (tạm gọi là Lan) sang Brazil (Ba-tây) lập nghiệp và đến bệnh viện làm nghĩa công. Sau ba tháng thọ huấn, Lan được cử đến nhà xác, lãnh công tác mà đa số đều sợ và không dám nhận.

Lan vốn là đệ tử thuần thành của Phật, bất kể hoàn cảnh người chết ra sao: vô thừa nhận, chết thảm, chết oan, chết bất ngờ v.v... đều được Lan chăm lo chu đáo. Cô vừa niệm Phật, vừa tắm rửa cho người mất, thay y phục v.v... Lan tình nguyện làm việc nghĩa này ròng rã bao năm dài.

Mười năm trôi qua, sở làm chồng Lan bị đóng cửa, hai vợ chồng bèn dời đến đô thị, tìm công việc mới. Hai vợ chồng bắt đầu buôn bán nhỏ. Không bao lâu thì họ gặp một người bạn thân, có hảo ý mời họ làm đại lý cho một cửa hàng bán linh kiện máy vi tính ở Đài Loan. Thế là họ nhận lời.

Họ chăm chỉ kinh doanh, công việc dần phát, mấy năm sau thì họ trở thành tỷ phú.

Vị đệ tử Phật này chẳng vì việc làm ăn phát như rồng gặp mây mà quên đi bổn phận. Lan vẫn tiếp tục xuất tiền, xuất lực cúng dường Tam bảo, tự viện, và đóng góp cho các nhà thương, bệnh nhân và các việc từ thiện trong xã hội.

Do hai vợ chồng siêng năng tạo phúc tích đức nên con cái cũng đồng tâm hướng thiện giống cha mẹ. Chúng vừa có hiếu, vừa có tài. Sau khi các con họ tốt

nghiệp đại học xong, không những họ cố sự nghiệp thành đạt, cống hiến không nhỏ với đất nước, xã hội, mà còn tiếp nối chí nguyện từ thiện của cha mẹ, luôn biết tích đức, tạo phúc.

Đọc đến đây chúng ta có thể hiểu là nhân nào quả nấy, hành thiện gặp thiện báo. Mọi sự do ta gieo và tự gặt hái.

Hi vọng mọi người đều hiểu rõ luật nhân quả, siêng tạo duyên lành, nhân lành, sự nghiệp lành. Cầu mong ai cũng sáng tâm, huệ phát, tinh tấn dũng mãnh, giữ gìn thân khẩu ý, lèo lái bản thân đi trong đường thiện, để cuộc sống luôn được hạnh phúc.

24. CON LỪA

Mùa thu năm Mậu Ngọ, Đời vua Khang Hi triều Thanh, gia đình Trương Nguyên ngụ ở Bắc Kinh có mua về một con lừa, tính nó rất hung hăng, không những ưa đá, mà còn cắn người nữa. Chỉ có ba cha con Trương Nguyên là cười được nó thôi. Mỗi khi họ cười, nó tỏ vẻ rất ngoan hiền, thuần phục.

Nhưng một lần, có vị họ Dương đến mượn con lừa kia, cười thử. Thật quái lạ, con lừa ngoan ngoãn để cho ông Dương cười đi.

Tối đến, ông Dương nằm mộng thấy một người mặc áo đen nói:

– Tôi là con lừa trong nhà Trương Nguyên. Đời trước tôi vay ông ba trăm đồng mà không trả, nên kiếp này phải bồi thường cho ông. Hôm qua ông đã cười tôi đi 280 dặm, sáng mai xin ông hãy cười tôi 20 dặm nữa, như vậy số nợ tôi thiếu ông xem như được trả xong.

Ông Dương hỏi: -Thế người thiếu Trương gia bao nhiêu tiền?

Người áo đen mặt lộ vẻ buồn rầu, nói:

– Nhiều, nhiều lắm, kể không hết!

Ông Dương sau khi thức giấc, tìm đến Trương gia mượn con lừa, đi một đoạn dài, thì con lừa bỗng nhảy lên hất ông té ngã. Ông Dương tinh toán, thấy mình đi vừa đúng 20 dặm. Vì vậy mà ông cảm thấy chuyện này thật thú vị và con lừa này quả rất đặc biệt, ông Dương bảo nó:

– Bây giờ thì ta đã rõ và tin nguyên nhân người để ta cười rồi. Nhưng hiện giờ chỗ này cách nhà ta mười dặm, nếu người không cho cười, thì làm sao ta trở về

được đây? Thôi thì ta tính thế này nhé, ta cưới người về xong, sẽ bỏ ra mười quan tiền mua cỗ cho người ăn, chịu không hả?

Con lừa đúng đó, nhìn ông Dương một hồi lâu, rồi đồng ý đề cho ông cưới về nhà.

(Trích báo Phật ân duyên 4)

25. CÔNG CHÚA THĂNG HOA

Nguyên Tác Hán văn: Trần Thu Ngọc

Đây là chuyện người thực việc thực, xảy ra tại triều Tống nước tôi, nhân vật chánh sau đó đã chuyển thế tái sinh tại Đài Loan. Mời bạn kiên nhẫn xem để hiểu thêm về báo ứng nhân quả.

Triều Tống có nàng công chúa tên Thăng Hoa, tính rất kiêu kỳ, tuổi vừa đôi chín, chưa kết hôn, xinh đẹp vô song.

Ngày nọ nàng ở tại cung điện Chiêu Hòa nghe phụ vương và mẫu hậu nhắc đến tân khoa trạng nguyên Mạnh Đạt, một thanh niên có tài văn chương thi phú, hơn nữa còn chơi đàn rất giỏi.

Sau đó hoàng đế mời tân khoa trạng nguyên nhập cung để đàn cho vương công quý tộc thưởng thức và ra lệnh triệu tập hoàng hậu, quý phi, công chúa, các vương tử (trong ba cung, bảy mươi hai viện) đồng đến Dưỡng Sinh Điện uống rượu nghe nhạc, vua ra lệnh cho Mạnh Đạt khảy đàn. Mạnh Đạt vừa đàn vừa hát, lời ca trầm ấm du dương.

Mọi người nghe đều cảm động, cùng vỗ tay tán thưởng. Các quý phi và công chúa xôn xao bình phẩm về Mạnh Đạt. Riêng công chúa Thăng Hoa thấy Mạnh Đạt tài mạo song toàn, phong độ thanh cao, khôi ngô anh tuấn, thì lòng rất ngưỡng mộ.

Hôm nọ, hoàng đế và hoàng hậu đang bàn hôn sự cho Thăng Hoa, đúng lúc nàng đi tới. Hoàng đế liền nói: – Con đến thật đúng lúc, chúng ta đang bàn về hôn sự của con, con đã có ý trung nhân chưa?

Công chúa thẹn thùng thưa: – Con nay tuổi mới mười tám, hãy còn nhỏ lắm, phụ vương cần chi phải vội vàng...?

Hoàng hậu đứng bên cạnh vội bảo: -18 tuổi đâu còn nhỏ nhít gì, hồi ta 16 tuổi là đã vào cung hầu hoàng thượng, tính đến nay đã hơn hai mươi năm-“Nam lớn cưới vợ, gái lớn gã chồng” – nếu để lâu, chừ càng phát sinh rầu lo thêm thôi, ngày sau con sẽ hối vì muộn màng đó!

Công chúa bị hoàng hậu thúc ép, đành nói:

– Hôm nay thấy tân khoa trạng nguyên Mạnh Đạt tuổi trẻ tài cao, rất có triển vọng, coi bộ là bậc nhân tài, chàng không những văn chương tuyệt luân, lại đàn giỏi hát hay... thật đáng ngưỡng mộ!

Hoàng đế và Hoàng hậu thấy Thăng Hoa luôn miệng khen Mạnh Đạt, hiểu ngay là công chúa rất ưa chàng, bèn âm thầm phái tể tướng làm mai, se duyên cho hai người.

Hai ngày sau, đúng lúc Mạnh Đạt có việc vào cung thăm tể tướng, ông liền hỏi:

-Tân khoa trạng nguyên tuổi trẻ tài cao, tính nết, dung mạo đều bất phàm, chẳng biết đã có vợ hay chưa?

Mạnh Đạt thưa: -Vãn sinh đã thành thân từ hơn bốn năm trước rồi ạ!

Tể tướng lắc đầu nói:

– Tiếc quá! Tiếc quá! Hôm nay thiên tử thấy người khôi ngô anh tuấn, tài mạo hơn người nên có ý muốn đem công chúa Thăng Hoa gả cho người, chẳng biết ý người thế nào?

Mạnh Đạt vừa nghe qua, hồi hộp thưa:

– Ý ngài nói... bệ hạ muốn chọn tôi làm phò mã ư?

– Đúng vậy, ông trạng ơi! ông hãy suy nghĩ cân nhắc thử xem, nếu mà ông cưới công chúa và trở thành phò mã thì cả đời tha hồ hưởng vinh hoa phú quý không hết đó!

Mạnh Đạt liền nghĩ tới gia cảnh nghèo nàn của mình, ngay cái chuyện cơm ngày ba bữa cũng là mối lo lớn, cả đến món tiền lên kinh ứng thí cũng do vợ chàng cắt tóc bán đi mới có được, nếu như phải quay lại sống cảnh cơ hàn khổ sở như xưa, chàng thực không muốn chút nào... Huống chi công chúa Thăng Hoa dung nhan thập phần kiều diễm, có được cơ hội vin long tựa phụng như vậy thì ai lại không muốn kia chứ? Thế là chàng đồng ý.

Không bao lâu, đám cưới Mạnh Đạt và công chúa diễn ra linh đình. Đêm tân hôn, giây phút Mạnh Đạt gỡ khăn tân nương ra, nhìn thấy công chúa xinh đẹp mỹ lệ, còn nõn miệng cười duyên với chàng, Mạnh Đạt vô cùng đắc ý. Vì vừa đỗ tân khoa trạng nguyên đã được tuyển ngay làm phò mã, thực là: “Mười năm hàn vi không ai ngó, vừa mới thành danh được quý ngay!”.

Mạnh Đạt đi thi một lần đó, đến nay đã ba năm không quay về. Chàng hoàn toàn quên hẳn quê nhà có người vợ cũ mòn mỏi ngóng trông, nàng đã hi sinh, cắt phăng mái tóc đẹp bán cho chàng đi thi. Thật là con người bạc tình phụ nghĩa, có mới quên cũ.

Hôm nọ, Mỹ Loan, vợ cũ của Mạnh Đạt, nghe đồn là Mạnh Đạt hiện giờ đang làm quan. Nàng vui mừng khôn xiết, vội đi vay hàng xóm hai lạng bạc, để lên kinh đoàn tụ cùng chồng.

Trên đường, Mỹ Loan nếm đủ mùi gian nan vất vả, cuối cùng cũng đến được kinh thành. Nhưng đến đây nàng nhận được tin trời giáng: Mạnh Đạt giờ đã làm phò mã, đang sống hạnh phúc với công chúa Thăng Hoa. Lòng nàng càng bi ai khi nghĩ đến cảnh mình bơ vơ ở chốn kinh thành, chung quanh không có ai thân thích... Bị chồng phụ tình say duyên mới, nàng đau khổ muốn khóc nhưng nước mắt không trào ra được.

Sau đó nàng nghĩ: “Đã đến kinh thành, may rủi gì cũng phải đánh liều, thử đến gặp chồng xeni sao?”

Nàng hỏi thăm và biết dinh thự phò mã ở phía tây ngoại thành, bèn đi thẳng đến đó. Nhằm lúc Mạnh Đạt đi vắng, nàng phải tới lui ngót ba lần mới tìm được Mạnh Đạt. Mạnh Đạt vừa nhìn thấy nàng, tỏ vẻ hết sức căng thẳng, vội sắp xếp cho nàng ở nhờ một nhà dân gần đây.

Từ đó, Mạnh Đạt thường giấu Thăng Hoa, lén đến thăm vợ cũ. Ba tháng sau, Mỹ Loan mang thai, việc này không bao lâu cũng đồn đến tai công chúa.

Thăng Hoa đùng đùng nổi giận, nhưng chẳng biết xử trí ra sao, đành đem việc này bàn với tỳ nữ thân tín là A Kiều. A Kiều bảo phải lập tức “ban tử” ngay cho vợ cũ Mạnh Đạt để tránh “đêm dài lắm mộng”. Công chúa nghe bàn, cảm thấy có lý, lập tức lệnh cho A Kiều đi tìm Mỹ Loan.

A Kiêu vội đi tìm thư đồng tâm phúc của Mạnh Đạt, hỏi thăm tông tích vợ trước của chàng. Mới đầu thư đồng chẳng chịu nói, A Kiêu liền tặng cho y mười lượng bạc, thế là thư đồng tối mắt, liền khai ra: -“Vợ trước Mạnh Đạt đang ngụ tại nhà Trương Tam ở phía đông ngoại thành, cách đây không xa”.

A Kiêu moi được tin này rất hài lòng, hí hửng quay về tâu trình cho công chúa hay, công chúa liền lệnh cho A Kiêu đi mời Mỹ Loan tới.

Mỹ Loan đáng thương trước đây sống tại làng quê cùng chồng, từng nếm qua tháng ngày hàn vi gian khổ, nhưng vợ chồng họ rất khăng khít yêu thương. Vì Mạnh Đạt học cao, có tài, lại đàn giỏi hát hay, nên dân làng hết sức mến mộ họ.

Sau đó vì Mạnh Đạt muốn thực hiện hoài bão lý tưởng mình, bèn lên kinh ứng thí. Vừa thi, chàng đã đậu trạng nguyên. Nhưng bất hạnh thay, chàng lại lọt mắt xanh công chúa, được tuyển làm phò mã. Một lần đi thi ba năm bất tin, do vậy mà Mỹ Loan phải lặn lội ngàn dặm tìm chồng.

Sau khi Mạnh Đạt đã sắp nàng ngụ tại nhà người bạn thân họ Trương. Ngày nào chàng cũng đến thăm Mỹ Loan. Chẳng bao lâu thì Mỹ Loan hoài thai. Mạnh Đạt trong lòng rất vui, thầm nghĩ chẳng mấy chốc nữa mình sẽ được làm cha, chàng hớn hờ đem chuyện này báo cho các bạn thân hay. Nào ngờ do sự tình không giữ được bí mật, chuyện bị đồn lan đến tai Thăng Hoa, nàng nổi thịnh nộ và lệnh cho tỳ nữ tâm phúc đi tìm Mỹ Loan tính sổ.

A Kiêu đến chỗ Mỹ Loan đúng lúc họ Trương đi vắng, chỉ có Mỹ Loan ở nhà. Nhìn thấy Mỹ Loan duyên dáng khả ái, trắng da dài tóc, tay chân mượt rượt, trông rất nhàn nhã ung dung... A Kiêu thầm nghĩ: “Đúng là bộ dạng của kẻ được sủng ái tung tiu đây! Á xinh đẹp như vậy, hèn chi mà phò mã mê mết, không thể nào quên được vợ yêu!”... A Kiêu tức tối lắm nhưng cố vờ như không biết chuyện, giả bộ nói:

– Xin hỏi, Mỹ Loan có ở nhà hay không ạ?

Mỹ Loan ngạc nhiên khi thấy trước mắt là một cô gái mặt y phục sang trọng, nhất định không phải con nhà dân dã, nhưng vì sao lại tìm mình? Tuy thắc mắc, song nàng vẫn đáp:

-Tôi là Mỹ Loan, cô là ai? Tìm tôi có chuyện gì?

A Kiều nói: – Tôi là tỳ nữ của công chúa Thăng Hoa, công chúa phái tôi đến mời cô vào hưởng vinh hoa phú quý, cô hãy mau đi cùng tôi đến cung phò mã, không nên ngụ lâu ở chỗ nghèo hèn này.

Mỹ Loan nghe nói vô cùng mừng rỡ, vội cùng A Kiều lên xe ngựa đi thẳng đến chỗ công chúa. Công chúa thấy Mỹ Loan tới, trong lòng rất mừng, thầm nghĩ:

-A! Con Mỹ Loan đáng ghét này, hãy xem ta trị tội nó...

Phần Mỹ Loan được đến dinh phò mã thì thập phần sung sướng. Dinh phò mã rộng rãi, tráng iệ nguy nga. Nàng thấy công chúa Thăng Hoa ngồi tít trên cao, hai bên tỳ nữ đứng xếp hàng dài, các gia nhân công chúa đang bận rộn vào ra. Công chúa tuy xinh đẹp vô song, nhưng nàng đang ghen nên trông rất dữ và hết sức oai vệ khiến Mỹ Loan thâm sợ hãi. Một cảm giác không lành chột nổi lên trong lòng nàng.

Thăng Hoa hỏi Mỹ Loan:

– Ngươi là Mỹ Loan, người mà Mạnh Đạt cưới ở quê đó hả?

Mỹ Loan vội thưa:

-Dân nữ chính là Mỹ Loan, người phối ngẫu của Mạnh Đạt. Nhân vì chàng lên kinh lâu quá không về, nên tôi phải lên kinh tìm để cùng nhau xum họp. Kính mong công chúa ban ân, tác thành nguyện vọng của dân nữ.

Công chúa vừa nghe qua, nổi lời đình, vội đập bàn truyền lệnh:

-Trong đây có ba trăm lạng bạc để cho ngươi rút xéo về quê, từ rày trở đi phải ân đoạn nghĩa tuyệt với Mạnh Đạt, cấm không cho mi tới lui cùng hắn nữa!

-Mỹ Loan nghe vậy, hết sức buồn rầu, òa khóc tức tử, nói:

-Tôi không cần bạc, tôi chỉ cần chồng tôi mà thôi!

Công chúa thấy dùng tiền bạc chẳng có hiệu quả, nàng ngẫm nghĩ: “Giờ chỉ còn nước giết Mỹ Loan để dứt trừ hậu hoạn như A Kiều bày”, bèn quát:

– Ắ tiện nhân đáng ghét kia! Rượu mừng không uống, lại muốn uống rượu phạt. Ta có lòng tốt ban cho ngươi tiền, ngươi lại không thềm lấy, thực là khiến ta tức chết đi! Được lắm! Quân đâu? Hãy lôi con tiện tỳ lớn mật này đem giết quách cho ta!

Mỹ Loan thấy công chúa cư xử như thế thì quá tức nên buột miệng mắng:

– Thăng Hoa, mi thật là khả ố! Đã giựt chồng ta, còn muốn giết ta diệt khẩu. Ta dù có thành quỷ cũng quyết tìm người mà báo thù!

Nhưng gia đình công chúa không đợi Mỹ Loan nói dứt câu, đã kéo nàng đi hạ sát rồi tiện tay chôn thân nơi đồng cỏ ngoài thành.

Sau đó không lâu, lúc công chúa ra ngoài tản bộ, tình cờ nghe hai tỳ nữ thì thầm to nhỏ về chuyện nàng giết tình địch. Công chúa rất phiền bức, không biết làm sao cho êm chuyện. Lúc đó nữ mẫu nàng ở cạnh bên liền hiến kế:

– Công nương, sao không đem toàn bộ nô tỳ biết chuyện ngày hôm đó giết hết đi? Để tránh ngày sau phò mã hay được, sẽ rạn vỡ hạnh phúc vợ chồng...

– Công chúa nghe nữ mẫu nói có lý, bèn truyền lệnh gọi mười mấy nữ tỳ tới, âm thầm ban án tử cho tất cả. (Trong đây có nữ tỳ A Nga là chị ruột của A Dân) hai chị em họ đồng làm nữ tỳ trong cung công chúa. Do tử muội tình thâm,

A dân nghe hung tin công chúa muốn giết chị mình, vội chạy đến trước công chúa, xin tha tội cho A Nga.

A Dân quỳ trước công chúa khóc nức: – Con van công nương! Xin hãy mở lòng từ đừng giết chị con – Con nguyện cả đời làm trâu ngựa – Cúi xin công chúa đừng giết chị con...

Thăng Hoa tâm tư đang rất bức bối nên không đếm xỉa gì tới lời thỉnh cầu của A Dân, nàng phất tay ra hiệu cho cô thôi lui, nào dè bên cạnh công chúa còn có một cái bàn nhỏ, bình hoa trên bàn ngay lúc đó bị tay nàng phẩy trúng, rơi xuống... và đập mạnh vào đầu A Dân, chỉ thấy A Dân thét lên một tiếng thảm thương, máu tuôn đầy mặt... Công chúa nhìn thấy cả kinh, vội kêu đại phu tới dìu A Dân đi chữa trị. Nhưng máu chảy nhiều quá, mấy ngày sau thì A Dân chết.

Phò mã Mạnh Đạt đáng thương từ đầu tới cuối không hề biết các hành vi tàn nhẫn của công chúa Thăng Hoa kiêu diễm. Nàng đã khéo léo che đậy bưng bít mọi chuyện.

Mười mấy năm sau, công chúa Thăng Hoa chết, Mạnh Đạt cũng tiếp nối mạng vong.

Cùng chuyển thế đầu thai tại Đài Loan

Năm Dân Quốc 38, (1949) phò mã Mạnh Đạt đầu thai vào gia đình họ Ngô ở Đài Nam, tên là Dân Hùng. Lên 5-6 tuổi thì Dân Hùng học đàn Vi-ô-lông, bởi vì kiếp trước vốn có sẵn tài đánh đàn, cho nên đời này năng khiếu ấy còn tiềm ẩn. Nhạc sư chỉ cần dạy một là Dân Hùng hiểu mười. Thêm nữa tiếng đàn của Dân Hùng hay vượt xa thầy, âm thanh vô cùng mỹ diệu.

Thật trùng hợp, Thăng Hoa lúc này cũng chuyển thế đầu thai vào một gia đình làm nông ở Cao Hùng, tên là Mỹ Lệ. Thời gian qua rất nhanh, chớp mắt đã hai mươi mấy năm, Mỹ Lệ đã trưởng đại, thành một cô gái thông minh khả ái. Còn Dân Hùng trong kiếp hiện tại này, học nhạc được mười mấy năm thì xuất ngoại du học, chàng sang Âu châu bá danh sư học đàn Vi-ô-lông. Sau khi thành tài, về nước, nổi tiếng là một danh cầm.

Không bao lâu thì chàng được thân hữu giới thiệu quen biết Mỹ Lệ, đôi bên giao lưu suốt hai năm. Họ cảm thấy rất tâm đầu ý hợp, tình cảm phát sinh ngày càng thân thiết. Thế là họ cưới nhau và dời đến Đài Bắc cư ngụ. Mái ấm của Mỹ Lệ và Dân Hùng cũng giống như bao cặp phu thê bình thường khác.

Mấy năm sau, Mỹ Lệ quen biết nhiều bạn tốt, được hướng dẫn quy y Tam bảo, nàng trở thành một đệ tử thuần thành của Phật giáo. Suốt ngày giữ khẩu đức, ăn chay. Hơn nữa nàng rất hay đến chùa tạo phúc cúng dường.

Sau khi hiểu sâu pháp Phật, Mỹ Lệ luôn khuyên lơn chồng, mong chàng có thể quy y Tam-bảo, nhưng Dân Hùng không nghe lời nàng khuyên, hàng ngày đắm chìm trong ngũ dục, Mỹ Lệ cảm thấy rất khổ tâm, nàng thường ở trước Phật đường niệm Phật, cầu Bồ-tát hiển linh thức tỉnh chồng mình.

Ngày nọ, bạn bè Dân Hùng tặng cho chàng một con cua bự, Dân Hùng rất thích, thầm nghĩ tối nay sẽ có được bữa ăn ngon.

Mỹ Lệ thấy vậy thầm than khổ, nàng thừa biết tính khí của chồng, con cua bự này tối nay nhất định sẽ nằm gọn trong bụng chàng, thế là nàng âm thầm cầu Bồ-tát Quan Thế Âm cứu con cua.

Ban ngày trôi qua rất nhanh, bóng đêm nối nhau tràn đến. Mỹ Lệ tránh né không làm con cua, điềm nhiên vào phòng chuẩn bị ngủ, Dân Hùng bảo nàng:

– Em cứ đi ngủ trước, anh phải đến nhà bếp nấu cua ăn để tắm bổ.

Mỹ Lệ nghe, trong lòng không vui, tội con cua sắp bị chồng xoi thịt, nàng âm thầm cầu nguyện Bồ-tát Quan Thế Âm hiển linh cứu con vật đáng thương kia, để chồng nàng không ăn nó.

Dân Hùng xuống nhà bếp, bắc nước lên và bật lò nấu nước. Chàng chuẩn bị bắt cua bỏ vào nước sôi, trong lúc khẩn trương này thi kỳ tích bỗng dung xuất hiện.

Dân Hùng ngạc nhiên nhìn con cua, không biết vì sao nó cứ quay mòng mòng trong thùng, thấy Dân Hùng thò tay định bắt, thì nó vội đưa càng lên run rẩy... tỏ vẻ rất sợ hãi,

Dân Hùng thấy vậy thì ngây người ra ngó, trong lòng bỗng lóe lên ý nghĩ: “Sao mình quá ích kỷ, vì muốn ăn ngon, sượng miệng một chút mà toan kết liễu mạng con cua đáng thương. Con cua này thật tội nghiệp biết bao!” Thế là chàng quyết định, ngày mai trời sáng sẽ đem cua đi phóng sinh.

Lúc này Mỹ Lệ trong phòng ngủ vạn phần nóng ruột, vì không biết mạng sống con cua ra sao nên nàng cứ niệm danh Bồ-tát Quan Âm liên tục để cầu cho con cua, niệm được mười mấy phút, lòng vẫn không an nên nàng quyết định đi xuống nhà bếp tìm Dân Hùng.

Vừa mới đi ra nàng đã gặp chồng ngay trước cửa phòng, nàng hỏi Dân Hùng: – Anh có ăn con cua ấy không vậy?

Dân Hùng lắc đầu, trả lời: – Không! Anh không ăn nó! Anh định sáng mai đem nó đi phóng sinh. Em hãy xuống bếp mà xem, con cua vẫn còn sống.

Mỹ Lệ nghe nói, bán tín bán nghi, thầm nghĩ đây là chuyện không thể, chồng nàng đang nôn nóng muốn có món ăn ngon, con cua kia làm sao thoát được?... Hỏi nãy chàng cứ khăng khăng đòi làm thịt cua mà? Sao bây giờ lại muốn phóng sinh nó? Mỹ Lệ thắc mắc vô cùng, vừa nghĩ nàng vừa đi vào nhà bếp xem, thì thấy đúng là con cua vẫn còn nằm trong thùng.

Mỹ Lệ đi vào phòng ngủ hỏi chồng mọi sự. Dân Hùng liền kể hết chuyện vừa xảy ra cho nàng nghe, Mỹ Lệ chợt nhớ lại tình huống này giống như hai câu trong kinh “Diệu Pháp Liên Hoa Phẩm Phổ Môn đã diễn tả: “Niệm bử Quán Âm lực, tức thời khởi từ tâm”

Đây có lẽ nhờ uy thần vĩ đại của Bồ-tát Quan Âm hiển linh cứu con cua. Sáng hôm sau hai vợ chồng cùng ngồi vào xe hơi, Dân Hùng lái xe đem cua đi phóng sinh.

Vào mùa xuân, cây cối xanh tươi, các nhánh cây trở chồi non lá nhỏ, giống như những mầm sống mới bắt đầu. Xe dừng dưới một cội cây to, Mỹ Lệ xách thùng đựng cua xuống xe, hai người chuẩn bị thả nó xuống suối. Họ niệm danh hiệu Bồ-tát Quan Thế Âm, tụng chú Đại Bi và niệm Phật A Di Đà... Khi con cua nghe niệm thánh hiệu Phật, Bồ-tát, nó tỏ vẻ rất hớn hờ. Bấy giờ Mỹ Lệ và Dân Hùng mới phát hiện con cua này thật khả ái, Dân Hùng cũng nhận ra mình quá tàn độc vì đã ăn thịt biết bao loài thủy tộc đáng thương. Bây giờ nhờ thả con cua mà chàng hiểu được, loài vật cũng có tình cảm, nhưng con người hằng ngày lại đem những loài vật đáng yêu này quay, nướng, chung, rim... Thật là bất nhẫn quá.

Mỹ Lệ đặt thùng xuống, con cua bò ra, đưa hai càng lên, bộ điệu rất vui vẻ như bái chào từ biệt, giống như cảm tạ họ đã ban ân cứu mạng nó. Dân Hùng nhìn thấy thái độ tri ân của con cua, lòng rất cảm động, chàng âm thầm quyết định, kể từ hôm nay sẽ trường trai cùng vợ.

Mỹ Lệ có một cô em gái, thường cảm thấy lá phổi đau đớn, sau đó cô đến bệnh viện kiểm tra và chụp X quang, bác sĩ nói là không có bệnh gì, nhưng nhìn trên phim chụp lại thấy có hai lỗ to, chẳng biết là thế nào. Sau đó em gái Mỹ Lệ sức nhớ tới hồi nhỏ, cô thường chơi nghịch ngắt bẻ cánh bọ rầy và chuồn chuồn, lại còn chọc thủng hai lỗ trên thân chúng, bây giờ nhìn hai lỗ thủng trên phim X quang cô thấy giống y như hai lỗ thủng cô thường dùi trên thân chuồn chuồn.

Mỹ Lệ có một người anh hai, lúc 30 tuổi đột nhiên hai chân không thể cử động. Bác sĩ khám cũng không tìm ra nguyên nhân. Sau Mỹ Lệ tặng cho anh một cuốn kinh Bồ-tát Địa Tạng Vương, anh đọc rồi, hiểu sâu và chợt nhớ, hồi nhỏ mình thường bẻ chân đế mèn, chuồn chuồn, bọ ngựa và các con thú nhỏ khác. Do vậy mà giờ bị quả báo hai chân không cử động. Đây chính là trong kinh Địa Tạng Vương, có nói: “Nếu tàn hại sinh vật, thì bị quả báo tai ương, thương tật”

Mỹ Lệ thấy chuyện nhân quả báo ứng của anh trai và em gái, trong lòng thường nghĩ đến việc sát sinh chòng chát của mình, không kể trong nhiều kiếp sinh tử luân hồi đã qua, chỉ tính kiếp này thôi cũng đủ sợ. Vì lúc chưa biết Phật pháp,

do ngu muội nàng đã sát sinh rất nhiều nên bây giờ nàng thâm lo, chẳng biết bao giờ quả báo sẽ giáng xuống đầu mình?

Bởi vì hồi trước chồng nàng thích ăn mặn, ưa xoi đủ thứ thịt và hải sản, vì vậy mà nàng thường phải giết gà vịt, sát sinh đủ loài để làm chồng vui. Cổ nhân thường nói: “Quân tử lánh xa nhà bếp”, Ất là nguyên nhân này đây! – Bởi vì trong bếp sát sinh rất nhiều, người quân tử không nhìn và nghe, cho nên không xuống bếp.

Từ khi Mỹ Lệ hiểu Phật pháp rồi, mới biết đến chuyện nhân quả trả vay báo ứng. Do tội sát sinh nên sau khi qui y Phật không lâu thì nàng phát bệnh, đi chữa chạy khắp thầy thuốc đông y, tây y toàn tỉnh, mà bệnh vẫn không lành.

Bạn bè Dân Hùng hay tin Mỹ Lệ bệnh, sẵn dịp chính phủ mở cửa – cho phép dân Đài Loan sang thăm Đại Lục – nên họ giới thiệu và khuyên vợ chồng Dân Hùng hãy qua Đại Lục trị bệnh.

Thế là hai vợ chồng liền đáp phi cơ sang Thái, rồi từ đó bay sang Bắc Kinh. Ngồi trên phi cơ, hai vợ chồng dự tính là trước tiên họ sẽ đi thưởng ngoạn các danh lam thắng cảnh, ghé Thiên An Môn và tham quan cung điện hoàng đế... Rồi mới vào y viện Bắc Kinh trị bệnh sau.

Phi cơ vừa đáp xuống Bắc Kinh, hai vợ chồng liền tìm một hướng dẫn viên thành phố để nhờ họ dẫn đến Thiên An Môn trước. Chính tại đây, một chuyện kỳ lạ xảy ra.

Quãng trường Thiên An Môn rất rộng lớn, hai vợ chồng đi ngót hơn bốn tiếng đồng hồ, đi đến hai chân mỏi nhừ, sau đó Mỹ Lệ rời Dân Hùng tìm đến nhà vệ sinh công cộng.

Lúc đi vào nhà xí, nàng bỗng thấy một đốm sáng màu đỏ nhấp nháy xẹt qua, trông rất kỳ quái và đáng sợ, nàng nghĩ chắc do mình hoa mắt... Đi vệ sinh xong, nàng đem việc này kể cho Dân Hùng nghe, bị Dân Hùng la cho một trận, chàng nói: – Em cứ đòi đi mãi đi hoài cho mệt đuối, đến nỗi bây giờ đầu vầng mắt hoa, mới trông gà hóa cuốc, nhìn đông ra tây như vậy đó!

Nhưng, lúc Dân Hùng đến nhà vệ sinh công cộng, vừa mở cửa nhà xí ra, thì đột nhiên cũng thấy một đốm sáng màu đỏ lóe lên, lòng Dân Hùng thoáng dấy chút sợ hãi, vì chàng có cảm giác như đang gặp phải đối thủ khí kinh chống. Hai

người đi nhà xí xong, thì đầu Mỹ Lê chột đau như muốn vỡ tung. Dân Hùng và anh hương dẫn viên đành hộ tống nàng về khách sạn.

Mới đi được nửa đường, thì thấy sắc mặt Mỹ Lê càng lúc càng nhợt nhạt. Trên đường nàng cứ khóc mãi không thôi. Dân Hùng đành đưa Mỹ Lê đến y viện. Vào bệnh viện Báac Kinh, các bác sĩ cho Mỹ Lê uống thuốc và nàng ngủ thiếp đi.

Hôm sau, Dân Hùng vừa đến bệnh viện thì cô hộ lý kéo chàng qua một bên nói nhỏ:

– Ngô tiên sinh, Mỹ Lê vợ ông có thái độ rất kỳ, ông hãy tự mình đi vào xem thì sẽ biết ngay!

Dân Hùng liền vào phòng thăm vợ, thấy Mỹ Lê nằm dài trên giường, giọng nói nàng biến đổi rất lạ, giống như là người khác, nàng nói:

– Ta là tỳ nữ Tổng triều, ngày xưa hầu công chúa Thăng Hoa! Tiên thân Lâm Mỹ Lệ chính là Công chúa Thăng Hoa, còn mi – Ngô Dân Hùng – tức là phò mã chồng nàng kiếp xưa. Công chúa Thăng Hoa nhân vì giết phu nhân Mỹ Loan (vợ trước của phò mã) nên đã giết luôn mười mấy người tỳ nữ biết chuyện để diệt khẩu. Nhóm quý nữ chúng ta tìm kiếm công chúa Thăng Hoa đã rá lâu rồi, hôm nay cuối cùng các người cũng dẫn xác tới, giờ chúng ta muốn đòi mạng ả, ả phải bồi thường cho chúng ta....

Hồn quý nói xong, Mỹ Lệ bị hành đau đớn khóc to không dứt.

Dân Hùng nghe oan quý nói, không kìm được run sợ đến phá rét, chàng nghĩ nhất định hồi nãy cô hộ lý chắc đã nghe qua những lời nói lạ lùng này rồi. Chàng sợ đến muốn bỏ chạy, nhưng vẫn ráng làm gan, thu hết can đảm, cố ra vẻ cứng cỏi nói:

– Cầu...cầu xin các vị oan quý hãy tha cho vợ tôi một phen, các vị nếu có yêu cầu gì chúng tôi đều đáp ứng tất, chỉ xin các vị tha mạng cho vợ tôi.

Hồn quý nói:

– Không dễ gì tha thứ đâu, ả hại chúng ta chết quá thê thảm! Có nhiều người phải nhận lấy cái chết oan khuất không minh bạch! Mi bảo chúng ta tha cho ả được sa? Như Thế chẳng phải là quá dễ dàng cho ả! Mi có biết chúng ta

bị ả hại chết rồi thì đọa xuống địa ngục ở trong ngục nhận chịu trăm ngàn thống khổ, không bao lâu mới từ địa ngục được thả ra, nhóm chúng ta đọa vào cõi quỷ sống vất vưởng bơ vơ vô chủ, chỉ biết nương theo gió lẩn quẩn quanh Thiên An Môn... Giờ đã gặp Thăng Hoa chuyển thể thành Mỹ Lệ, chúng ta đang tìm ả mà báo oán cừu kiếp trước đây!

Dân Hùng nghe quỷ thịnh nộ kể lễ, liền nói:

-Tôi thấy cách này là tốt nhất: các vị đã rất thống khổ, hãy để tôi kêu Mỹ Lệ xuất tiên làm đám và lễ tụng một bộ Lương Hoàng Sám để cầu siêu cho các vị. Chỉ cần các vị chịu tha mạng cho Mỹ Lệ, nương vào công đức Lương hoàng Sám, các vị sẽ sớm siêu sinh.....

Quỷ nói: – Được, nếu hôm nay không phải mi nói tha thiết hết tình, thì chúng ta nhất quyết đòi mạng ả. Nhưng giờ đây mi đã hứa...? Thì phải biết giữ lời! Nếu không, chúng ta sẽ quay lại bắt ả báo thù! Thôi chúng ta đi đây...

Giọng nói Mỹ Lệ đã trở lại bình thường như xưa, nhưng nàng lại chìm vào hôn mê bất tỉnh. Dân Hùng vội kêu bác sĩ, họ trị liệu xong, mặt nàng mới dần dần khởi sắc. Mỹ Lệ nằm viện suốt mười mấy ngày, thân thể dần chuyển tốt. Suốt thời gian Mỹ Lệ nằm viện, Dân Hùng một mực ở kề bên chăm sóc trông nom tử tế. Nửa tháng sau, bác sĩ cho Mỹ Lệ xuất viện.

Thấy vợ lành mạnh rồi, Dân Hùng bảo: – Nghe nói Bắc Kinh có rất nhiều cổ vật, các bạn anh từng căn dặn chúng mình hễ đến đây thì ít nhất, phải mua một thứ cổ vật gì đó đem về.

Mỹ Lệ xuất viện được ba ngày thì Dân Hùng đưa nàng đến gian hàng bán đồ cổ.

Đây là một gian hàng đồ cổ nổi danh. Nhưng thêm một việc kỳ quái nữa phát sinh, hai vợ chồng vừa đến nơi thì nhân viên sốt sắng mời hai người thưởng ngoạn. Dân Hùng ngắm các món đồ cổ xinh đẹp đang trưng bày la liệt và cảm lên một cái chén sứ, còn đang sẫm soi thì chủ quầy vội nói:

-Tiên sinh thật có mắt tinh đời, đây là cái chén Cửu Long Ngọc của hoàng đế triều Minh, rất trân quý, dùng để ăn cơm. Nếu ông ưa nó thì tôi sẽ giảm chút giá, bán rẻ cho! Chỉ lấy một vạn năm ngàn tiền Đài Loan (tương đương 440 USD) thôi.

Mỹ Lệ đứng bên nghe vậy tức giận nói:

– Một cái chén nhỏ xíu, mà tính giá như vậy là quá đắt! ông chủ quán nè, ông có uống lộn thuốc không vậy? – Một vạn năm ngàn tiền Đài Loan tương đương 440 USD! Trong khi công nhân các ông tính theo tiền Đại Lục lương mỗi tháng chỉ có 6 -7 usd, bộ ông nghĩ dân Đài Loan chúng tôi toàn là hạng giàu có, nên mới nói giá trên trời như vậy hả?

Dân Hùng nghe vợ ca cẩm, cảm thấy nàng nói có lý. Chàng tiếp tục thưởng ngoạn các thứ khác. Cả hai cứ đi tới, đi tới mãi... Bỗng Mỹ Lệ nhìn thấy một đôi bình hoa rất đẹp cao khoảng 25cm, đột nhiên nàng tỏ vẻ rất sợ hãi, giọng nói cũng thay đổi nghe rất lạ:

-Tôi không muốn xem bình hoa! Tôi bị công chúa Thăng Hoa dùng bình này đập vào đầu chảy rất nhiều máu, chảy mãi... chảy mãi., cho tới chết... Một đời này của tôi sợ nhất là thấy bình hoa! Tôi không muốn xem nữa, tôi rất sợ, sợ lắm... Nhanh lên! Nhanh lên! Mau đem bình hoa đẹp đi, đem ngay ra đi! Tôi không muốn thấy nó, tôi không muốn nhìn thấy bình hoa đáng sợ này!...

Bây giờ Dân Hùng mới biết là hồn quỷ ở trên thân Mỹ Lệ đang nói. Chàng không biết xử trí ra sao. Nhìn thấy Mỹ Lệ té xỉu, chàng vội gọi điện kêu xe cấp cứu đưa vợ đến bệnh viện.

Bác sĩ nói: – Bà nhà mới xuất viện không bao lâu, do bồi dưỡng chưa đủ, lại thêm bị sốc, cần phải nhập viện lại, nếu không sẽ nguy đến tính mạng. Tốt nhất nên ông nên đưa bà về Đài Loan, vào bệnh viện lớn cấp cứu.

Dân Hùng hết cách, đành nghe theo bác sĩ, lập tức đáp phi cơ về nước.

Tụng kinh cầu cho oan quỷ

Về tới Đài Loan, Dân Hùng tức tốc đưa Mỹ Lệ vào bệnh viện Đài Đại, bác sĩ tìm không ra nguyên nhân hôn mê của Mỹ Lệ, đành truyền nước biển hỗ trợ thêm cho nàng. Dân Hùng nhìn thấy vợ ngày càng nguy, vội đi tìm sư phụ An ở ngôi chùa X và thỉnh Tăng, Ni trong chùa đến trợ niệm vãng sinh cho Mỹ Lệ.

Tụng hai ngày hai đêm. Nhưng Mỹ Lệ từ đầu đến cuối vẫn hôn mê không tỉnh, Sư An thấy tình hình Mỹ Lệ như vậy, đành hỏi Dân Hùng:

– Vợ ông qua Đại Lục có phát sinh việc gì kỳ quái chẳng? Nếu không, vì sao trợ niệm mãi mà tình trạng vẫn không thay đổi? ông hãy ráng nhớ lại xem!

Dân Hùng suy nghĩ rất lung, sau đó mới đem những chuyện xảy ra bên Đại Lục nhất nhất kể hết ra. Sư An lại hỏi Dân Hùng:

– Thế khi các vị quay về, không hề tụng Lương Hoàng Sám để cầu siêu cho oan quỷ à?

Dân Hùng lắc đầu đáp:

– Không! Trong thời gian vợ tôi nằm viện, tôi bận chăm sóc, không có thời gian để đi đến các chùa mời thỉnh chư tăng tụng Lương Hoàng Sám giải oan cho quỷ...

Sư An nghe Dân Hùng nói vậy, liền bảo:

– Vợ ông bệnh nhất định là bị các oan gia trái chủ trong quá khứ đến đòi nợ, những oan gia này là các hồn quỷ mà hai vị đã gặp ở Đại Lục. Chắc chắn họ đã thọ khổ trong ba đường ác. Vợ chồng các vị nay đã biết tu tập, vì vậy oan quỷ đặc biệt tới đòi các vị hồi hướng công đức và tụng kinh Lương Hoàng Sám cầu siêu cho họ, do vậy mà vợ ông vô phương vãng sinh! Tốt nhất ông nên phát nguyện siêu độ cho oan quỷ. Nếu không bác sĩ cũng bó tay, không thể nào chữa lành bệnh vợ ông...

Dân Hùng nghe nói, mắt rung rung lệ. Suy nghĩ một hồi chàng khấn vái:

– Những oan quỷ của chúng tôi ơi! Xin đừng đòi mạng vợ tôi, chỉ cần cô ấy lành bệnh, thân thể Khang kiện rồi, tôi nhất định sẽ thỉnh thầy và chư Tăng – Ni tụng một bộ kinh Lương Hoàng Sám cầu siêu cho chư vị.

Dân Hùng hứa xong, đột nhiên thấy Mỹ Lệ cử động, bắt đầu thở được, sư An và các tu sĩ thấy bệnh Mỹ Lệ chuyển tốt, bèn từ giã Dân Hùng quay về chùa.

Mỹ Lệ nằm viện suốt ba tháng, Dân Hùng do bận rộn chăm sóc Mỹ Lệ mà gầy tọp đi. Sau khi xuất viện, Mỹ Lệ được Dân Hùng dìu về nhà nằm dưỡng.

Không bao lâu sau thì nàng dần hồi phục, mạnh khỏe.

Đề giúp họ thực hiện lời hứa với oan quỷ, Sư An tổ chức đại lễ tụng Lương Hoàng Sám tại chùa. Trong đại lễ này, ngoài Dân Hùng và vợ còn có em gái và anh trai Mỹ Lệ cũng đến tham dự. Toàn gia cùng tụng Lương Hoàng Sám.

Mọi người tụng vang vang:

*“Trên Hội Lương Hoàng Sám, hoa tung bay.. Tụng lễ sám xong, tội diệt ngay!
Xin nguyện tương phùng cùng nhau trong pháp hội...”*

Đại lễ sám hối khai mạc được hơn một giờ thì việc lạ xảy ra, trên đầu Mỹ Lệ bỗng xuất mồ hôi lạnh, to như hạt đậu, hạt hạt thi nhau rơi xuống, nàng bị chóng mặt, hoa mắt, Dân Hùng nhìn thấy vợ thân sắc nhợt nhạt, vội hỏi:

– Em sao thế, có chuyện gì vậy?

Mỹ Lệ không còn trụ vững nữa, cũng chẳng thể trả lời, mặt chuyển sang sắc đen. Dân Hùng liền bảo em gái Mỹ Lệ:

-Trông Mỹ Lệ sắc mặt kém quá, em hãy mau vào trong chùa xin chư Tăng dành cho chúng ta một chỗ để cho Mỹ Lệ tạm nghỉ dưỡng. Có thể do Mỹ Lệ vừa mới ra viện không lâu, lạy phải tụng kinh lễ sám quá mệt... Em hãy mau thỉnh sư An đến, e sẽ xảy ra chuyện, anh dìu Mỹ Lệ đi nghỉ trước...

Em gái Mỹ Lệ vội đi mời sư An, sư chỉ chỗ nghỉ ngơi cho Mỹ Lệ. Mỹ Lệ vừa nằm xuống thì bắt đầu lân lộn đau đớn trên giường, Dân Hùng và em gái Mỹ Lệ không biết làm sao, vội hỏi sư An nên làm sao cho tốt?

Sư đáp:

– Căn cứ theo kinh thuyết, tụng Lương Hoàng Sám có thể giúp vong quỷ siêu thăng thiên giới, nhưng nếu người có nghiệp chướng sâu nặng hoặc kẻ đang bị oan quý đòi nợ mà tham dự pháp hội Lương Hoàng Sám, thì sẽ phát bệnh, hoặc nhưc đầu, thân thể đau đớn...

Dân Hùng lại hỏi sư An:

-Thưa ngài, vậy tình trạng của vợ con bao giờ mới lành?

Sư An lắc đầu nói:

– Rất khó đoán, mỗi người nghiệp chướng không đồng. Vì vậy thời gian bệnh hành cũng khác nhau, bao giờ bệnh vợ ông chuyển tốt cũng không ai biết được.

Ngay lúc đó Mỹ Lệ đau đớn rên to, âm thanh hải hùng vang trời vang đất, mọi người đành đứng nhìn, bó tay hết cách, không biết xử trí ra sao.

Đột nhiên giọng nói Mỹ Lệ đổi khác, thổ âm rất lạ, khóc kể thảm thiết:

-Ta là Mỹ Loan, phối ngẫu của phò mã, chồng công chúa Thăng Hoa đời Tống. Thăng Hoa không những đoạt chồng của ta, còn giết ta chết thảm. Ta chết rất oan uổng, lòng đầy căm hận, nên đã kêu oan trước điện Diêm la vương. Diêm vương rất thông cảm hoàn cảnh ta, vừa mất chồng lại bị giết hại, nên đã chấp nhận cho ta được phép tìm Thăng Hoa (nay đã đầu thai thành Mỹ Lệ) đòi nợ báo oán! – Nay Lâm Mỹ Lệ! Hãy đền mạng cho ta!

Mọi người chứng kiến tại hiện trường đều kinh sợ, xương cốt phát run. Đây chính là trong kinh từng nói: “Nhân duyên hội đủ, quả báo tới lá phải trả”.

Sư An đành đứng ra khuyên:

– Nay Mỹ Loan, xin cô hãy bao dung, giơ cao đánh khẽ, tha cho Lâm Mỹ Lệ được toàn mạng. Bởi hiện nay Mỹ Lệ đã biết ăn chay tập tu. Còn nguyện vì các vị tụng một bộ Lương Hoàng Sám cầu siêu, hi vọng các vị có thể nương công đức này mà siêu thăng thiên giới, không cần phải đi tìm cô ấy báo thù làm chi cho thêm phiền lụy. Hãy tha cô ấy đi, có được không?

Oan quỷ nói:

– Á này trong kiếp trước, lúc làm Thăng Hoa công chúa, đã tạo ác giết người vô số, lại thêm nhiều đời nhiều kiếp mê ăn thịt loài vật, sát hại gà, vịt, cá, heo v.v... Tội ác ả tạo lớn như núi tu di, đúng như trong kinh Địa Tạng từng nói: “Tội kia quá to, sâu như biển lớn, làm chướng ngại thánh đạo”... Vậy thì có lẽ nào, chỉ nhờ vào công đức tụng một bộ kinh Lương Hoàng Sám nhỏ xíu, mà mong có thể chống đỡ, phủi hết mọi tội lỗi nặng nề hay sao?

Sư An nghe, cảm thấy oan quỷ nói rất đúng, dịu giọng khuyên:

– Đúng vậy, cô nói không sai. Tuy Mỹ Lệ tạo tội oan nghiệt rất lớn, nhưng mong cô nghĩ lại, vì trong kinh điển cũng từng thuyết: “Chỉ cần người đó có tâm ăn năn sám hối, chịu thành tâm sám hối các nghiệp ác mình đã tạo từ các kiếp xa xưa, quyết tâm tu sửa, hướng thiện, nỗ lực tu hành, biết tạo công đức, siêng tụng kinh điển, chuyên tâm trì chú hay niệm danh Phật, Bồ-tát, nương nhờ oai lực chư Phật Bồ-tát, mà có thể tội nặng được trả báo nhẹ”...

Oan quỷ khóc nói:

– Sư thầy lý luận như thế thì mỗi hận thâm thù trong quá khứ của tôi suốt bao nhiêu năm cũng không còn cách chi báo oán? Nếu vậy tôi chẳng cam tâm, tôi nhất định phải báo thù.

Sư An giải thích:

– Tôi không hề có ý nói như vậy để làm cô thiệt thòi! Xét tình hình hiện thời, chính lòng căm hận thâm sâu đã lưu giữ cô ở mãi trong ba đường ác. Như thế rất là khổ, khiến cô vô phương chuyển thế đầu thai. Bây giờ cừ nhân của cô – là vợ chồng Mỹ Lệ – đang rất hối cải, họ đã biết tích đức tạo thiện, trường trai, chân thành tu hành sửa lỗi... Vậy thì xin cô hãy bao dung, mở lòng tha thứ để tâm tư cô nhẹ nhàng và có thể thăng hoa bay lên cao... để cô có thể hưởng được hạnh phúc an lạc mà cô đáng được hưởng... Cô chẳng nên tìm họ đòi nợ nữa, tôi khuyên cô hãy chuyển tâm hận thành tâm lành hỉ xả, điều này sẽ đem lại lợi ích rất lớn cho cô. Vì tâm tốt chiêu cảnh tốt. Hiện thời cô hãy năng lui tới chùa tham dự các pháp hội, chịu khó nghe kinh tập tu và chấp nhận ban cho oan gia của cô một cơ hội tu hành, chuộc lỗi, để họ tạo công đức hồi hướng đến các vị, để các vị có thể chuyển thế đầu thai vào cõi lành. Như vậy chẳng phải sẽ tốt hơn rất nhiều sao? Tất cả do tâm tạo, chịu buông xả oán hận là các vị không còn phải ở trong ba đường ác chịu khổ. Cô có đồng ý không?

Oan quỷ nghe sư A phân giải, dịu giọng nói:

– Hôm nay nếu chẳng phải thầy thuyết có nghĩa có tình và hợp lý, thì tôi nhất quyết không tha cho ả. Nay Lâm Mỹ Lệ, người phải nhớ rõ, nợ kia sau này ta sẽ tính – nếu như người không tu đàng hoàng, lòng hối cải không chân thành – Người phải làm thật nhiều, thật nhiều công đức để hồi hướng cho tất cả oan quỷ chúng ta. Nếu không chúng ta sẽ đến hành tội tàn khốc. Giờ Ta đi đây!

Oan quỷ đi rồi, Mỹ Lệ hồi phục như cũ. Nghỉ ngơi một chút, nàng cùng mọi người tiếp tục tụng Lương Hoàng Sám. Pháp hội kết thúc, Mỹ Lệ cũng dần hồi phục mạnh khỏe.

Nửa năm trôi qua, một tối nọ, Mỹ Lệ đang nằm trong phòng, đột nhiên nhìn thấy các con vật cả đời mình từng giết ăn như: gà, vịt, cá, heo v.v... Chúng đồng tới đòi mạng, cầu xé nàng... Mỹ Lệ sợ quá kêu thất thanh. Dân Hùng thấy tình hình như thế, vội chạy đến niệm danh Phật và tụng chú vãng sinh. Lúc này, Mỹ

Lệ bỗng dung nhìn thấy một con cua to lớn mà vợ chồng nàng từng phóng sinh, chạy tới, can ngăn khuyên lon đám loài vật đừng đòi nợ. Mỹ Lệ lúc này đầu đau nhức như muốn vỡ tung. Nàng vội niệm Phật, Dân Hùng cũng vội cầm máy niệm Phật đến. Hai người cứ niệm, niệm theo mãi.

Cả hai chẳng biết mình niệm được bao lâu, cho đến khi họ thấy một đạo hào quang và hình ảnh đức Phật A Di Đà cực lớn đang hiện thân tiếp dẫn vô số loài vật kia. Khi không còn thay chúng nữa, hai vợ chồng mới ngưng niệm.

Chuyện Mỹ Lệ và Dân Hùng đời trước từng làm công chúa phò mã, được nhiều người biết nên đã kể lại và lưu truyền rộng rãi trong giới Phật giáo miền bắc Đài Loan. Do vậy mà câu chuyện này được viết lên dựa theo đó. Mong mọi người đọc xong đều thu được lợi ích.

26. CHU TÚ HOA

(Trích dịch từ tạp chí “Kim Nhật Phật Giáo ” Đài Loan) Nguyên tác Bạch thoại: Nữ Ký giả Lý Ngọc

Lời tác giả:

“Đây là một câu chuyện ngàn thật muôn thật, sở dĩ tôi muốn trình cho quý vị biết câu chuyện này, tuyệt không phải để quý vị thấy kỳ quái, mà muốn chứng minh rằng trên thế giới này quả thật có lục đạo luân hồi, có hiện tượng báo ứng nhân quả, hơn nữa việc này phát sinh trong thời đại hôm nay tại Đài Loan. Ký sự này được ghi tại thôn Mạch Liêu

Nguyên nhân viết ký sự này

Vào khoảng tháng 2 năm nay (Dân Quốc 50) sư Tinh Vân nhận lời mời đến Hồ Vĩ giảng kinh, lúc đó đồng đi còn có sư Chử Vân, do ban ngày rảnh rang nên mấy người cư sĩ chúng tôi liền đi cùng hai sư đến thôn lân cận gần Hồ Vĩ để du ngoạn.

Đồng thời trong lúc Sư Tinh Vân giảng kinh, Ni sư Trí Đạo bận việc tại Mạch Liêu, do tôi chưa từng qua Mạch Liêu cho nên có ý muốn đến Mạch Liêu văn cảnh.

Mạch Liêu là một miền duyên hải, giao thông không được thuận lợi và là vùng đất chẳng có gì lạ để thưởng ngoạn. Chúng tôi thăm Ni sư Trí Đạo tại Tử Vân

Tự xong, thì định về Hồ Vĩ, nhưng trụ trì Tử Vân Tự kiên quyết giữ chúng tôi ở lại dùng cơm trưa. Hơn nữa đã trễ tuyến xe, chúng tôi đành lưu lại đại điện Thượng Liễu Thiên, bây giờ chúng tôi kể ra câu chuyện kỳ lạ này cũng là lúc ngụ tại Thượng Liễu Thiên, tình cờ do tiên sinh Hứa Tí Thạch khơi lên.

Câu chuyện này chính là mượn thầy hồi dương, chuyện này vốn đã xảy ra rất lâu, nhưng do chủ nhân câu chuyện một mực không muốn kể lại, cho nên người biết chuyện rất hạn chế, chỉ có cư dân ở gần thôn Mạch Liêu. Còn những người ở vùng khác dù có gặp hoặc nghe đề cập đến chuyện này, sẽ mù tịt vì họ chẳng được ai kể cho nghe câu chuyện thần kỳ quái lạ này, thậm chí còn cho đây là điều không thể xảy ra nữa. Bởi vì đây là câu chuyện ít người biết, vì ngay chính người trong cuộc cũng không muốn khơi gợi lên.

Lúc chúng tôi mới nghe qua câu chuyện này, do người kể không mạch lạc, chẳng có thứ tự lớp lang, nên nghe thật là rối rắm lộn xộn. Dù nghe chẳng nhiều và chưa hiểu gì lắm, nhưng chúng tôi bị mấy từ “mượn thầy hoàn hồn” lôi cuốn nên muốn tìm hiểu cho đến nơi đến chốn. Do vậy mà chúng tôi dùng trưa qua loa rồi lập tức quay về Hồ Vĩ, nhất quyết đi phỏng vấn các nhân vật chính trong câu chuyện này cho bằng được.

Chu Tú Hoa mượn xác hồi dương

Nhân vật chính trong câu chuyện ly kỳ này hiện đang ngụ tại căn nhà số 95 đường Trung Sơn thôn Mạch Liêu. Căn nhà này là cửa hàng vật liệu xây dựng, chủ nhân là ông Ngô Thu Đắc, vợ ông là bà Ngô Lâm Cương. Lúc chúng tôi đến đây bà vợ đã ra ruộng, ông Ngô đang bận rộn làm việc, khi biết mục đích chúng tôi đến đây, thì sắc mặt ông lộ vẻ rất không vui, sau đó ba chúng tôi lần lượt chào thăm hỏi han, ông bắt buộc dĩ phải kể chúng tôi nghe câu chuyện đã xảy ra. Ông nói:

“Chuyện xảy vào năm Dân Quốc 48, do tôi sống bằng nghề kinh doanh xây dựng, cho nên đã tham dự công tác kiến trúc thôn Đài Tây Đảo Hải Phong. Trong thời gian ở đây tôi rất ít về nhà. Tình cờ về nhà, thì gặp vợ tôi bị bệnh, nhưng lúc tôi tiếp tục đi Đảo Hải Phong, thì bệnh nàng đỡ nhiều. Sau đó tôi về nhà thường xuyên hơn, bệnh vợ tôi ngày càng trở nặng, cho đến khi công trình Đảo Hải Phong hoàn tất, tôi về đến nhà, thì bệnh vợ tôi đã nặng đến mức hết chữa được. Thầy nàng bệnh không đến nổi nguy, nhưng tinh thần lúc đó lại

không bình thường, cứ làm âm loạn cả lên. Chúng tôi định đem nàng đến bệnh viện tâm thần điều trị, nhưng nàng không đồng ý. Hơn nữa chúng tôi cố hợp sức bắt nàng cũng không được và nàng luôn lớn tiếng gào trách:

– Đừng bắt tôi đem đến viện thần kinh, tôi không có điên mà! Tôi là người Kim Môn, tên là Chu Tú Hoa!

Vả lại thổ âm nàng hoàn toàn đổi khác, nhưng tôi không hề tin là thân xác của vợ tôi bị hồn người nào đó chiếm cứ.

Ngô tiên sinh trầm ngâm như đang hồi tưởng về quá khứ, nhãn quang ông dừng lại nơi tấm hình chụp chung của hai vợ chồng, khe khẽ thở dài, sau đó kể tiếp:

– Tôi thực nghĩ chẳng ra và không ngờ trên thế giới này còn có thể xảy ra chuyện quái lạ như vậy! Lại càng không tưởng tượng được là chuyện này lại giáng xuống ngay nhà mình.

Tạm dừng một chút, ông nói tiếp:

-Trong thời gian tôi xây dựng công trình, hằng ngày từ Đảo Hải Phong đạp xe về nhà, luôn cảm thấy trên vai có chút nặng nề, nhưng tôi nghĩ có lẽ là do con đường dốc, cho nên chẳng để tâm.

Sau này tôi mới biết, mỗi lúc tôi về nhà, thì cái cô nương quê ở Kim Môn đó – luôn ngồi phía sau xe – đeo theo tôi về nhà.

Nói đến đây tiên sinh không muốn nói thêm gì nữa, ông lấy cốc đi pha trà và kết thúc câu chuyện.

Trong lúc này, người cháu trai con chị gái ông, tuổi khoảng hơn hai mươi phụ tiếp chúng tôi, đang cùng nhau trò chuyện, thì Hứa tiên sinh (người dẫn đường cho chúng tôi) đến, bảo là sẽ đi tìm vợ Ngô tiên sinh giúp chúng tôi. Ông kể là rất nhiều người muốn gặp bà, nhưng bà đều từ chối. Nên lần này, không biết bà có cho gặp hay không, điều này ông chẳng dám bảo đảm. Dù sao ông cũng tận lực đáp ứng chúng tôi, giúp đi tìm bà.

Cháu ông Ngô kể:

– Lúc mợ tôi bệnh, tôi luôn giúp cậu trông nom bà. Mợ tôi có lúc khóc lóc, có lúc lảm nhảm nói gì đó trong miệng mà chúng tôi không hiểu. Lắm khi đang nằm thì mợ ngồi bật dậy, tôi và cậu xúm nhau đè mợ nằm xuống giường lại

nhưng lúc đó sức mợ thiệt là mạnh, khiến chúng tôi vô phương đề mợ xuống mà ngược lại còn bị mợ hất văng.

Tôi nghĩ sức phụ nữ đâu có khỏe dữ vậy? thực ra chính xác là “bạn bè” của mợ đang giúp mợ. Nói đến đây người cháu biểu lộ vẻ thần bí, tôi biết anh ta nói “bè bạn” đây là muốn ám chỉ những vong linh khác.

Anh ta lại kể tiếp:

– Khi chúng tôi hiểu xác mợ Cương đã bị hồn khác nhập vào rồi, thì không biết làm sao. Đành để mợ nằm dưỡng bệnh. Mới đầu mợ đối với mọi chuyện đều không quen. Thí như, lúc cậu tôi kêu tên mợ là A Cương, thì mợ phản đối:

– Tôi tên Chu Tú Hoa, không phải A Cương!

Lúc mẹ và chị của mợ đến thăm thì mợ vẫn khăng khăng nói:

– Tôi không quen biết các người, các người là ai?

Đương nhiên lảng giềng chúng tôi mợ hoàn toàn không nhận ra ai. (Nói đến đây người cháu liếc nhìn vào trong một cái, như sợ cậu mình sẽ đột ngột xuất hiện và nghe được lời anh ta sắp nói vậy). Anh hạ giọng thật nhỏ:

– Đối với gia đình, cậu tôi là người rất có trách nhiệm, nhưng cậu và người mợ cũ trước đây (chỉ bà A Cương) rất chống trái nhau, sống không có hòa thuận. Nhưng tính cậu xưa nay rất đàng hoàng, không hề ra ngoài tìm bạn gái hay tặng tịu với ai.

Nhưng lần đó tại công trình kiến trúc nơi Đảo Hải Phong, có nhiều công nhân kể là họ thấy có một cô gái theo sát bên cậu, vì vậy họ thường nói:

– Không ngờ Ngô tiên sinh đây cũng là tay quá cỡ!...

Có lúc lão công nhân lớn tuổi nhất, trong lúc nghỉ ngơi đã đề cập đến chuyện cô gái xuất hiện bên cạnh cậu, nói xa nói gần, bảo là cậu diễm phúc dữ, những cậu đối với những lời này lộ vẻ không hiểu chi hết. Và cậu một mực phủ nhận, nói mình không hề dẫn gái đến công trường. Nhưng mặc cho cậu phủ nhận, đám công nhân vẫn không ngớt bàn tán... Cậu cho rằng họ rảnh nên nói chuyện tào lao, cố ý trêu chọc cậu cho vui thôi. Vì vậy mà không thêm quan tâm tới lời mọi người nói.

Nào ngờ, “cô gái” mọi người thấy xuất hiện bên cậu lúc đó, chính là người vợ (Chu Tú Hoa) bây giờ của chúng tôi. Quả thật trước khi chưa nhập xác vợ (A Cương) thì (Chu Tú Hoa) ngày ngày có theo bên cạnh cậu.

Anh ta châm lửa mời điếu thuốc, rồi kể tiếp:

– Nói ra cũng thật khó mà nghĩ tưởng, công trình Đảo Hải Phong có rất nhiều thợ làm, nhưng trước đây, mỗi lần thầu nhận xây đều bị cạnh thua lỗ, hay tại hiện trường các thợ xây luôn bị té ngã. Nhưng từ lúc cậu tôi nhận thầu xây công trình rồi thì không những kiếm được rất nhiều tiền, mà các công nhân đều được bình an. Không biết đây có phải là nhờ những vong hồn nơi Đảo Hải Phong âm thầm phù trợ ban phúc cho chăng?

Ngô tiên sinh lúc này đã bung mây chén trà ra, chúng tôi vừa uống trà, vừa nghe cháu ông kể tiếp:

– Nói các vị không tin, chứ đây rõ ràng là chuyện tôi đích thân trải qua, giờ kể ra tôi vẫn còn thấy sợ. Chuyện lá như vậy: Khi vợ (Chu Tú Hoa) vừa lành bệnh, thì vợ hay nói là có bạn bè tìm đến thăm và bảo chúng tôi phải lo chuẩn bị ghé và nhang đèn để tiếp đãi khách. Nhưng mỗi khi chúng tôi rậm rập làm y theo lệnh vợ, thì cũng chẳng thấy có ai tới, nhưng lại nghe vợ nói chuyện giống như có người đến, vợ trò chuyện với vẻ rất vui, vừa nói vừa cười. Kỳ quái hơn nữa là các ghé trúc lúc đó nhìn giống như có người ngồi thật sự vì chúng phát ra âm vang kèn kẹt.

Cho đến lúc vợ nói tiễn khách, thì ghé lại phát ra âm thanh, giống như có người đứng dậy ra về. Như thể rõ ràng là có những người khuất mặt sợ vợ tôi cô đơn, nên đã đến thăm, bầu bạn cùng. Nhưng qua lúc đó rồi, thì họ chẳng còn tới nữa.

Từ hồi vợ lành bệnh đến về sau này, vợ (Chu Tú Hoa) đúng là cái gì cũng biết, vợ biết chữ nè, gì cũng làm được hết. So với vợ (Cương) ngày xưa không biết chữ, cử chỉ hành vi hoàn toàn khác xa trời vực, giống như hai người khác hẳn.

Ngày xưa vợ cũ chỉ biết nấu cơm, ngoài ra gì cũng không biết làm. Nhưng từ lúc bị bệnh rồi lành, thì vợ hoàn toàn thay đổi hẳn.

Mợ bây giờ không những biết ra đồng, còn đảm đương luôn các việc nặng nề khác. Còn chuyện nấu cơm, mợ lại nói là chưa từng làm. Đây quả là ngược đời và rất lạ. Không chỉ thế, tất cả sở thích, điệu bộ, hình dạng, bước đi cũng hoàn

toàn đổi khác. Đương nhiên là giọng nói khẩu âm thay đổi hẳn, tiếng nói của mợ bây giờ hoàn toàn là thổ ngữ vùng Kim Môn.

Đến đây thì Ngô tiên sinh uống một hớp trà, nhìn quanh, rồi lắng nghe chúng tôi trò chuyện. Cháu ông lại chỉ vào bức hình Bồ-tát Quan Thế Âm và Bồ-tát Địa Tạng Vương đang thờ trên bàn, bảo chúng tôi:

– Cậu tôi vốn chỉ biết thờ cúng tổ tiên, còn các tượng Phật, Bồ-tát này đây là do mợ (Chu Tú Hoa) thỉnh về thờ phụng. Nói các vị nghe, mợ

Cũ ngày xưa rất ưa ăn thịt cá, nhưng từ khi thay hồn đổi xác rồi, thì mợ mới này chẳng những không ưa ăn thịt cá, mà hễ gặp đồ mặn là nhất quyết không ăn. Vì vậy mợ toàn ăn riêng, không ăn chung với cả nhà.

Nói đến đây thì Hứa tiên sinh cũng về tới bên ngoài, chúng tôi đưa mắt ngóng tìm “vai chính” trong chuyện, xem nàng có chịu theo ông tới không? Thì ông lắc đầu, nói: – ôi chao, “cổ” không chịu tới, còn khóc quá chừng!

Thế là Bảo Phụng và tôi theo chân Hứa cư sĩ ra ngoài khuyên (Chu Tú Hoa) trở về.

Bởi vì chuyện chúng tôi đến đã âm thầm làm tổn thương tâm tư Chu Tú Hoa. Lúc chúng tôi nhìn thấy nàng, nàng như không còn sức lực, đang tựa vào cây cột cổng nhà hàng xóm. Hai mắt nhắm nghiền lại, đôi dòng lệ đang chảy xuống. Tôi nghĩ chắc hẳn nàng đã ngồi ở đây và khóc rất lâu rồi. Chúng tôi phải an ủi nàng thật lâu mới dìu được nàng về nhà.

Lần này do chúng tôi đến, đã khiến nàng nhớ về gia đình mình ở Kim Môn, vì vậy mà tâm tư không ngớt sầu muộn, mặc dù ráng trò chuyện với chúng tôi, nhưng vừa nói được một, hai từ thì nàng lại bật khóc vá không thể nói thành tiếng.

Hôm đó nàng cố gắng kể cho chúng tôi nghe bằng giọng đứt quãng: “Nàng tên Chu Tú Hoa, nhà ở tại Kim Môn, cha tên Chu Thanh Hải, mẹ tên Thái Diệp, lúc đó nàng 18 tuổi, vì Kim Môn phát sinh chiến loạn nên nàng phải theo chân mọi người lên thuyền đánh cá chạy nạn. Sau đó thuyền lênh đênh trên biển rất lâu, mọi người đều không còn lương thực, nên bị chết đói, chết khát. Cuối cùng nàng cũng ngất đi. Chẳng biết bao lâu thì tỉnh dậy, thấy thuyền đã trôi đến hải đảo

tỉnh Đài Tây này, nàng được cứu sống, nhưng sau đó, ngư phủ lại đẩy thuyền ra biển cho nó trôi đi”...

Nói đến đây thì nàng lại ôm mặt và bỏ chạy vào trong. Chúng tôi đang rất muốn biết nhiều hơn, nhưng thấy nàng quá sầu thảm như vậy, chúng tôi chẳng nỡ truy vấn gì thêm. Mà thời gian cũng không còn sớm nữa, chúng tôi phải về Hồ Vĩ cho kịp chuyển xe, vì thế tất cả cùng đứng lên từ biệt chủ nhà.

Lúc ra về, chúng tôi còn hứa, lần sau nếu có dịp đến Mạch Liêu, sẽ tặng Chu Tú Hoa một xâu chuỗi niệm Phật.

Đoạt tiền hại mệnh, bị báo ứng ngay

Hứa tiên sinh cùng đi với chúng tôi. Trên đường ra bến xe, ông kể thêm cho chúng tôi nghe:

– Chu Tú Hoa lúc chạy loạn vốn là có thể sống sót, giây phút cô được ngư phủ cứu, cô từng nói: -“Cầu xin ngài hãy cứu mạng tôi, bất kể làm gì, làm dâu, hoặc làm kẻ giúp việc tôi đều có thể... và tiền bạc trên thuyền tôi đều xin tặng hết cho ngài”... Nhưng mà cái tên ngư phủ đó quá ác và cực kỳ vô lương tâm! Hắn đã đoạt vàng, còn ném người xuống biển... Song rốt cuộc hắn cũng không thể bình an tọa hưởng số vàng phi nghĩa cướp được kia. Bởi vì không bao lâu thì cả gia đình hắn từng người, từng người lần lượt chết đi! Bây giờ chỉ còn sót lại một thằng con. con nhỏ mà bình phong điên rất ghê. Chậc! Phật giáo "nhân quả báo ứng", quả không sai chút nào!

Kể đến đây, ông đưa mắt nhìn khắp chúng tôi, rồi tiếp:

– Nói ra cũng lạ lắm, khi Chu Tú Hoa lành bệnh rồi, có người đem tin này đồn đến Đài Tây, người ở Đài Tây biết chuyện rồi, thấy đều rất kinh ngạc và cho là quá lạ. Có người biết rõ chuyện mấy năm trước nhà thằng phong điên kia cướp của rồi giết hại cô gái này, nên khi đó đã dẫn đứa nhỏ điên (con kẻ cướp) đến gặp Tú Hoa, không ngờ họ vừa đến cổng, Chu Tú Hoa ngăn lại không cho vào, còn khóc bảo: – Người nhà các người hại ta chưa đủ sao mà còn đến đây làm ta khổ đau thêm nữa?

Trước đây bà A cương chưa từng đến Đài Tây, mà lúc thằng nhỏ điên tới cũng không có ai biết tường tận chuyện này, nhưng Chu Tú Hoa vừa nhìn thì nhận ra hết tất cả, đây quả rất lạ.

Vì tặng chuỗi thăm lại Mạch Liêu

Khoảng tháng 7 năm nay, cư sĩ Hùng Cự Minh đến Hồ Vĩ để dạy các liên hữu cách xướng Phật tán, trong lúc trò chuyện, sư Chử Vân lại nhắc đến chuyện “mượn thầy hoàn hồn” này. Năng cư sĩ nghe qua cảm thấy rất hứng thú... do tôi từng hứa sẽ tặng chuỗi cho Chu Tú Hoa, nên sẵn dịp này dẫn Năng cư sĩ đi Mạch Liêu luôn.

Năng Cư sĩ từng đã từng ngụ tại Kim Môn một thời gian, cho nên đối với những chuyện ở Kim Môn ông rất rành. Trên đường, ông kể tôi nghe nhiều chuyện về Kim Môn, như kiểu kiến trúc, các ngành nghề, phong tục tập quán, dân tình v.v...

Đây đều là những tư liệu giúp tôi tỏ tường hơn khi gặp Chu Tú Hoa.

Hôm ấy tiết trời rất xấu, xe đi trên đường gặp mưa lất phất. Tôi rất lo mưa sẽ to hơn, nào ngờ lúc xe đến Mạch Liêu thì mưa đã tạnh, tôi không ngăn được mừng vui, trong lòng niệm thầm: “Nam mô A Di Đà Phật!”

Những chuyện ở Kim Môn đều nhớ hết

Do trời mưa nên Chu Tú Hoa không ra đồng, khi tôi biết cô có ở nhà, trong lòng mừng như trút được gánh nặng.

Có lẽ vì tôi dẫn theo mấy người, nên Chu Tú Hoa do dự rất lâu mới chịu ra diện kiến. Nhưng lần này cô có vẻ bình tĩnh hơn, thấy chúng tôi cô mỉm cười gật đầu chào, nhưng nụ cười đầy vẻ miễn cưỡng.

Trước tiên tôi đem xâu chuỗi tặng cô rồi nói chuyện phiếm. Đã có kinh nghiệm từ lần trước nên tôi không vào thẳng vấn đề, mà cứ nói chuyện lòng vòng, trước tiên là bàn đến chuyện tôn giáo.

Chu Tú Hoa nói:

– Tôi hồi nhỏ rất tin Phật, hơn nữa còn ăn chay trường. Hiện nay bất kể công tác bận rộn thế nào, sớm tối tôi đều lễ Phật. Tôi hiểu rõ, lời Phật nói không sai chút nào, một cá nhân nên làm việc tốt, tuyệt không nên làm điều xấu, vì làm xấu sẽ không được quả tốt!

Trong lần ghé trước, tôi nghe lảng giềng quanh đây kể là Chu Tú Hoa hằng ngày rất siêng năng lễ Phật, tôi nghĩ “Đây chắc chắn là nguyên nhân cô được hoàn hồn trở lại nhân gian! Vì vậy, tôi thừa dịp hỏi cô:

– Cô nói hồi nhỏ rất tin Phật, vậy ở Kim Môn có Niệm Phật Đường không?

Cô suy nghĩ một chút rồi đáp:

– Tôi không rõ. Nhưng trong nhà tôi có thờ Phật và Bồ-tát Quan Thế Âm, tôi chỉ lễ bái ở nhà, cả nhà chúng tôi ai cũng lễ Phật.

Tôi hỏi:

– Hiện giờ cô còn nhớ những chuyện ở Kim Môn chẳng?

Cô thở dài:

– Ôi! Nhớ! Nhớ hết! nhưng việc đã qua rồi, nhắc lại làm chi?

– Nếu như bây giờ có người muốn giúp cô tìm lại cha mẹ, cô chịu không?

– Đương nhiên, tôi rất mừng. Nhưng mà ai chịu giúp tôi? Cho dù có tìm được, e là người thân cũng không nhận ra tôi! – Cô cười đau khổ rồi nói tiếp: – Vì thân hiện tại tôi mang không phải là hình hài lúc tôi rời Kim Môn!

Nói đến đây, cô mím chặt môi và đôi mắt đỏ lên, nhưng cô ráng kèm chế để không khóc trước mặt khách.

Tôi chỉ vào Năng cư sĩ đang ngồi phía dưới, nói:

– Tiên sinh này từng ở Kim Môn rất lâu, hơn nữa ông cũng là người tin Phật và biết rõ về Kim Môn trên biển, tôi thành thực kể cho họ nghe. Sau đó...

Nói đến đây mắt cô xuất hiện hai giọt lệ tròn như hạt châu, và cô vội chùi đi.

Tôi lại ngắt lời, nói tiếp giùm cô:

– Sau đó, họ đoạt tiền cô rồi ném cô xuống biển, cho nên toàn gia họ sau này đều chết sạch, chỉ còn lại một thằng nhỏ bị bệnh phong điên..

Không đợi tôi nói hết, cô cướp lời:

– Ôi! Cô cũng nghe được điều này sao?! Thực sự là số vàng trên thuyền ấy không hoàn toàn là của tôi, mà là của nhiều người đào nạn mang theo. Còn chuyện bọn chúng cướp vàng, sau đó cả nhà bị chết hết là sự thật. Nhưng tôi là

người tin Phật, dù biết họ tàn nhẫn không lương tâm nhưng tôi chẳng thèm kết thù với họ làm chi. Chuyện này là do những người đồng đi với tôi căm phẫn bất bình nên báo oán thôi!

Tôi lại hỏi cô:

– Trước khi đến nhà Ngô tiên sinh cô ngụ ở đâu?

Nhắc đến vấn đề này cô có chút không vui, nhưng cuối cùng vẫn đáp:

– Tôi ở thôn Đài Tây Đảo Hải Phong, trong đó có nhiều cây xanh và biển rất đẹp. Tôi ngụ tại đó nhiều năm.

– Cô có thích chỗ đó không ?

-Thích, tôi ở đó khá lâu. Khi bị ném xuống biển thì hồn tôi cứ quẩn quanh nơi đảo Hải Phong. Tôi trụ tại đây chừng mười ngày thì được Vương công thu làm môn hạ. Vương công cho biết thọ mạng của tôi chưa hết, có thể mượn thân của vợ Ngô Thu Đắc để hồi dương, ông dạy tôi hãy tạm trú ở Miếu Vương Bắc. Không bao lâu, Ngô Thu Đắc đến Đảo Hải Phong làm việc, tôi liền theo Ngô Thu Đắc...

Khi Ngô Thu Đắc làm xong việc quay về nhà thì tôi cũng về theo để chờ cơ hội. Vài ngày sau bà Lâm Cương Yêu bệnh tình trở nặng, hồn về cõi khác. Tôi nhân cơ hội này mượn thân hoàn hồn.

Ngừng một lát cô tiếp:

– Nhưng chuyện mượn thân không phải dễ dàng. Để vào được thân xác người là một việc rất khổ não. May mà có Vương công giúp đỡ, phải hơn 20 ngày việc mới hoàn thành.

– Cảm giác cô lúc ấy ra sao?

– Rất tự nhiên, nhưng không quen lắm (ám chỉ lúc trước mình là một thiếu nữ, giờ phải mang thân một bà lớn tuổi đã có chồng).

Tôi đổi sang đề tài khác:

– Mạch Liêu có tốt như Kim Môn không?

– Mạch Liêu ư? Nơi này sao có thể so bì với Kim Môn được? Phòng ốc ở Kim Môn toàn là nhà xây, đường đi thì bằng phẳng chính tề. Nơi chúng tôi cư ngụ là

khu vực người buôn bán ở, sầm uất, náo nhiệt lắm. Còn nhà cửa ở Mạch Liêu xây thi không có trật tự, rất bát nháo, lộn xộn!

Năng cư sĩ đồng ý lời cô nói.

Theo Năng cư sĩ phỏng đoán, Chu Tú Hoa đào nạn vào năm Dân Quốc 43 bởi vì trong năm đó nhiều người thấy quân đội vận chuyển súng định Thắng Nhan sẽ tiếp thu tốt thôi!”. Đương nhiên tôi cũng khuyên Thắng Nhan nghe lời cha. Tôi đã ở trong nhà họ, thì tôi luôn mong gia đình có thể sống với nhau hài hòa, an lạc.

Nói đến chuyện con cái, má cô chột ửng hồng lên. (Đương nhiên rồi, vì theo tuổi hiện thời của cô mà tính, thì cô hãy còn quá nhỏ, đột nhiên trong phút chốc bị một thanh niên lớn tuổi kêu mình là mẹ, thì ắt hẳn phải cảm thấy rất không quen!)

Trân trọng chụp hình lưu niệm

Chẳng mấy chốc mà chúng tôi nói chuyện đã mấy tiếng đồng hồ, đã đến lúc phải cáo biệt. Tôi đứng dậy, nắm tay cô an ủi:

– Mọi người đã đối với cô rất tốt, thì cô cũng nên buông xả, quên hết đi. Phật giáo nói tất cả đều do nhân duyên tụ hội hợp thành. Có lẽ cô và Ngô gia có duyên, nên mới từ chốn Kim Môn xa xôi mà trôi giạt đến nơi này, sống chung cùng họ.

Cô gật đầu. Tôi nói tiếp:

– Dù sao, cô hằng ngày đều rất thành tâm niệm Phật, thì bất kể sống ở đâu mình cũng hành trì như thế thôi. Không nhất định phải đến Niệm Phật Đường. Phật, Bồ-tát vẫn luôn chúc phúc, gia hộ cho cô! Hơn nữa theo tinh thần Phật giáo thì trước lợi người sau mới lợi mình. Cô đã giúp đỡ cho cả nhà họ, khiến họ đều cảm thấy rất vui, đây cũng là rất có công đức!

Cô vẫn im lặng, tôi lại nói:

– Nếu cô muốn đến Phật đường, thì sau này khi tôi rảnh, sẽ dẫn cô đền Hồ Vĩ chơi. Tôi mong từ nay cô se an tâm, chẳng nên thường cảm thấy khó kham và khổ sầu nữa nha!

Cô cảm động xiết tay tôi, ta ân mãi

Trước khi ra đi, tôi mời cô cùng chụp hình với tôi làm kỷ niệm Có có ve ngan ngai Sau nhờ Thắng Nhan khuyên lơn đông viêr mãi, cò mới gặt đầu đồng ý

Lúc chúng tôi cáo từ, Thắng Nhan tiễn chúng tôi đi. Trên đường, tôi hỏi cháu những điều liên quan đến mẫu thân, Cháu nói:

– Mẹ tôi từ nhỏ sinh trưởng tại Mạch xưa nay chưa từng đến Đái Tây hay Kim Môn. Sau khi bà lành bệnh, đã hoàn toàn thay đổi thành một người khác. Tôi thực tình không tin những chuyện như thế. Nhưng thân xác vẫn là mẹ tôi. mà mẹ cứ cương quyết không chịu nhận mình là A Cương. Bà con thân quyến tới thăm, ngay cả bà ngoại và các dì, mẹ cũng không nhìn ra ai.

Việc này khiến cả nhà đều cảm thấy rất kinh ngạc. Trong tâm tôi cảm thấy có phần bức xúc. Tôi thực không biết phải kêu bà như thế nào.

Nói đến đây, cháu dừng lại. Tôi hỏi:

-Thế... hiện tại thì sao?

Cháu cười buồn, đáp:

– Đương nhiên tôi vẫn kêu bà bằng mẹ, vì là thân xác của mẹ tôi mà!

– Cháu tin chuyện “mượn thân hoàn hồn” ư?

– Ngày xưa tôi hoàn toàn không tin, mẹ tôi xưa nay chưa từng đến Đảo Hải Phong, nhưng mẹ hiện tại hay tả về Đảo Hải Phong. Hơn nữa vào năm Dân Quốc 48 tôi từng tham dự hội trại ở Phi Luật Tân, trong đội có một người bạn quê ở Kim Môn, thổ âm rất khác.

Khi tôi về nhà thì mẹ đang bệnh, sau khi lành rồi thì tiếng nói thay đổi hẳn, khẩu âm giống hệt người bạn ở xứ Kim Môn kia. Hơn nữa bà còn có thể kể rất nhiều chuyện về Kim Môn. Cho nên tôi tin mẹ sau này thực sự là người Kim Môn.

Lời kết của ký giả Lý Ngọc:

Tôi kể cho quý độc giả câu nghe chuyện này, hoàn toàn không có ý khiến các vị sinh tâm hiếu kỳ rồi đi tìm gặp Chu Tú Hoa. Tôi chỉ muốn dùng câu chuyện này để chứng minh rằng: Phật giáo nói “Lục đạo luân hồi, nhân quả báo ứng” là chính xác và lý lẽ này luôn tồn tại.

Cuối cùng, tại đây, tôi mong tất cả chúng ta đều sẽ chúc phúc cho Chu Tú Hoa.

Lời Bình:

Chúng ta hằng ngày học giáo lý Phật, luôn được Ngài nhắc nhở: “Xác thân này không thật, mong manh, dễ vỡ bất cứ lúc nào”... Nhưng ta khó mà thâm nhập, vì khi mở mắt chào đời, ta đã mang thân này rồi. Còn Chu Tú Hoa, ngay giây phút “mượn xác hồi dương”, sống trở lại cô sẽ rất dễ thấy xác thân đang mang đó **KHÔNG PHẢI LÀ CỦA** cô.

Trên đường đào nạn, chuyện bị đoạt của, vất xác xuống biển, có thể xem như là một túc nghiệp oan khiên, hoặc một nhân mới mà tên cướp bắt đầu gieo. Nhưng Chu Tú Hoa tâm sự rằng: “Cô hiểu giáo lý Phật, tin nhân quả, nên không có lòng thù kẻ hại mình và khi cả nhà tên cướp chết hết, chính là kết quả do sự bất bình của (vong hồn) những người đi cùng thuyền với cô”.

Chu Tú Hoa là cô gái có tâm tha thứ và rất có tinh thần trách nhiệm. Cô chỉ là một vong linh 18 tuổi, khi mượn xác một bà lớn hơn, (có con trai tuổi tương đương mình) lúc sống lại. cô phải gánh rất nhiều việc: sáng sớm ra đồng, tối còn canh nước ruộng. Nhà chồng kinh doanh kiến trúc và bán luôn vật liệu xây dựng. Tồi dịch đến chỗ “những công tác vận chuyển hàng, đòi hỏi nhiều sức, cô đều làm, gánh vác hết” Tự dưng thấy xót xa và tội nghiệp cho cô.

Ở hoàn cảnh trước, người vợ cũ chỉ có làm mỗi một việc là nấu cơm. Còn cô, sau khi hồi dương thì ôm quá nhiều việc, phải gánh quá nhiều, dù không ai bắt buộc. Đây gọi là tinh thần trách nhiệm cao, cô sống rất biết điều, do hàm ân mà báo ân, vì mượn thân xác người nên phải thay thân xác mà làm việc đền ân.

Chắc chắn là Chu Tú Hoa có sự giác tỉnh mạnh hơn chúng ta, bởi vì cô đã trải qua kinh nghiệm sống và chết, kinh nghiệm hoàn hồn và sống trong cái thân “mượn” đúng nghĩa.

Tôi đã đói chiều, cô đào nạn năm Dân Quốc 43 tức 1954. Và chết trong năm đó. Nhưng mãi đến năm Dân Quốc 48, tức 1959 cô mới “mượn xác hồi dương”. Có nghĩa là cô trải qua kinh nghiệm sống ở cõi âm suốt 5 năm. Cô tả trong 5 năm này, mình ở Đảo Hải Phong, cảnh đẹp, cây cối xinh, cô cũng rất thích ở đó. Tôi tin là cô không rơi vào cõi quỷ, vì tâm cô không hề chất chứa giận hờn thù hận, tâm cô rất hiền thiện, và cảnh luôn tương ứng với tâm. Nên dù ở cõi âm, cô tả xem có vẻ ung dung rằng mình thích, cảnh đẹp.

Cho đến khi cô được thân báo là bà A Dương bệnh, sắp hết tuổi thọ, cô có thể “mượn xác hồi dương” thì cô mới kiếm ông Ngô, và “đeo” theo, quanh quần bên ông, chờ ông về nhà để về theo nhập xác.

Chu Tú Hoa phải vào một thân xác già gập đôi, gập rưỡi tuổi mình, chưa từng kết hôn mà phải làm vợ, làm mẹ. Khi sống lại, không còn được gặp gia đình cha mẹ cũ mà lòng cô hằng nhớ nhung, (đúng là sinh ly đau hơn tử biệt) và phải gánh một gia đình mới có hoàn cảnh tệ hơn. Song cô vẫn phải chu toàn trách nhiệm, bốn phận.

Chu Tú Hoa sau khi hoàn hồn, từng bảo người nhà thấp nhang sắp ghé cho cô nói chuyện với bạn bè. Bạn bè này có thể là những vong cõi âm, những người cùng “chết chùm” với cô nơi biển, và cũng có cả chư thần ... Nhưng hay ở chỗ là họ chỉ đến an ủi sau khi cô mượn xác một lần, rồi từ đó không bao giờ đến nữa. Có nghĩa là hai cõi rạch ròi, hãy để mỗi người tự sống yên nơi cõi của họ. Đây cũng là sự hộ vệ giúp nhau hay và tốt nhất.

18 tuổi, nhưng kinh nghiệm Chu Tú Hoa già hơn chúng ta nhiều, vì cô đã làm người, làm ma, từng trải qua kinh nghiệm ở cõi âm, trải qua kinh nghiệm mượn xác...

Tất cả điều này, đã thấp cao ngọn lửa giác ngộ trong cô, nên khi sống lại là cô lo thỉnh tượng Phật, Bồ-tát về thờ, sớm tối siêng năng lễ bái không ngừng, kiên tâm ăn chay, khao khát được lên chùa (Niệm Phật Đường) ờ. Tất cả những điều này tôi cảm thông được. Và hẳn nhiên độc giả cũng có nhiều mối đồng cảm với cô theo quan niệm riêng của mỗi người.

Tôi dịch bài văn này không có ý để cho người đọc lấy vui, mà là để chúng ta cùng chia sẻ thêm những điều hay về thuyết luân hồi, về các cõi giới... và hiểu rằng lời Phật dạy không hư dối.

Nữ ký giả Lý Ngọc từng hi vọng chúng ta chúc phúc cho Chu Tú Hoa sau khi đọc xong câu chuyện này. Tôi đoán là bây giờ Chu Tú Hoa chắc đã già, cũng ở tuổi cổ lai hy (?) Và không biết cô còn sống hay đã mất?

Riêng tôi, trước khi kết thúc cuốn sách này, tôi muốn cầu phúc... không riêng gì Chu Tú Hoa, mà cho tất cả độc giả – Chúc quý vị hằng an lạc và luôn biết cách sống sao cho bản thân mình dù ở cõi âm hay dương, đều mãi mãi hạnh phúc./.

Dịch xong ngày 29/3/2013

Hạnh Đoàn

CHÚ THÍCH

1. Dịch đúng nghĩa là ban tặng.
2. Tên thật đã được đổi
3. Phụ nữ có chồng ở Trung Quốc, tên họ thực gọi theo kiểu có họ chồng đứng trước – bà vợ ông Ngô vốn họ Lâm.